

Tháng 4, 2023

Tháng 4, 2023

Tháng Tư Tưởng Nhớ
Tháng tư luống những ngậm ngùi
Tháng tư sao chẳng thấy vui trong lòng
Tháng tư phận số long đong
Tháng tư bạn đã hết mong trở về.

Tháng tư bôi xóa lời thề
Tháng tư hoãn loạn cận kề nỗi đau
Tháng tư mình đã mất nhau
Tháng tư trí nhớ in sâu chẳng mờ.

Tháng tư bóng phượng thổi mơ
Tháng tư hạt hăng thờ ơ cuộc đời
Tháng tư ghen uất bao lời
Tháng tư vận nước đổi dời điều linh.

Tháng tư tướng lãnh hy sinh
Tháng tư tự sát buông mình thiên thu
Tháng tư lính phải tội tù
Tháng tư hứng chịu đòn thù Bắc phương.

Tháng tư bỏ lại quê hương
Tháng tư suối lệ không lường bể dâu
Tháng tư nay lại u sầu
Tháng tư tưởng nhớ canh thâu khóc cười.

Tháng tư tờ lịch ba mươi
Tháng tư nghĩ mãi chuyện người ra đi.

Minh Thúy Thành Nội

Tháng 4/30/2023

Tháng Tư

Mỗi lần đến tháng tư đen
Là lòng tôi chan chứa nỗi niềm
Nhớ lại đau thương ngày cũ:
Cộng quân vào, đời khổ triền miên :
....Cướp của, cướp đất, cướp nhà, họ xua dân đi kinh tế mới,
Bỏ tù hơn một triệu công chức sĩ quan,
Trên một triệu người,
Liều chết, liều tù, liều tính mạng vượt biên
Hàng trăm ngàn người gửi thân rừng sâu đáy biển...

....Từ bao lâu tôi vẫn mơ, mơ một ngày rất gần
Cờ vàng phát phới Bắc vô Nam
Tượng “Tiếc thương” dựng lại trước nghĩa trang:
Tưởng nhớ những anh hùng hy sinh khi còn rất trẻ
Để hơn hai mươi năm lẻ
Dân miền Nam mình được sống trong dân chủ tự do
....
Một bức tượng dấu muện màng
Tưởng nhớ thuyền nhân bỏ mình rừng sâu biển thẳm.
...Tôi sẽ lạy trước bàn thờ quốc tổ

Tri ơn người dựng và giữ nước
Trước nhiều đợt xâm lăng từ phương Bắc
Việt Nam mình vẫn đứng vững mấy ngàn năm.
....Tôi mơ

.... Mơ một ngày,
Sạch bóng những kẻ bán nước cầu vinh
Để Việt Nam mình châu, mãi trường tồn trên bản đồ thế giới.....

Sao Khuê 1/4/2023



Hôm nay 29/4/2023 tôi ngồi một mình trong phòng, trước mặt là màn hình computer. Ngày mai là ngày mà ai là người VN lưu vong đều phải nhớ. Trong tôi ngập tràn nỗi nhớ chồng. Thật tếu và mắc cỡ khi mình lại nói ra điều đó khi tuổi không còn trẻ. Hình bóng người lính đã bị bào mòn và không thể xuất hiện 48 năm rồi. Anh chàng đại úy phong sương ngày xưa của tôi đã chết. Chết cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Cái áo lính của chồng tôi mặc mỗi khi đi chăn trâu, cắt cỏ, cấy lúa, trồng khoai ngoài đồng cũng đã rách nát không còn. Người lính đã tan hàng đã bị xóa sổ một cách bí mật, còn những người vợ lính thì sao? Nếu trẻ nhất họ cũng đã trên 65 tuổi, thời gian quá dài để thương đau đọng lại làm những vết không thể xóa mờ. Nước mắt không còn bao nhiêu để khóc cho cuộc đời còn lại.

Tôi lại nhớ đến những người phụ nữ của phe thắng cuộc. Chứng nhân có thật là những người trong gia đình chồng tôi. Họ được gì và mất gì sau khi tàn cuộc chiến.

.....

Tôi đi theo mẹ chồng đến đót hương bên ngoại. Ông bà ngoại của chồng tôi có 5 cô con gái và một người con trai út. Mẹ chồng tôi là đứa con gái thứ hai trong gia đình. Cả 5 người con gái bây giờ đều đã già, con cháu thật đông, cuộc sống không giàu có lắm nhưng đều khá giả hoặc đủ ăn đủ mặc. Người con trai út của ông bà ngoại chồng tôi đi theo Cách Mạng chống Tây hiện là bộ đội phục viên mang quân hàm thượng úy.

Chồng tôi đại úy nguy, cậu chồng thượng úy cách mạng. Hai chức ngang nhau ở hai chiến tuyến đối nghịch. Thật sự tôi chưa từng gặp mặt ông thượng úy này chỉ nghe mẹ chồng mừng vui báo tin ông còn sống và vợ vã thu xếp về quê theo lời nhắn gửi của ông:

- Mụ yên tâm về làng, mọi việc có bày choa lo. Không răng mô.

Tôi về quê chồng, chưa quen khí hậu nơi này, chưa biết tắm sông, chưa quen giặt đồ ở bến, chưa biết nấu cơm bằng rơm, chưa quen ăn nước ruốc, hai vai còn sưng to vì tập gánh nước từ dưới sông về nhà. Chỉ mới mấy ngày để tập tành mọi thứ, mẹ chồng tôi đã dẫn tôi đến lạy bàn thờ bên ngoại. Nhà bên ngoại cách nhà bên nội chỉ qua một con đường, ngăn cách bởi cái ao hồ. Cho nên muốn qua ngoại phải đi con đường vòng, qua mấy nương vườn nhà người khác, cái chợ, cây đa, đình làng, ra đường lộ đi một lúc mới tới nhà. Nếu đứng ở bên nhà ngoại kêu to, ới một tiếng lớn là nhà bên nội có thể nghe.

Khi cha chồng tôi xin hỏi cưới mẹ chồng. Lễ hỏi đã xong mà cha chồng tôi phải đến nhà vợ làm rể ba năm mới được cho cưới. Làm rể ngày xưa không dễ, phải làm như việc nhà mình, tận tụy và siêng năng mới cưới được vợ. Cha chồng tôi là con con trai đích tôn, là con càu con khản của dòng họ hiếm hoi con cái. Được cái cha chồng tôi rất hiền, bên đàn gái muốn gì ông cũng chịu.

để cưới được vợ. Mẹ chồng tôi giỏi giang, buôn bán tháo vát lo cho gia đình nên bên ngoài không muốn gả liền để còn nhờ cậy. Thật không may, cưới được mấy năm cha chồng tôi mất sớm. Dù tuổi đời còn trẻ, mẹ chồng vẫn ở vậy lo cho ba đứa con và hết lòng phụng dưỡng cha mẹ chồng.

Nghe kể lại, mùa xuân năm nào đó ghe tàu của Tây chạy tuần tra dưới con sông Ô Lâu trước nhà bên nội, du kích quân núp ở nhà dân xả súng bắn tàu. Lính Tây nổi giận đổ bộ lên bờ đốt sạch nhà cửa, ruộng bó du kích. Lửa cháy khắp làng. Mẹ chồng tôi chỉ kịp lôi ba đứa con chạy núp dưới ao hồ, tính chạy lên dẫn cha mẹ chồng chạy trốn nhưng ngọn lửa đã bùng lên dữ dội, lính Tây cầm súng ruộng bó la hét om trời. Mẹ chồng tôi ôm con không dám khóc, bụm miệng các con không cho la. Căn nhà của gia đình và những nhà lân cận cháy phừng phừng trước mắt. Tây rút đi, xác ông bà nội chồng tôi cháy co rút tội tình. Năm đó mùi thây người khét lẹt bao trùm không gian, ngày đại tang của cả làng. Nhà nào cũng có mắt mát cũng có người chết thật thê lương. Đó là ngày 12 tháng Giêng năm nào tôi không biết. Chỉ biết đó là ngày kỵ giỗ ông bà nội chồng.

Tôi đến đây để ra mắt tổ tiên bên chồng nên tôi đảo mắt tìm bàn thờ. Nơi thờ phụng tổ tiên của gia đình miền Trung không giống miền Nam. Miền Nam ngay gian giữa nhà trang trọng đặt bàn thờ, bước vào nhà là thấy ngay như muốn nhắc nhở khách tới nhà phải biết lịch sự, phải tôn trọng tổ tiên gia chủ. Bàn thờ là một bộ tủ thờ rất đẹp chạm khắc tinh xảo (hoa văn và chất lượng gỗ tùy theo kinh tế của gia chủ). Tủ thờ cao khỏi đầu người, trên bàn thờ bộ lư đồng để giữa, bát nhang để phía sau, hai chân đèn bằng đồng để hai bên. Dĩa đựng trái cây khá to được đặt trên một cái giá ba chân thật đẹp. Hai bên là hai bình bông để cúng. Tủ thờ phía trước chạm trổ, cửa mở ở hai bên hông dùng để chứa những vật trang trọng quý giá. Ngày lễ hay Tết bàn thờ rực rỡ hoa trái, hương đèn.

Nhà người miền Trung khác hẳn, vị trí bàn thờ cũng ở giữa nhà nhưng được che bằng một tấm màn ngăn cách. Phía trước đặt một bộ bàn ghế dài dùng để tiếp khách. Chỉ trong những ngày kỵ giỗ tấm màn mới được kéo ra để gia đình làm lễ. Bàn thờ hơi thấp được đặt phía trong với nhiều bát hương đặt cao thấp khác nhau theo thứ tự vai vế gia phả trong gia đình. Bàn thờ miền Nam chỉ có một bát hương để cắm nhang, bàn thờ miền Trung có rất nhiều bát hương nên trông có vẻ âm u và hơi... dễ sợ.

Tôi vén màn đi vào và đốt hương. Không biết bát hương nào là của ông bà ngoại. Thôi thì cắm hết và... thật vô duyên không biết phải khấn gì với ai, tên họ gì. Tôi hồi hộp và lúng túng chỉ biết niệm lâm râm Nam Mô A Di Đà Phật.

Mẹ chồng tôi giới thiệu, tôi chào mợ Tuấn. Mợ thấp người, khắc khổ và nhìn rất lam lũ. Hai người đàn bà có chồng ở hai phía Quốc - Cộng chào nhau. Mợ Tuấn là một người phụ nữ xứng đáng được mẹ chồng tôi trân trọng. Mặc dù cậu là con trai độc nhất trong gia đình được cha mẹ và các chị thương yêu bảo bọc, nhưng cậu bỏ tất cả gia nhập hàng ngũ kháng chiến chống Pháp lúc mợ vừa cần bầu đưa con trai đầu lòng. Mợ ở nhà làm ruộng, phụng dưỡng cha mẹ chồng cho đến ngày ông bà ngoại chồng tôi mất. Con trai mợ hiện giờ đã cưới vợ sắp sửa sinh con thì được tin chồng vẫn còn sống và chuẩn bị trở về đoàn tụ. Mợ vui vẻ tươi cười với những tin vui chiến thắng. Ngồi nghe mợ nói chuyện, niềm vui chờ sum họp với chồng, tôi chạnh lòng nghĩ đến thân phận của mình. Đây cũng là gia đình nhưng người phụ nữ trước mặt chờ tin vui. Tôi và chồng là những người đối lập sẽ nhận những bất trắc, trả thù vì mình là Ngụy.

Gia đình thứ hai tôi đến để đốt hương và ra mắt là nhà của chú Minh, chú họ của chồng tôi. Ông có chồng sinh được hai người con trai. Ba chồng tôi là con nối dõi của người anh, chú Minh là con nối dõi người em. Nghe thì xa nhưng với gia phả trong họ tộc thì rất gần. Vì cha chồng tôi và hiện giờ chồng tôi đang là trưởng tộc. Người chú họ này cũng bỏ nhà đi kháng chiến, người vợ mới cưới phải ở nhà phụng dưỡng cha mẹ chồng và cũng sinh được một con trai độc nhất. Điều khác giữa mợ Tuấn và thím Minh là mẹ chú Minh vẫn còn sống nhưng hai mắt đã mờ. Con dâu của thím Minh vừa sinh đôi hai đứa cháu trai cực kỳ kháu khỉnh dễ thương. Bà có đang đong đưa hai cái nôi mà người ở đây gọi là dứng. Đó là cái nôi trẻ con nhưng có bốn sợi dây được móc lên cao, muốn ru người ta nắm bốn sợi dây và lắc. Nghe tiếng má chồng tôi, mẹ nghiêng người lắng nghe:

- Mẹ Thi về khi mô rứa? Có vợ thằng Trai về khôn?

Tôi lên tiếng chào và bước tới nắm tay mẹ. Bàn tay nhăn nheo của những người già lao động quanh năm. Mẹ chỉ bàn thờ cho mẹ con tôi vào thắp hương và báo tin chú Minh đã liên lạc nhưng chưa về đến nhà. Tôi ngồi nhìn hai thằng bé, cứng quá là cứng với gương mặt bụ bẫm. Mẹ chồng tôi còn mê chúng hơn vì tôi chỉ sinh được con gái, còn đây là hai đứa cháu trai.

Quan niệm "nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô" đúng vô cùng ở những gia đình này. Con trai cưới vợ đẻ con, con dâu mặc dù không có chồng bên cạnh vẫn chăm sóc cha mẹ chồng, nuôi con duy trì huyết mạch nối dõi tông đường.

Những người như vợ Tuấn, thím Minh hay mẹ chồng tôi là những người đàn bà điển hình trong xã hội VN. Khi đã lấy chồng họ sống và hy sinh cả đời cho gia đình nhà chồng. Đối với họ chăm sóc mồ mã gia nương nhà chồng, đẻ con trai và duy trì nòi giống là nhiệm vụ mà họ phải tuyệt đối làm tròn.

Vì gia đình bên chồng tôi chuyên về nghề mộc, nên dựng lại căn nhà với đầy đủ vật liệu là chuyện dễ dàng. Chỉ một tuần lễ trên nền nhà bỏ hoang ngôi nhà tôi đã được thành hình. Dựng lại căn nhà xong, chưa kịp xếp đặt mọi thứ, chồng tôi được lệnh khẩn gởi đi học tập cải tạo. Từ đó không có tin tức, không thấy trở về để biết mặt và chào hỏi hai người thân cách mạng đã kêu gọi anh về đây: "Không răng mô, về làng có bày choa lo".

Chú Minh về làng trước, chú ra dáng là một bộ đội Bắc Hồ. Chú không nói về cấp bậc trong quân đội nhưng để trả lời cho câu hỏi vì sao mấy chục năm chú không liên lạc với gia đình thì thím Minh được nghe sự thật đau lòng: "Chú đã lập gia đình với một nữ đồng chí bộ đội và lễ tuyên bố được đảng đứng ra tổ chức."

Chú Minh về thăm mẹ, thăm gia đình rồi vội vã về lại Bắc. Chú không thể can thiệp hay giúp đỡ gì thẳng cháu sĩ quan Ngụy đang không biết được giam giữ ở đâu. Hành trang chú mang về Bắc là một số vật dụng của gia đình tôi khi chú ỉ ôi với mẹ chồng tôi: "Mụ về đây không có điện thì để lại làm gì, mụ cho lại các cháu của Mụ ngoài ấy."

Từ lúc chú Minh về rồi đi, thím Minh như một người khác, thím gầy rạc đi trông thấy. Sự uất ức oán hận khiến người phụ nữ hiền lành, chịu thương chịu khó thay đổi. Chỉ cần ai đến nhà, hỏi thăm chú Minh thì con giận trong thím trỗi dậy, sự ghen tức khiến thím nói những điều không tốt về người chồng thím từng tôn trọng. Người mẹ chồng tội nghiệp của Thím không thể làm gì hơn chỉ biết khóc và chịu đựng những con giận dữ của con dâu. Gia đình ngày trước sống bình yên hạnh phúc bao nhiêu bây giờ chìm đắm trong bầu không khí oán hận thiếu đi sức sống.

....

Rồi cậu Tuấn cũng về làng. Người con trai sinh ra cậu chưa một lần gặp mặt giống cậu như khuôn đúc. Hai cha con ôm nhau mừng rỡ. Vợ Tuấn được chồng chùi chuộng hết lòng. Vợ sống những ngày hạnh phúc nhất sau mấy chục năm vô võ nhớ mong. Vợ trẻ ra, tươi tắn và chăm chút bản thân hơn. Tôi đã thấy nụ cười và ánh mắt rạng ngời của vợ mà thật thương cho thân phận đàn bà. Mẹ chồng tôi và các người chị của cậu Tuấn dành cho cậu những đón tiếp yêu thương và long trọng nhất. Người em trai quý tử của gia đình đã trở về, chức lớn trong chế độ mới làm họ thấy mình hạnh phúc hẳn ra. Rồi thì những ngày về thăm quê cũng hết, như bong bóng lên cao sẽ vỡ, cậu Tuấn trước khi về lại miền Bắc, thú nhận với các chị mình đã có một gia đình ấm êm với ba đứa con đã trưởng thành cả trai lẫn gái. Cậu chỉ về đây để thăm còn gia đình chính thức đang ở ngoài kia.

Ôi những người đàn ông bội bạc đã làm tan nát trái tim của những người vợ thủy chung son sắt. Vợ Tuấn ngất xỉu khi nghe sự thật. Vợ không hung hăng hờn giận như thím Minh, vợ chỉ khóc và lặng lẽ sống trong tâm nín tủi thân. Mẹ chồng tôi và các dì, dượng không biết phải nói gì. Sự thật bây giờ cũng không thể làm gì khác. Những đứa cháu dù sao cũng ruột thịt, mấy chục năm xa nhà cậu cũng phải có người chăm sóc. Và thế các mụ đồng ý chấp nhận gia đình bên kia, cậu về tay không nhưng khi cậu đi ê hề là quà cáp các mụ gửi về cho em dâu, cho cháu. Cậu Tuấn thành công đại thành công.

Khi mẹ chồng tôi nhắc đến đứa con trai tội nghiệp không biết bây giờ ra thế nào. Cậu Tuấn khuyên mẹ chồng tôi nên chờ đợi. Những người có tội với nhân dân phải nhận hình phạt. Nếu học tập tốt, thông suốt đường lối cách mạng sẽ được khoan hồng về sớm.

Từ ngày cậu Tuấn ra Bắc lại, vợ Tuấn và các chị bên chồng không còn khắng khít như xưa. Đối với vợ, các chị chồng chấp nhận bên kia là không công bằng với vợ. Những gì vợ đã cống hiến cho gia đình coi như không còn giá trị. Gần như cả cuộc đời của vợ đã chờ đợi hoang uổng. Bây giờ vợ đã thật sự mất chồng, chỉ toàn tâm toàn ý lo cho con trai và các cháu.

Hòa bình đã trở về trên mảnh đất chịu nhiều thương tổn của chiến tranh. Người lính của hai bên đã rời xa chiến trường. Người vợ của phe thắng cuộc cũng như bên thua được gì và mất gì? Như Vợ Tuấn hay thím Minh đoàn tụ với chồng trong u uất, oán hận. Như tôi chia ly chồng trong nước mắt. Bao nhiêu bi ai đều đè nặng trên đôi vai bé nhỏ của người phụ nữ VN.

Chiến tranh tàn khốc đã chấm dứt nhưng những dư chấn cho cuộc chiến ý thức hệ mãi mãi vẫn còn. Tôi đã sống trọn vẹn những ngày tháng vất vả gian lao chờ chồng trong chế độ mới. Những nhân vật chính tôi kể trên đây đều là thật và đã thành những người muôn năm cũ. Không ai đứng

hoặc sai hoàn toàn. Mỗi người đều bị ràng buộc bởi vòng xoay của chiến tranh ý thức hệ và vô thường trong cuộc sống.

Đàn bà chúng tôi luôn luôn là nạn nhân trong cuộc chiến. Người đàn ông không thể nào hiểu được sự kiên trì chịu đựng của phụ nữ khi hy sinh cho người mình yêu thương. Trái tim phụ nữ cũng bằng thịt nhưng sự dũng cảm nhiều khi sắt đá cũng phải chịu thua.

Nguyễn Thị Thêm

29/4/2023



THÁNG TƯ VÀ NƯỚC MẮT

Tháng tư những giọt lệ buồn
Khóc cho đất nước, khóc thương quê nhà
Khóc cho mẹ, khóc cho cha
Khóc cho bụng đói xót xa tháng ngày
Khóc không hộ khẩu không nhà
Khóc đời vất vả bôn ba chợ trời
Khóc con vượt biên chết rồi
Khóc chồng cải tạo thầy phôi rừng già
Khóc mờ đôi mắt xót xa
Khóc thành sông suối, lệ hòa máu tươi.
Khóc thương một kiếp con người
Khóc buồn thân phận đời đời nghiệt oan
Khóc cho số kiếp lầm than
Trăng treo đỉnh núi thiên đàng bỏ không.

Nguyễn thị Thêm

THÁNG TƯ

Ta nhớ tháng tư
Buồn rơi nước mắt
Ta chạm tháng tư
Bao điều mất mát
Ta ôm tháng tư
Vòng tay thất thoát
Ta khóc tháng tư
Tuổi đời già chát
Ta giữ trong ta
Trái tim rách nát
Để nhớ để thương
Tháng tư ngày nào ...

Buổi chiều Cali
Mây buồn gợi nhớ
Ta ngồi ta thương
Người lính ngày xưa.

HÒN VONG QUỐC AI BUỒN HÒN AI NHỈ?

Năm nay rất nhiều cộng đồng Việt Nam Hải Ngoại đều rầm rộ tổ chức Lễ Tưởng Niệm Ngày Quốc Hận 30 Tháng Tư.

Thành phố hiền lành nhỏ bé Portland của chúng tôi năm nay tổ chức lễ tưởng niệm này vào ngày Thứ bảy 29 Tháng 4 năm 2023 tại Hollywood Senior Center 1842 NE 40 Ave. Portland, OR 97212 từ 1:00 PM đến 5:00 PM.

Mấy năm trước sức khỏe chúng tôi còn tốt nên chúng tôi luôn có mặt trong các buổi sinh hoạt cộng đồng này. Người viết đã gặp những khuôn mặt quen thuộc của các thân hữu đã từng tham dự các buổi lễ tưởng niệm hằng năm ngày lễ Quốc Hận này. Họ là ai? Họ là những quân nhân, cán chính ngày cũ, là thân nhân của những người đã bỏ mình trong cuộc chiến Việt Nam hay trên bước đường đi tìm tự do, là những quân nhân Mỹ đã từng chung vai sát cánh chiến đấu cho lý tưởng tự do, là những người trẻ tuổi lớn lên sau ngày 30 Tháng Tư đau buồn, v.v. Là ai đi nữa nhưng chúng tôi đã cùng một tâm niệm như nhau:

“Cờ vàng đó! Bạn, tôi cùng lặng ngắm
Để nhớ rằng hồn nước Việt còn đây
Dù gian nan, dù sóng gió đọa đây
Tôi và Bạn vẫn yêu màu cờ ấy.

Nay tôi bạn sống cuộc đời viễn xứ
Tháng Tư buồn! Tôi, Bạn gặp nhau đây
Trời Portland vẫn mây xám giăng đây
Ta vẫn hát bài Quốc Ca ngày cũ!
(Trích trong *Bài Tình Ca Tháng Tư* - Sương Lam)



Người viết lại lan man nghĩ đến những buổi lễ tưởng niệm ngày Quốc Hận trong những thập niên 80, 90 trước đây ở Portland mà vợ chồng người viết đã tham dự. Vào những năm trước khi có chương trình HO cho phép các cựu sĩ quan VNCH bị đi học tập cải tạo trên 3 năm được cùng gia đình được định cư ở Mỹ và chương trình đoàn tụ gia đình, Portland có rất ít đồng hương Việt Nam cư ngụ.

Chúng tôi đã vượt biên và được định cư tại Portland từ năm 1982. Vì mới bắt đầu xây dựng cuộc sống mới tại xứ người từ con số không, vợ chồng người viết phải vừa đi học vừa đi làm nên cũng không có tham gia sinh hoạt cộng đồng nhiều.

Ban chấp hành CĐVNOR vào những thập niên trước là những người lớn tuổi vẫn một lòng thương yêu và tưởng nhớ quê hương Việt Nam nên cũng đã tổ chức nhiều buổi tưởng niệm Ngày Quốc Hận 30 tháng Tư, tuy không được rầm rộ và vĩ đại như bây giờ. Tuy thế những "người sinh viên già" như chúng tôi vẫn đi tham dự để nói lên niềm thương nỗi nhớ về một quê hương đã nghìn trùng xa cách với bao nhiêu người thân yêu còn ở lại.

Trong một lần đi dự lễ tưởng niệm ngày Quốc Hận ở dưới phố Portland vào thập niên 80, tôi đã có cảm hứng viết được bài thơ *Portland Tháng Tư Buồn* dưới đây, xin được chia sẻ với quý bạn và hy vọng sẽ được cảm thông. Xin đa tạ.

Portland Tháng Tư Buồn

Bao năm qua, trong tủ buồn uất hận
Bao năm rồi, bao kẻ sống tha hương
Bao năm sang, nơi xứ Việt thiên đường
Triệu người Việt vẫn điêu linh khôn khổ.

Phố Portland chiều nay muôn nắng đỏ
Nắng hanh vàng giống nắng ấm quê hương
Gợi niềm đau nỗi nhớ với sâu thương
Về quê cũ mấy nghìn trùng xa cách.

Nay thân phận lạc loài nơi đất khách
Giữa phố người ngày Quốc Hận tháng Tư
Bạn với tôi cùng một nỗi suy tư
Ngày Quốc hận: nhớ Quê Hương, Cha Mẹ.

Công viên Lawndale chiều nay gió nhẹ
Gió chiều hồn tử sĩ chốn rừng sâu
Nơi ngục tù, nơi biển thẳm xanh màu
Kết thành mối oan khiên và uất hận.

Người dân Việt muôn đời không chấp nhận
Sống nhục nhằn, thống khổ, mất Tự Do
Hoặc lang thang trôi nổi kiếp con đò
Bệnh bông sống dật dờ nơi xứ lạ.

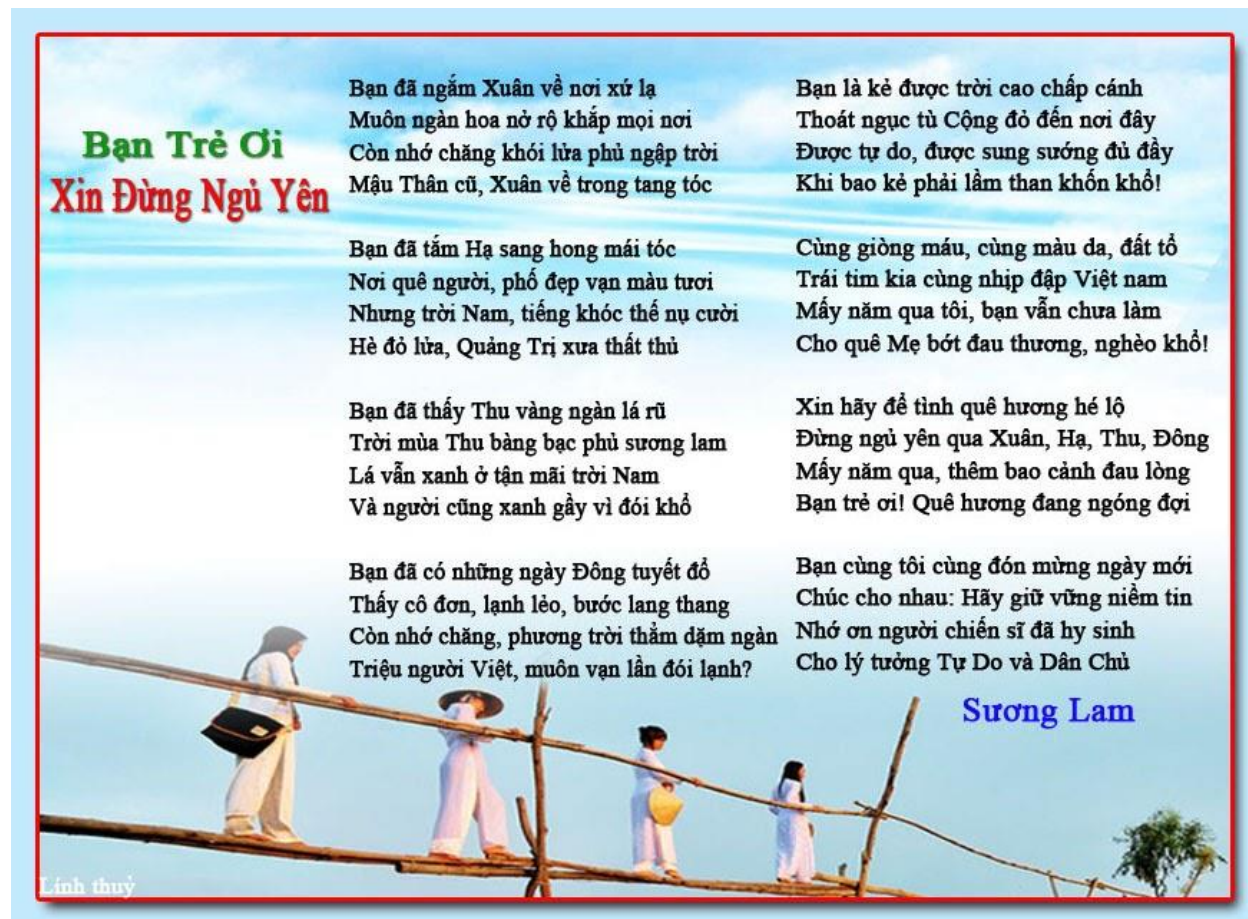
Bạn với tôi, cùng giống dòng Việt cả
Cũng da vàng, máu đỏ, giống Rồng Tiên
Bắc, Trung, Nam dù phân biệt ba miền
Việt Nam vẫn là tên chung cả nước.

Ngày tưởng niệm! Chẳng đợi kêu mời rước
Ngày đau buồn! Dân Việt khắp năm châu
Một phút thôi! Xin kính cẩn cúi đầu
Đề truy niệm đến những người đã khuất.

Sài Gòn cũ già từ trong u uất
Nơi xứ người, Tôi, Bạn nhớ Quê hương
Tháng Tư Buồn! Người ở lại quê hương
Hòn vong quốc! Ai buồn hơn ai nhỉ?
(Sương Lam)



Rồi thời gian cứ lặng lẽ trôi qua, chúng ta sẽ già và hy vọng những người bạn trẻ của thế hệ thứ hai, thứ ba của chúng ta nơi xứ người sẽ vẫn nhớ về cội nguồn Việt Nam, sẽ vẫn gìn giữ những gì hay đẹp của văn hóa Việt Nam và quê hương Việt Nam chúng ta sẽ được sống trong Tự Do và Hạnh Phúc. Hy vọng đó được thể hiện qua bài thơ *Bạn Trẻ Oi Xin Đừng Ngủ Yên* được anh Trịnh Huỳnh làm ảnh thơ và ghép nhạc rất hay qua youtube dưới đây. Mời Bạn thưởng thức nhé.



*Youtube Bạn Trẻ Oi Xin Đừng Ngủ Yên Thơ: Sương Lam- Thực hiện khung thơ: Linh thủy.
Nhạc: Summer Leaves*

<https://youtu.be/mBme688HT4>

Cảm ơn anh Trịnh Huỳnh rất nhiều.

Buổi tối an tĩnh ở nhà, nếu không nằm dài trên giường đọc sách, tôi thường lang thang trên internet để tìm tài liệu hay hay để chia sẻ với bạn bè. Thảm họa đau thương của ngày 30 Tháng Tư đã chứng minh cuộc đời là vô thường, còn đó mất đó chỉ trong một phút giây ngắn ngủi không ai biết trước. Xin đừng quá trễ để bày tỏ tình thương yêu của mình đối với người khác, dù người đó là kẻ lạ hay quen, dù là bạn bè thân thiết, hay là người thân yêu trong gia đình của chúng ta.

Xin mời bạn đọc qua những lời tâm tình dưới đây của George Carlin để mà suy ngẫm xem có đúng hay không nhé:

Đừng quá trễ

1. Hãy nhớ dành thời giờ cho người bạn thương yêu vì họ chẳng ở với bạn mãi đâu.
2. Đừng quên biểu lộ tình thân ái với người đang ở gần vì đó là kho tàng duy nhất bạn có thể trao tặng mà không tốn một xu.
3. Hãy nhớ nắm tay nhau thật lâu vì sẽ có ngày bạn không còn cơ hội nữa.
4. Hãy nói lời thương yêu với người bạn đời và bạn bè, với tất cả ý nghĩa của lời ấy.
5. Hãy ôm chặt trong vòng tay người mà bạn thương mến, đó là cách hàn gắn niềm đau và nỗi nhớ.
6. Hãy dành thời gian để yêu và để tâm sự.
7. Đừng tiếc thời gian để chia sẻ với nhau.
8. Hãy nói những điều tốt đẹp bạn nghĩ.
9. Và luôn luôn nhớ rằng: giá trị đích thực của cuộc sống không đo lường bằng thời gian chúng ta có mà được tính bằng những khoảnh khắc chúng ta đem lại sự ngạc nhiên cho nhau.
10. Nhớ chia sẻ điều bạn tâm đắc cho người thân của mình.

(George Carlin)

Chúc quý bạn có nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc, sống vui từng ngày trong hiện tại với duyên nghiệp của mình nhé.

Người giữ vườn Một Cõi Thiên Nhân

Sương Lam

(Tài liệu và hình ảnh sưu tầm trên mạng lưới internet, qua điện thư bạn gửi-MCTN 659-ORTB 43023)

MỘT QUÃNG ĐƯỜNG ĐỜI

Đạo đó vào thời điểm thập niên 1970, cha tôi làm công chức, mẹ tôi dạy nữ công, gia chánh tại nhà để phụ thêm. Gia đình tôi thuộc hạng trung lưu, nhưng vì đông con, nên cuộc sống lúc nào cũng chật vật. Công chức nhỏ, nuôi nổi sáu đứa con, thật là vất vả. Sau khi gả chồng cho bốn chị của tôi, thì cha tôi về hưu vì tuổi già, sức yếu. Lương hưu của ông chỉ vừa đủ cho gia đình tiêu xài một cách tiện tặn. Lúc đó tôi mới học năm thứ ba trường thuốc. Không muốn bị bỏ học dở dang, nên tôi phải thi vào Quân y, ăn lương của Quân đội, để sau này ra trường phải phục vụ lại trong Quân đội. Lương quân y của tôi đủ để ăn học, cố nhịn nhút thì cũng có dư chút đỉnh để phụ giúp gia đình.

Ba năm sau, Cộng sản đánh thắng miền Nam, lúc đó tôi vừa mới ra trường, và đang mang cấp bậc trung úy quân y. Như tất cả mọi công chức, quân nhân của chế độ cũ, tôi cũng phải xếp hàng vô trại cải tạo. Xếp hàng, vì đông lắm, nhà nào cũng có người đi cải tạo, cha con, anh em, bè bạn, họ hàng làng xóm... gặp nhau ở trong trại cải tạo, thật là cười ra nước mắt. Ngày tháng của Việt cộng dài như ngày tháng của âm phủ, mười ngày, một tháng, trở thành hai năm, ba năm, có khi lâu hơn mười năm. Nhưng sau cùng, thì tôi cũng được tha về, sau ba mươi tháng phải lao động khổ sai ở trong rừng.

Nghỉ ngơi một tháng, tôi bắt đầu đi tìm việc, và xin được một chân khám bệnh tại một bệnh viện nhỏ ở ngoại ô thành Hồ. Thủ trưởng của bệnh viện là chị Tám Lê, một bác sĩ cách mạng, tốt nghiệp từ trong chiến khu. Không biết chị học tới lớp mấy, nhưng đọc, viết thông thạo chữ quốc ngữ, khả năng biết băng bó, biết xử dụng ống chích, biết kê toa thuốc xuyên tâm liên, cỏ mực, pè ni xi linh, át pi rin nờ... Được cái, chị chuyên về hành chánh nhiều hơn là chuyên môn, nên cũng ít khi đụng chạm. Hôm tôi mới được nhận vô vô làm, chị hỏi:

- Thời nguy, anh công tác ở đơn vị nào?
- Tôi thuộc binh chủng quân y, mới ra trường, chưa được bổ nhiệm công tác.
- Như vậy, hẳn anh chưa có nhiều kinh nghiệm?
- Dạ chưa, chắc tôi còn phải học hỏi nhiều nơi chị.

Chị Tám đỏ mặt, vội đánh trống lảng:

- Ở đây có hai anh bác sĩ nguy, cũng mới đi cải tạo về, để tôi giới thiệu.

Tưởng ai, hoá ra Cảnh và Chất, hai anh bạn học trên tôi vài lớp. Máy cha này têu một cây, mới gặp lần đầu, Cảnh đã mách nước:

- Làm ở đây dễ chịu lắm. Chị Tám chưa chồng, mày a, nhào vô tán thử coi!
- Rõn hoài! Cho tao hai chữ bình an, bả là phe cách mạng, xếp của tội mình, bố bảo tao cũng chẳng dám vuốt râu cọp.

Chất phì cười:

- Người đẹp như vậy, mà mày kêu là cọp? Mà vuốt được râu cọp mới oai chứ, mày sẽ nổi danh như cò...
- Tao không ham nổi danh kiêu đó, có ngày bị vả vỡ mặt. Mày ngon, sao không nhào vô?
- Tội tao có vợ rồi, vợ biết đổ nợ. Mày còn độc thân, tha hồ bay bướm.
- Nói bá láp hoài, bả đáng tuổi chị hai tao mà?
- Hơn vài ba tuổi ăn nhằm gì, mà tao có biểu mày lấy đâu? Tán thử coi ra sao?
- Im đi cha! Không ai mượn mày làm quân sư quạt mo. Tao có phải con nít đâu mà nghe lời mày xúi dại?

Tôi vẫn giữ thái độ kính nhi viễn chi, không trêu chọc như Chất, không đùa ác như Cảnh. Có lần, người ta đưa vào phòng khám, một bệnh nhân nóng sốt mê man. Cảnh khám bệnh thật kỹ lưỡng, xong không nói gì cả, nó đẩy qua chị Tám:

- Trường hợp này lạ quá, bác sĩ thủ trưởng ơi! Nóng sốt mà cái cần cổ cứng ngắc. Tôi chịu, không hiểu bệnh chi cả, nhờ chị coi dùm nha.

Nói xong, nó nhìn tôi nháy mắt. Chị Tám lúng túng ra mặt, rờ đầu, rờ trán, nghe tim bệnh nhân xong, nghĩ ngợi một hồi, chị kê toa át pi ri nờ, bảo y tá nhỏ nước tỏi vào mũi, rồi toan cho về.

Tôi hoảng quá, sợ Cảnh đùa dai, chết bệnh nhân, nên vội vàng can thiệp, tôi bảo chị Tám:

- Theo ý tôi, thì người này cần nhập viện vì nghi là bị sung màng óc.
Nhưng cũng có thể tôi lầm, chị nghĩ sao?

- Ấy, tôi cũng nghi như anh. Thôi, cứ cho nhập viện để theo dõi.

Nói xong, bèn nắn nốt viết mấy chữ thật to “nghi ngờ viêm não” vào giấy nhập viện. Đại khái những chuyện như thế, tôi luôn luôn giữ thẻ điện cho chị, nên chị Tám có vẻ có cảm tình với tôi, hơn là với Cảnh và Chất. Những lúc rảnh rỗi, thỉnh thoảng chị Tám và tôi cũng hay nói chuyện tâm tình. Tôi

thành thật coi chị như một người bạn, một người chị. Giữa hai chúng tôi, không có những nghi kỵ của những người khác quan điểm chính trị.

Chị Tám làm việc siêng năng, và rất ham học hỏi. Phải công nhận chị có bộ óc thông minh, lại biết phục thiện, không hay tự ái vật. Tôi nghĩ nếu chị có điều kiện học hành tử tế, chắc chắn chị sẽ thành công. Tôi tận tâm chỉ dẫn, tập luyện cho chị trở thành một người phụ tá giỏi trong phòng mổ. Dần dần, chị trở nên thạo việc, và trong những ca mổ, tôi vẫn thích có chị phụ giúp, vì chị rất nhanh nhẹn và tháo vát.

Cảnh và Chất công khai gọi chúng tôi là một “cặp bài trùng trong phòng mổ”. Có lần, Chất nói đùa, khi có mặt cả chị Tám và tôi:

- Hai người không thể thiếu nhau trong phòng mổ, chắc cũng không thể thiếu nhau ngoài đời, có đúng không?

Tôi hết hồn, trong lúc chị Tám đỏ mặt. Nhưng hai đứa nó vẫn không tha, Cảnh chêm vào:

- Phải đây, còn chờ gì nữa mà không yêu nhau đi? Chị Tám biết không? Thằng Thức là con một, mẹ nó dục nó cưới vợ từ cả mười năm nay, nhưng nó cứ lắc đầu nguây nguậy. Làm mai cô nào, nó cũng từ chối. Nó chờ chị đây.

Lần này, chị Tám mắc cỡ quá, vội vàng lui mất. Chị đi khỏi, tôi mới la cả hai đứa:

- Chúng mày không nên tạo ra sự hiểu lầm, tội nghiệp người ta.

- Không sao, đùa thôi mà. Hồi đi học, tụi mình cũng gán ghép nhau lung tung, có ai để ý đâu?

Tôi cũng tin như vậy, nên thôi không thắc mắc nữa. Thế rồi sau đó có phong trào vượt biên, Cảnh biến mất trước tiên, ba tháng sau, đến lượt hai cô y tá ngụy tự dung mất tích. Tiếp đó đến anh dược sĩ Nhuận xin phép về thăm quê vợ ở Sóc Trăng, rồi không thấy trở lên...

Chị Tám hỏi tôi, giọng nửa đùa, nửa thật:

- Chờng nào tới lượt anh?

Tôi giật mình:

- Muốn vượt biên phải có tiền. Tôi nhà nghèo, tiền đâu? Mà dù có ý định vượt biên chẳng nữa, cũng đâu dám nói với chị, để chị đi tố cáo à?

Chị Tám nhìn tôi bằng ánh mắt thật khó hiểu:

- Anh nói tôi mà đi tố cáo anh sao? Tôi mà tố cáo, thì các anh bị bắt từ lâu rồi, nói năng chẳng biết giữ gìn gì cả.

Tôi cười già lá:

- Thì cũng phải chọn mặt gửi vàng chứ, đâu phải bạ ai tôi cũng coi mở? Chị với tôi là chỗ thân tình, nên tôi mới nói năng tự nhiên, không cần che đậy, dấu diếm.

- Thật vậy à? Chị Tám cúi mặt xuống, đầu vẻ cảm động, giọng bỗng nhỏ hẳn lại, cảm ơn anh.

- Chị cảm ơn cái gì? Tôi mỉm cười, chính tôi mới phải cảm ơn chị đã không tố cáo tôi.

- Bỏ hai tiếng tố cáo ấy đi, không bao giờ có chuyện đó. Còn tôi cảm ơn anh, là cảm ơn anh đã coi tôi như... chỗ thân tình.

Chị Tám nói xong, khẽ chớp mắt, vẻ bẽn lễn. Chị ngập ngừng định nói gì rồi lại thôi, sau cùng, chị chỉ nhìn tôi bằng một cái nhìn thật dịu dàng, rồi quay đi. Tết năm đó, bệnh viện có tổ chức liên hoan, và chụp hình kỷ niệm. Tôi được giao nhiệm vụ làm phó nháy, rửa hình xong, tôi đưa cho chị một tấm, và nói:

- Chị Tám coi này! Chị đứng cạnh anh Năm Hoà coi đẹp đôi chưa?

Năm Hoà là trưởng phòng y vụ, một cán bộ cũng từ miền Bắc đưa vào . Anh Năm Hoà trông người xương xẩu, và hàm răng hơi hô, nhưng được cái cao ráo, trắng trẻo, anh còn độc thân, mặc dù tuổi sắp bốn mươi. Qua cử chỉ, và hành động, cả bệnh viện ai cũng biết là anh đang theo đuổi chị Tám. Dĩ nhiên là chị Tám cũng biết, nhưng không thấy chị tỏ thái độ gì cả, vì tính chị vốn kín đáo. Tôi mỉm cười:

- Chị thấy sao?

Không thấy chị trả lời, tôi lại tiếp tục:

- Mọi người đều đang mong đợi sẽ được đi dự đám cưới của hai anh chị đó.

- Thế anh có mong không?

Lần này, chị Tám mới mở miệng, giọng chị nghe là lạ, rất khác thường. Nói xong, chị ngược mắt nhìn tôi, chờ đợi. Tôi vui vẻ nhiệt tình:

- Đương nhiên là mong rồi, anh Năm với chị xứng đôi lắm. Nếu chị muốn, tôi sẵn lòng làm phù rể trong đám cưới của anh chị. Để tôi rủ Chất...

- Thôi đủ rồi! Chị Tám bỗng ngắt lời, giọng chị đột ngột trở nên giận dữ, anh mà cũng nói thế à? Anh cho rằng nỗi nào úp vung này, tôi chỉ xứng với người như anh Năm Hòa?

Tôi giật mình:

- Tôi đã nói lỡ điều gì? Chị Tám, chị đừng hiểu lầm...

- Tôi không hiểu lầm tí nào cả. Bây giờ, tôi mới biết bụng anh, trước kia tôi cứ tưởng...

Chị ngưng lại, quắc mắt nhìn tôi một cách thù hận, mặt chị đỏ phừng phừng. Nhưng chỉ một phút sau, chị bỗng oà lên khóc, và ôm mặt chạy nhanh vào phòng riêng, khóa cửa lại. Tôi đứng ngẩn ngơ một hồi, rồi lặng lẽ ra về, lòng hoang mang vô tả. Chị Tám cáo ốm hai tuần mới đi làm lại. Nhưng từ đó, chị ít nói chuyện, và cố tình tránh mặt tôi. Sau đó vài tháng, chị xin chuyển đi nơi khác. Bệnh viện vắng bóng chị, như thiếu vắng một cái gì, không khí vui vẻ không còn nữa, ai nấy đều im lặng làm việc, không còn cười đùa như trước, cả Chát và tôi cũng thế.

Một hôm, Chát ghé tai tôi, nói nhỏ:

- Dịp may đã tới rồi đó mày! Tao có tuy ô này hay lắm, người nhà tổ chức, chỉ lấy ít cây thối, chỗ tin cậy. Mày về nhà bàn tính lại đi, xem có thể thu xếp được, thì cho tao hay.

Tôi về thưa chuyện với cha mẹ. Nghe tôi nói chỗ này tin cậy được, mẹ tôi vội bán hết đồ đạc, vay mượn thêm chút đỉnh, vừa đủ cho một người đi. Cha mẹ hy sinh ở lại, cho tôi vượt thoát một mình. Sau năm ngày lênh đênh trên biển, sóng lặng gió êm, nhờ ơn trên phò hộ, con tàu nhỏ đã ghé bờ bình yên. Chuyển đi thành công, tôi đã đến được xứ sở của tự do. Cảnh thì không may, nghe nói con tàu của nó bị bão đánh chìm ngoài khơi, không ai sống sót. Đúng là số mệnh do trời định đoạt.

Thời gian trôi nhanh như một thoáng mây bay, thấm thoát đã bốn mươi năm qua, cuộc đời dẫu bề bao nhiêu thay đổi. Cha mẹ tôi đã khuất núi cả, các chị em thì tứ tán mỗi người một phương. Tôi bây giờ tuổi đã xế chiều, ngày tháng còn lại chẳng còn bao nhiêu. Mỗi khi nhớ lại chuyện xưa, tôi không khỏi bùi ngùi, những kỷ niệm về một thời xa xưa vẫn in đậm trong tôi. Những người cũ đâu cả rồi? Hơn một phần ba thế kỷ đã trôi qua, bạn bè của tôi dạo đó, giờ ai còn, ai mất? Không biết chị Tám bây giờ ra sao?

Rồi đây trên muôn vạn nẻo đường, biết có bao giờ còn được gặp lại những người đã cùng tôi đi chung một quãng trên con đường đời dạo nợ?

Phương Lan

BÀ GIÀ GÂN THẮNG TU'

Tổ sư bay, ai mượn bay giải phóng
Miền Nam tự do, dân chủ, mạnh giàu?
Tụi bay nghèo, trên rừng, dưới... dếp râu
Phá hiệp định Ba-Lê đi cướp đất.
Cướp xong, bay hơn hờ vào khiêng, vác
Xe đạp, tivi, radio, máy khâu...
Có người Nam nào chạy ra Bắc đâu?
Bởi nghe “quốc doanh”, “mậu dịch”... thấy
ớn.
Rồi bay giờ thói lưu manh cà chớn
Bắt tù đầy mà bảo “học tập” thôi
Nói một tuần, giam giữ hàng năm trời
Tịch thu nhà cửa: gọi “kinh tế mới”.
Tổ sư bay, lũ nhà quê nón cối
Vào Sài Gòn lé mắt: nhà lầu to
Cát xét, xe hơi, tủ lạnh, đồng hồ
Bay giải phóng hay tụi tao giải phóng?
Nên người người rủ nhau liều vượt sóng
Tìm ra khơi bắt chập những hiểm nguy
Cột đèn ngoài đường nếu chúng biết đi
Cũng rần rần tránh xa tụi bay đó.
Bao năm nay tao chóng mắt lên ngó
Bay tuyên truyền con nít cũng chẳng tin
Xã hội chủ nghĩa nào thấy đi lên
Còn tư bản rầy hoài sao... chữa chết!
Tổ sư bay, quen rồi chứng nói phét
Nổ, ngu như Vẹm, toàn dân khinh thường:
“Có sức người sỏi đá cũng thành cơm
Việt Nam tiến lên đại đồng thế giới!”
Nhìn lại đi, dân đen vẫn nghèo đói

Còn tụi bay khi ốm đau bệnh tật
Sao không bám Nga, Tàu đặng thuốc thang?
Hoặc qua anh em “thăm thiết” Bắc Hàn?
Mà lại cậy trông vào bọn... tư bản?
Còn nữa chớ, thằng Cuba bè bạn
Một thời “đưa thức đưa ngủ” cùng nhau
Canh giữ hoà bình cho khắp năm châu
Giờ cả đám... ngủ quên hết rồi nhỉ?

“Bạn” Trung Cộng, sát vai thời “chống Mỹ”
“Mười Sáu Chữ Dzàng”, “Răng Lạnh Hở Môi”
Năm 79, chúng quánh bay toi bởi
Đau hơn hoạn, mà vẫn chưa sáng mắt!
Khi dịch Covid-Wuhan bùng phát
Tụi bay cầm mồm hồng dăm kêu la
Ukraine bị xâm lược bởi bọn Nga
Bay hèn bỏ phiếu trắng vì run sợ.

Trung Cộng chiếm Hoàng, Trường Sa ngang dọc
Tuyên bố “chủ quyền”, (bay... “quan ngại”
chưa?)

Phạm Văn Đồng ký văn bản khi xưa
Là vết nhơ ngàn đời mãi xấu hổ/
Nhìn lại đi, ôi “thiên đường rực rỡ”
“Đúng quy trình” nên xuống dốc thảm thê
Bay thua cả Lào và Campuchia
Bày đặt “tự sướng” đòi đuổi theo Thái, Nhật...
Tỉnh lại đi, đám “Cuộc Hội” ngủ gật
Tù nhân lương tâm vẫn bị tù đầy
Thủ Thiêm, Lộc Hưng, Đồng Tâm... còn đây
Bay đồng tai lên, mà nghe dân nguyện rửa.

Bay vợ vét vào, vinh thân phù gia
Khắp nơi mặt dày “con ông cháu cha”
Không có “phong bì” đừng mong công lý.
Bay chửi Mỹ sao bay xài... đồ Mỹ
Từ áo quần, giày dép đến iphone?!
Con cháu bay du học, ở lại luôn
Chờ thẻ xanh, đi làm, vào quốc tịch.
Không báo trước để bay ăn năn tội.
Mà tội tội bay làm sao sạch nổi
Chồng chất bao đời hơn nước biển Đông
Cải Cách Ruộng Đất, chia cắt non sông
Vĩ tuyến 17, tang thương lịch sử.
54- 75 hai lần sinh tử
Má già rồi, truyền lại cho cháu con:

Ngày tàn chế độ không còn xa nữa
Chúng bay đừng hòng “gà cãi nước sôi”
Khi bọn dân tao nổi cơn điên rồi
Sẽ vật lông lủ chúng mày, từng đũa...
Má nói thiệt, tội bay hết thuốc chữa
Để lòng dân căm hận càng trào dâng
Bay khôn hồn đừng trách bà già gân
Một khi tội bay, cộng sản vẫn còn
Thì Việt Nam mãi yếu hèn, nhu nhược.
Tổ sư cha bay! Giải phóng? Ai mượn?
Để thân già này vẫn chẳng được yên?
Giờ tao lên chùa, khẩn vái tổ tiên
Vạn cổ tội bay, thoả lòng dân mơ ước!

Kim Loan
Tháng 4/2023

THÁNG TƯ

Lê Mỹ Hoàn

Buồn

Buồn em ngủ say trên phố
Mùa Hạ im lìm nắng đổ ban trưa
Quê nhà buồn mấy Tháng Tư
Còn mây mùa hạn, sông dứa nét nhăn
Buồn em nổi chết bán khoăn
Hằn trên đường phố, hằn ngang xác người
Hằn tim tự do rã rời
Vừa như đánh mất một thời thanh thang
Buồn lên con phố thay tên
Nghe sao lạ lắm chập chờn như xa
Ve sầu rả rích tiếng ca
Ru đêm còn ngủ quê nhà xa xôi
Buồn lên khăn chít Tháng Tư
Chít lên phủ tiếng buồn như hòa bình
Còn đây lẫn tiếng khóc cười
Lòng nghe đá sỏi hờn rồi trăm năm.

Con Bão

Ngoài kia gió lộng rít từng cơn
Như thể trong đêm nổi tiếc hờn
Những tưởng thanh âm từ ảo mộng
Nghe chừng đồng vọng mới chiều hôm
Hồn người tử sĩ còn thao thức
Nước mắt non sông mãi chập chờn
Bão táp Tháng Tư thẳm réo gọi
Lòng ta quê cũ thuở vàng son.



Sao Khuê

QUÊ TÔI

Từ khi tôi sinh ra
Quê tôi chìm trong súng đạn
Mỗi khi Tây về làng
Là nhà nát cửa tan
Là gia đình ly tán
Là phút chốc tất cả thành than...

Khi tôi lớn lên
Chiến tranh vẫn tràn lan
Ngày 20 Tháng 7, 1954
Anh-Pháp-Mỹ-Nga-Tầu
Cùng Việt Minh ký vào
Hiệp định Genève
Chia đôi đất Việt...

Cùng hơn triệu người
Mười tuổi, tôi chạy vào Nam
Chúng tôi bỏ xóm, bỏ làng
Bỏ ruộng vườn, bỏ nhà cửa
Ra đi với hai bàn tay trắng...

Hỗn loạn
Bình Xuyên Hoà Hào
Cao Đài, Bảy Viễn
Rối cúng qua mau...
Tôi nhớ mãi
Những năm đầu
Việt Nam Cộng Hoà
Nhà nhà cùng hát
Khúc ca thanh bình...
Nhưng bất thành linh
Năm 1962
Xuất hiện quân du kích
Đêm đen về phá xóm phá làng
Sáng ra
Dân chúng bàng hoàng
Trên đường quốc lộ
Hàng hàng những xe
Việt Cộng lại muốn hãm he

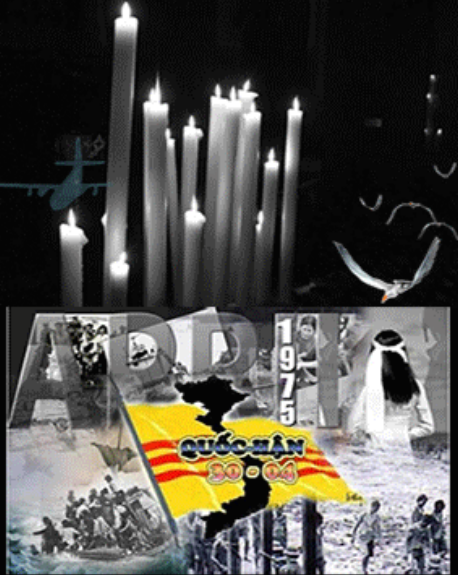
Đắp mô gài đạn rần đề đồng bào
Rồi lính Mỹ cồng ào ào
Mang danh chống Cộng
Mà vào Việt Nam
Thế rồi chiến trận tràn lan
Thế rồi đảo chánh
Tan hoang nước nhà
Thế rồi Cộng Sản được đà
Cố vấn, kỹ thuật của Nga lấn Tầu
Lại thêm những nước Đông Âu
Xe tăng súng đạn đổ đầu dân Nam:
Mẹ Việt thân nát như tương
Tự do, Cộng Sản hai bên đương đầu...

Thế rồi tư bản chạy làng
Miền Nam bỏ ngõ
Cộng lang tràn vào
30 Tháng Tư, 1975 có lệnh đầu hàng
Lính tan hàng ngũ, dân tràn ra khỏi
Trại tù mọc khắp nơi nơi
Nhốt quân, cán, chính, nhốt người vượt biên
Sáng sớm loa đã lên miền
Tuyên truyền, ban lệnh: lên miền núi non
Hối rằng Mỹ cút, Nguy nhào
Sao dân bỏ trốn, thân nào tiếc chi
Một triệu người đã ra đi
Ba trăm ngàn bỏ mạng cũng vì Cộng nó
Thế rồi sụp đổ Liên Xô
Đông Âu đổi mới, tự do học đòi
Cuba, Hàn "bắc", Việt, Trung
Vẫn còn níu kéo anh hùng Lê Nin
Việt Cộng lạy lỵ van xin
Cắt đất mang bán,
Làm chư hầu cho Trung Hoa
Đảng viên sống rất xa hoa
Dân nghèo đói khổ thật là đáng thương...

Bao lâu mới hết đoạn trường
Bình minh tỏ rạng con đường Cái Quan?



Lại Một THÁNG TƯ



Lê
Thị
Hoài
Niệm



Tháng Tư Lại một Tháng Tư!
Tháng Tư nhắc nhớ tình người xa quê
Tháng Tư nén uất vào thơ
Tháng Tư lắm kẻ nằm mơ giết mình?
Tháng Tư giặc cộng cướp dinh
Tháng Tư đổ máu, đầu-mình lia nhau
Tháng Tư thấp nển. Cúi đầu!
Tháng Tư Tướng Niệm nổi đau ngút ngàn
Tháng Tư xưa, quân giặc tràn
Tháng Tư Chính phủ đầu hàng! Thảm thay.

Tháng Tư Anh bỏ đường bay
Tháng Tư hoảng loạn sống ngày ngộ đêm
Tháng Tư dù cố đi tìm
Tháng Tư mất hút cánh chim lạc đàn
Tháng Tư đau xót, ngộ ngang
Tháng Tư khóc hận hỏi chàng nơi đâu?
Tháng Tư Trời bắt xa nhau?
Tháng Tư ngỡ ngác đổi màu áo hoa
Tháng Tư nước mắt nhạt nhòa
Tháng Tư thảm cảnh mất cha, mất chồng
Tháng Tư bẽ gãy tình chung
Tháng Tư hát khúc "Nghìn trùng chia xa".

Tháng Tư gạo mực, bo bo
Tháng Tư tem phiếu bán cho đầu người
Tháng Tư tắt lịm tiếng cười
Tháng Tư mưa đổ tiền... đời còn chi?
Tháng Tư nghiệt ngã sử ghi
Tháng Tư bóp chết những gì đẹp xinh
Tháng Tư "nhờ đảng quang vinh"?
Tháng Tư tiền đổi, nhà mình... mất tiêu
Tháng Tư cuộc sống lâu xiêu
Tháng Tư lao động là chiêu đảng dùng
Tháng Tư triệt tiêu "người hùng"
Tháng Tư... huyệt hổng, chập chùng can qua
Tháng Tư ngân ấy năm xa
Tháng Tư nhìn lại quê ta, thổ dài
Tháng Tư thay đổi bên ngoài
Tháng Tư dân tính mãi hoài chia đôi.

Tháng Tư ôi! Đất nước tôi!
Tháng Tư khi kể chuyện rồi có quên?

CHỈ CẦN TỰ DO!

Đảng quy định "*Chuẩn nghèo*" không khéo
léo

Quên "*Chuẩn giàu*" gây phần nộ "đại gia"

Quy rườm rà; **định**: phức tạp, gian ngoa
Dân đơn giản, ai cần chi "**chuẩn**" chác?

Cả nước đã lâm "*chuẩn nghèo cùng cực*"!
Ý Nga, 30.4.2023

KHOE HÀNG MÃ!

Ông khoe: "*Quen hàng tá tướng!*"

Dân nào có nói ông sai!

Tá chục hay tá mười hai

Cũng còn dư ra nhiều lắm!

Sao chẳng tên nào đánh giặc?
Tướng... sĩ... tượng hèn! Làm chi?

TÂM SỰ NGƯỜI MẸ GIÀ: 3 THẾ HỆ, 2 THẾ CHẾ

(Viết theo lời kể của một bà Mẹ ở Sài Gòn.)

*

Lắm cháu? Không một đứa ngoan.

Con đàn? Ngáo đá, giết nợ.

Dâu con? Bòn của, tham, gian.

Mẹ già? Đá qua, quăng lại!

Con rẻ vào tù, ra: gái

Cháu chất đạn đá, hôn hào

Nuôi chúng mà lòng kinh hãi:

Xem bà thua một người hầu!

Khóc hoài mẹ khô cả lệ

Toàn là con cháu gớm ghê

Trộm cả người... nhà, đáo đẽ

Con đừng gửi thêm tiền về!

Khoe ra hàng... mã li bì:

Đốt chơi?

Ý Nga, 30.4.2023

*Tá = 12 đơn vị, chức quan võ, dưới hàng tướng, trên hàng úy.

BỌN ĐI HAI HÀNG

Nửa kia viết... lách “*Nhân, hòa!*”
Thơ văn nửa nọ ba hoa dâm tà
Nửa Nam: “*Chùm khế, mẹ già*”
Gian tà nửa Bắc: dèm pha Cộng Đồng.

Nửa Tây: “*Học rộng!*” tự phong,
Nửa ta phản quốc, nhuộm hồng, vinh thân;
Nửa Lê Chiêu Thống, trong: bản,
Nửa ngoài, Trần Ích Tắc càn: phi da!

*

Chị em có trí, nhìn xa
Chớ nên thiên cận, “độc xà” tiếp tay!
Ý Nga, 30.4.2023

VÌ GÌ?

“*Vì sinh kế ra đi, không lý tưởng!*”
Vì điều gì tội ác lại làm ngơ?

*

Không buồn lo nhìn dân tộc cơ đồ
Ôm phần nộ chờ xuống Mồ Đâu Khổ?
Ý Nga, 23.4.2023

Nhồi sọ bùa mê gian xảo
Đảng dạy thì để đảng... nuôi
Mẹ buông tay đây. Thân kệ!
Chào con. Mẹ phải... đi rồi!

*

Giáo dục xã hội chủ nghĩa
Vật kiệt khô ráo nghĩa tình
Trở tài “*đả thông, tẩy não*”:
Nên “*vô: tổ quốc, gia đình!*”

Đồng tiền đi liền cầu xé
Đanh đá, mắt dạy mấy đời
Đất nước đảng còn đem bán
Dạy gì con cháu chúng tôi?

Độc lập: cắt, bán, đập... lộ!
(Ba đời phải bản cổ nông
Ông cố nội chúng vô học
Mới được lên ngôi đại đồng!)
Ý Nga, 24.4.2023

“THẮNG” VĨ ĐẠI?

Rù rì lái nhái điếc tai
Loa tuyên truyền Cộng một hai: “*Anh hùng!*”
“*Anh hùng*” dễ dãi khùng khùng?
Để thù lầy Đất, nằm vùng khắp nơi!

“*Hùng anh*” ở chỗ ăn chơi
Súng treo ri sét chọc cười dèp râu?
Tà quyền gửi phận Nga, Tàu
Trao thân giặc Hán. Ôn ào: “*Thắng to!*”
Ý Nga, 22.4.2023

KÝ ỨC VỀ THÁNG TƯ ĐEN



Tháng Tư Đen! Tháng Tư có triệu người vui và có lắm triệu người buồn. Phút chốc mà đã 48 năm trôi qua, như một giấc mộng, giấc mộng dài trải qua bao nhiêu thăng trầm trong cuộc sống.

Phản dịch bệnh vừa qua lan tràn, phần vì sức khỏe, tôi phải nghỉ hưu sớm, ngoài những cái lo toan nấu nướng, săn sóc vườn tược, dọn dẹp việc nhà mà lâu nay trông cho có thời gian rảnh, vào xem TV nghe ngóng thời sự rồi lướt qua FB để đọc tin tức của bạn bè chia sẻ... Các tựa đề “*Các Thuyền Nhân Bị Giết Ở Đảo Kokra*”, “*Chuyện Một Người Tù Cải Tạo*”, ... rồi những bài hát “*Sài Gòn Ôi Vĩnh Biệt*”, “*Còn Đó Sài Gòn*”, ... đập vào mắt tôi, được truyền nhau qua các bạn bè thân hữu, để... ngậm ngùi với những biến cố sau tháng Tư Đen. Gọi lại tôi những cảnh tượng đó tưởng chừng như mới đây đây, sống chết cận kề chỉ mong tìm hai chữ “*Tự do*”!

Ngày đó, Ba tôi chẳng may mất sớm, biệt tăm biệt tích từ khi Má tôi chưa tròn năm mươi tuổi. Cả nhà hốt hoảng khi nghe tin Ba bị lọt vào tay Cộng sản và biết rằng khó có thể được trở về nhà. Má tôi phải bôn ba, vất vả cuu mang mười đứa con chưa ai tròn 30 tuổi.

Rồi tháng 4 năm 1975 đến, cả nhà trông ngóng tin tức Ba. Má đi ra đi vào, mặc ai kêu, mặc ai mời, phải thoát khỏi nước VN nhưng Má nhất định không nghe theo, vẫn mãi trông ngóng tin tức Ba, hy vọng ba được trở về xum họp, đoàn tụ với gia đình. Nào ngờ như bóng chim tăm cá.

Cảm thấy tương lai các con mịt mù, không lối thoát dưới chế độ hà khắc với một gia đình lý lịch không được tốt vì bị mang danh là Ngụy nên người Mẹ đầy dũng cảm, kiên cường phải quyết định tổ chức cho các con vượt biên, tìm tự do nơi xứ người. Má tôi phải vất vả lắm để tổ chức cho người chị thứ năm và hai thằng em thứ mười và Út ra đi trước. Phải nói Má tôi quyết định nhanh chóng vì e rằng các con trai sau này sẽ phải khổ sở vì việc học hành sẽ không được suông sẻ vì lý lịch, và lo rằng không khéo sẽ bị bắt đi lính, không còn tương lai.

Rồi lại cũng trông ngóng, từng ngày từng ngày, không biết mấy đứa con mình sẽ ra sao, còn sống hay đã gặp chuyện không may khi nhỏ neo rời khỏi nước nhà, lênh đênh trên biển cả, cho đến khi nhận được tin tức, bà thờ phào nhẹ nhõm! Vẫn ý chí kiên cường, tháo vát, Má tôi quyết định tổ chức vượt biên lần nữa khi biết rằng không còn hy vọng nơi sự trở về của Ba. Là người sinh sống ở Sài Gòn, chúng tôi không quen về nơi tỉnh lỵ xa xôi, nơi không đủ điện nước, đêm thì bị muỗi cắn, mà quý vị biết muỗi Cà Mau con nào con nấy dài loòng thòng, chỉ cần hờ da thịt ra là chúng nó bu đầy cả người. Nước thì không có, phải hứng nước mưa, lọc lại, đôi khi thấy mấy con lặn quăn trong lu nhưng vẫn phải uống, rồi tôi lại chuột bò ngổn ngang sợ nó chui vào miệng phải tẩn lại thiệt kỹ... Eo ơi nghĩ lại thật rùng mình...

Tôi còn nhớ rõ, có một bữa từ Sài Gòn đi xe đò xuống Cà Mau và từ chợ Cà Mau phải đi tàu vô cả mấy tiếng đồng hồ mới tới căn nhà mái lá lụp xụp bên cạnh dòng sông, gần bờ biển vì đem những đồ lặt vặt Má dặn dò, vào tới nơi nghe tin Má bị bệnh hay xe đò Má đi bị tai nạn gì đó, tôi quỳnh quá, không cần biết hư thực thế nào, sợ nghe tin tức giống Ba, tôi cứ cầm đầu đi bộ ra chợ vì lúc đó ko còn chuyến tàu nào trở ra chợ nữa, tôi lần mò qua những cây cầu trơn trượt nếu ko thấy chiếc thuyền nào gần đó để xin quá giang. Tôi rất sợ té xuống sông vì bản thân mình không biết lội, tay vịn thành cầu vất ngang, phải kêu đó là cái cầu khi, còn cầu nào không có cây để vịn thì đành đứng chờ thời để kiếm ghe quá giang qua bờ bên kia. Trên đường đi qua những lối ngoằn ngoèo, cong lượn, tôi thấy mấy con rắn nằm chết dưới chân, mà không biết lúc đó tại sao mình không cảm thấy sợ hãi, cứ nhanh chân tiến bước, sợ trời sụp tối, ko biết phải làm thế nào. Đôi lúc nghĩ lại cái cảnh đó, tôi sợ hãi, bắt rùng mình...

Sau đó, cũng may có một đoạn đường được một chiếc ghe ra chợ cho có giang. Ra đến nhà bác Sáu, người chủ nhà cho Má tôi và các con tá túc trước khi vào trong kinh, nơi chúng tôi ở, thấy được Má tôi ở đó, cũng không cần biết Má tôi thế nào, tôi thờ phào nhẹ nhõm... Phải kể dông dài vì đó chỉ một phần cảm giác của chúng tôi, thì thử hỏi sau bao nhiêu ngày tháng chịu cực khổ lên xuống Sài Gòn – Cà Mau để tổ chức, sắp xếp, phải nhẫn nại, nhịn nhục chính quyền và dân cư địa phương luôn để mắt trông chừng gia đình chúng tôi đi vượt biên vì chúng không tin dân ở Sài Gòn chịu xuống hồi hương nơi khi họ cò gáy này. Thế mới biết sự hy sinh cao cả của người Mẹ biết là đường nào. Má vừa làm người Mẹ, vừa làm người cha gánh trên mình biết bao là khó khăn, cực nhọc để lo cho đàn con mười đứa nên người, tương lai không bị tăm tối.

Rồi lần lượt chúng con đầy đủ chín người được ở nơi xứ người, ngoại trừ anh Hai vì kẹt gia đình nên phải ở lại, người thì nên sự nghiệp, người thì có gia đình, có cả cháu nội, hay cháu ngoại...chúng con rất hạnh phúc đầy đủ, cơm no áo ấm và cũng không bao giờ quên công ơn dưỡng dục của người Mẹ hiền luôn chăm lo cho các con, cho dù “Mẹ già trăm tuổi vẫn còn lo cho con tám mươi”. Tôi vẫn nhớ có những lúc về thăm Má, khi Má còn khỏe mạnh, Má vẫn phải nấu những món ăn ngon để được thưởng thức, vẫn phải nhẹ nhàng kéo mền cho vì sợ đứa con bị cảm lạnh mà đứa con này đã lớn, tuổi không còn nhỏ nữa. Má ơi, nói làm sao, kể làm sao cho xiết những mẫu chuyện, những đoạn văn về tình yêu thương, về tình hy sinh cao cả của người Mẹ mà đôi khi chúng con ko hiểu tới đã làm phiền lòng Má, vô tình có đôi khi làm đứa con bất hiếu:

Ngôn ngữ trần gian khờ dại quá

Sao đong đầy hai tiếng: Mẹ ơi.

Hơn năm năm, Má của chúng tôi đã ra đi biệt, có thể đã “trùng trùng” với ba chúng tôi ở cõi nào. Ngày ba mươi tháng Tư, bồi hồi nhớ lại cảnh cũ, nhớ hai người thân yêu nhất của gia đình đã từng gồng gánh các anh chị em chúng tôi nên người, nhớ Sài Gòn với tiếng hát Khánh Ly văng vẳng: “Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất tên...”

Thiên Khánh

Nơi Địa Ngục Loài Người

Mấy ngày qua tôi dọn dẹp nhà cửa để đón cặp vợ chồng từ tiểu bang Connecticut qua. Chị tên Thanh Hương, thuộc khóa đàn chị của trường NTN mà tôi thường sinh hoạt họp mặt, anh tên Lê Phong đi du học Mỹ khóa một OCS (Officer Candidate School) vào năm 1970, là Sĩ Quan Liên Lạc Hải Yểm (Naval GunFire Liaison officer). Anh đã đi tù “cải tạo” từ năm 1975 tới 1985. Anh chị qua dự khoá hội ngộ “Gia Đình Hải Quân THĐ /OCS” tại nhà hàng Dynasty nằm trong khu Grand Century, vùng Bắc Cali. Hai ngày nữa mới họp mặt, nên anh chị có thời gian chờ tôi xuống Sacramento thăm bà hiệu trưởng trường Nữ Trung Học Thành Nội xưa.



Sáng nay dậy sớm, tôi dọn thức ăn sáng và pha cà phê. Máy anh em ngồi ôn chuyện xưa ngoài vườn. Tiếng chim hót réo rất vui tai, không khí yên bình của buổi sáng tạo cảm giác thanh thoi cho những người lớn tuổi đã về hưu, hưởng nhiều bổng lộc của đất nước Mỹ này. Bắt đầu từ những câu chuyện trên trời dưới đất, đi quanh thời gian hiện tại và ngày xưa, từ từ dẫn đến giai đoạn miền Nam bị rơi vào tay Cộng Sản. Bỗng dưng nét mặt anh Phong trầm xuống. Anh kể khoảng thời gian bị đi tù, quãng đời mà anh nói luôn ám ảnh trong đầu óc, dù anh đã cố gắng quên.

Chúng tôi hết đùa giỡn, lắng nghe câu chuyện một cách trân trọng của những mảnh đời khổ nhục lúc bị mất nước. Những người con từng hăng say chiến đấu, hy sinh tính mạng để bảo vệ đất nước, nhưng vận nước nổi trôi, và các anh phải chịu sống trong lao tù đầy đọa. Giọng anh từ từ như đang sống lại...

- Tui bị đưa đi “cải tạo” đầu tiên từ trại Thanh Hoá, rồi đến Nghệ An, Hà Tĩnh, Lòng Hồ Sông Mực, cuối cùng về trại Ái Tử Bình Điền. Nói chung khi được mùa khoai bắp thì tiêu chuẩn mỗi tù nhân nhận hai trái bắp đủ hột, ăn không được no, mất mùa thì trái bắp không có hột, chỉ toàn là cùi bắp, tù nhân phải ăn hết cùi bắp mới giải quyết cơn đói hành hạ đến run tay run chân.

Chị Hương nén tiếng thở dài, quay sang tôi:

- Em thấy khổ chưa.

Anh tiếp tục:

- Ngày nọ vệ binh ném lựu đạn bắt cá ở Lòng Hồ Sông Mực, cán bộ đã bắt hết những con cá lớn béo tốt. Buổi chiều sau một ngày lao động, tù nhân trở về sông tắm rửa, còn lại những con cá nhỏ, anh em tù bắt về dự trữ tối nấu ăn. Nơi Lòng Hồ Sông Mực trời rất lạnh, nên hai đầu lóng lúc nào cũng có hai nhóm lửa để sưởi ấm. Một anh tù tên T hí hửng, mừng rỡ công lao mình hốt được lon cá, vừa đem ra tìm cách hơ cho cá chín. Không may, bọn cán bộ đi ngang qua, họ túm anh này ra ngoài rừng bắt ăn lon cá sống. Anh T vừa ăn vừa ói mưa nôn thốc vì mùi tanh. Nhiều cán bộ bao vây đánh anh T liên tục, ép phải ăn cho hết. Suốt buổi anh T bị đánh như người, tiếng ói như bò rống vang trong đêm khuya. Anh em bạn tù nằm nín thở không ai ngủ được, trăn trở nhìn ánh lửa bập bùng trong bóng tối, trí óc ngớ ngẩn tê liệt, miệng lưỡi đắng nghét, quai hàm cứng lại muốn á khẩu.

Anh ngừng nói, họp ngụm cà phê dường như đè nén nỗi cảm xúc đang dâng lên

- Tui cũng vớt được nửa lon gô, đêm trắng mất sợ hãi, ám ảnh âm thanh ói mưa của T, chỉ trông trời mau sáng để đem cá ra suối đổ đi, vì điều đơn giản là không muốn mình bị đánh và ăn cá sống như anh bạn.

- Trời ơi.

Tôi rùng mình thốt lên. Anh lắc đầu nói tiếp:

- Anh Nguyễn N trước là Đại úy Trinh Sát có dáng người cao ráo, nhanh nhẹn, đẹp trai và tánh tình rất vui vẻ. N được phân công làm đội trưởng ra vào nhà bếp nhận những việc lật vật. Nhà bếp để dành phần cơm cho cán bộ đi công tác, N đói quá ăn lén phần cán bộ nhiều lần. Cán bộ nghi ngờ giả đi công tác, rình rập theo dõi và N bị bắt quả tang, cán bộ đánh một trận như từ gần chết. Cái đói hành hạ thời gian sau N thường bắt cóc nhái ăn, rồi bị chết và chôn tại Lòng Hồ Sông Mực.

Im lặng một hồi như đang nguyện cầu cho người bạn xấu số, mọi người cũng im lặng theo, anh tiếp:

- Cán bộ có lúc ăn tiệc, thức ăn dư thừa quăng đổ vào thùng nước gạo. Ngày hôm sau những người giữ công việc nuôi heo dùng nước gạo, vớt những thứ gì có thể ăn được đem về chia anh em tù, bị cán bộ biết được, họ cấm không cho đụng tới thùng nước gạo, chờ đến năm, sáu ngày sau thùng nước thối rửa mới cho lấy.

Hàng ngày anh em vào rừng kiếm gỗ, có những khúc to nặng tới mét rưỡi, gắng sức cả chục người mới vác về nổi, dùng cưa đóng bàn ghế cho cán bộ. Có những hôm đi sâu tới ba, bốn ngọn đồi. Anh em gặp bãi nấm vui mừng hái luộc ăn tại chỗ, ai dè bị trúng độc. Trong đoàn có bác sĩ H bị nặng nhất, đi không được anh em phải khiêng về.

Nhấp tiếp cà phê, anh lại thông thả:

- Tui tui đi Thanh Hoá chặt 10 hecta rừng ở Lòng Hồ Sông Mực để làm Thủy Điện. Giai đoạn đó tui bị bệnh thương hàn nặng được đưa về Ái Tử. Một hôm khoảng chín, mười người tù rủ nhau đi trốn, vừa ra cổng đã bị chặn bắt. Tui được giao việc nuôi heo, mang thức ăn cho những người ngồi trong hộp (chuồng chó). Đi ngang qua ngôi nhà điều tra của cán bộ, thấy áo tù dính đầy máu rớt văng từng mảnh khắp nơi, chắc hẳn các bạn tù bị đánh đập kinh khủng lắm...

Tô cháo đã vơi, ly cà phê cũng cạn. Trời rực hồng tươi sáng, cây cỏ xanh um, mấy khóm hoa hồng vàng, đỏ, tím tươi màu còn đọng những giọt sương mai lấp lánh chưa chịu tan. Bầu trời xanh ngát, những cụm mây trắng tản mát trôi nhiều phương, tôi ngẩng mặt nhìn rồi thốt một câu lầy lệ “ngàn năm mây bay” để cố nuốt những giọt lệ chực trào ra, trái tim nén thở theo câu chuyện đau lòng tức tưởi. Tôi châm trà thêm vì anh vẫn nói say sưa như chưa bao giờ được nói. Hình như mắt anh lạc thần, không nhận diện những gì trước mắt mà chỉ thấy khoảng thời gian trong địa ngục tối tăm của tháng ngày tù đầy. Nhiều tiếng phôn liên tục, anh Phong tạm ngưng câu chuyện để sửa soạn lên họp bạn, bàn bạc chuẩn bị cuộc gặp gỡ của “Gia Đình Hải Quân THĐ /OCS” ngày mai.

Đêm hội ngộ khoảng hơn hai trăm người. Bạn bè gặp nhau tay xiết chặt mừng rỡ, bộ y phục trắng ngời của binh chủng Hải quân lúc làm lễ thật oai phong đẹp mắt.

Tôi đang để dòng ký ức quay về năm tháng cũ thì anh Phong đến ngồi bên chúng tôi, nét mặt anh tư lự thoáng buồn:

- Họp mặt để gặp nhau mừng rỡ chuyện trò, vì mái tóc ai cũng đã điểm sương chiều, vượt tuổi thất thập cổ lai hy. Bao nhiêu bạn đã ra đi, mấy người còn ở lại?!! Nhớ thời tuổi trẻ giữ gìn non sông, hiến dâng cuộc đời cho tổ quốc, bảo vệ lá cờ vàng có chính nghĩa. Sự biến đổi tình hình quá lạ lùng, cái đau của thể xác nào so được nỗi đau của tinh thần luôn dày vò. Mặc lại bộ quân phục của Hải Quân như để giải tỏa niềm mơ ước cũng như nỗi uất ức phần nào, và cũng để ôn lại một thời của người lính Việt Nam Cộng Hoà với tinh thần bất khuất, sẵn sàng chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.

Tôi suy nghĩ miên man: những lớp người được đi du học Mỹ, được đào tạo huấn luyện kỹ càng về ngành thủy. Tinh thần họ anh dũng, chí làm trai can trường, sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ miền Nam, đem sự an vui cho người dân sống trong ám nọ, tự do và hạnh phúc. Biết bao người lính đã hy sinh xương máu với cuộc chiến do miền Bắc muốn xâm lấn, biết bao người lính vẫn kiên trì chiến đấu đến giờ phút cuối. Ôi thế sự bể dâu...Chỗ lạc hậu đòi giải phóng nơi tân tiến văn minh, chỗ nghèo đói đòi giải phóng nơi ấm no. Họ dùng miệng lưỡi khôn khéo để ngon ngọt với dân miền Nam, nhưng dân miền Nam vẫn luôn nhớ câu nói của tổng thống Thiệu “Đừng nghe những gì CS nói mà hãy nhìn những gì CS làm.”

Các hình ảnh đau tố chôn sống cày đầu thật dã man tàn ác ở miền Bắc với chiến dịch cải cách ruộng đất. Chuyện điển hình là ông nội tôi có tên trong danh sách, gia đình phải trốn thoát chạy đêm từ làng quê lên Hà Nội để xuống Hải Phòng di cư vào Nam. Ký kết ngừng bắn, để dân được sống yên bình nhưng tuổi thơ của tôi luôn nghe bên tai tiếng pháo kích, luôn xem cảnh nhà sập, trường học sập, trẻ em người lớn chết thảm thương diễn ra hằng ngày. Bằng chứng rõ rệt nhất là Tết Mậu Thân không thể che giấu được tội ác của họ. Miền Nam đào tạo các binh chủng lính là để tự vệ, quan tâm bảo vệ tới đời sống thanh bình của người dân chứ chẳng xâm lấn miền Bắc, chỉ có họ ký kết ngừng bắn nhưng lại phá hủy, xé ngay bản hoà đàm Paris.

Tháng tư năm 1975 họ chiến thắng miền Nam, cho tôi mở lớn mắt nhìn cảnh tượng người dân Quảng Trị vừa nghe rục rịch tình hình chiến sự đã khủng hoảng cầm đầu chạy trên Đại Lộ Kinh Hoàng để vào Huế, đã diễn ra biết bao cảnh chết chóc điêu tàn. Huế lại đua nhau chạy vào Đà Nẵng. Tại sao lại có cảnh cha gánh mẹ già, vợ vác con dại... Từng đoàn người lầm lũi đi bộ trên đèo Hải Vân, dùng tất cả sức mòn hơi cạn miệt mài đi như chạy trốn ma quỷ đang ám sau lưng, tiến nhanh về phía có ánh mặt trời.

Tháng tư năm 1975 một bầu trời tang thương, mây đen u ám chụp xuống cuộc sống dân miền Nam. Nhà sĩ quan bị tịch thu, dân bị ép đi kinh tế mới, con “ngụy” không được học. Vợ sĩ quan lẩn lóc giữa chốn bụi trần, dải nắng dầm mưa kiếm cơm gạo nuôi con, và chắt chiu từng đồng dành dụm đi thăm chồng...

Đổi tiền, khám xét tư gia thành phần buôn bán, ăn cướp trắng trợn tài sản mồ hôi nước mắt của dân... Đây rất rõ ràng chuyện của ba tôi, ông là trưởng cuộc Cảnh Sát, sau một năm đi học tập, ông không được ở thành phố. Muốn yên thân ba tôi kéo cả gia đình lên kinh tế mới vùng Sông Dầu thuộc tỉnh Phan Rang sinh sống. Với sáng kiến và sự lanh lẹ tháo vát, ông mở ngay lò đúc gạch, con cái sắm bò vào rừng kéo gỗ. Tình trạng khả quan ba tôi tuyển hết dân trên vùng kinh tế mới vào làm lò gạch, phát lương và xuất tiền trả bệnh viện lúc công nhân ốm đau. Dần

dần ông đệ đơn xin huyện xã cấp gạo theo tiêu chuẩn công nhân được hưởng quyền lợi lãnh phần mỗi tháng. Công việc càng ngày càng phát triển, các bệnh viện, trường học, cơ quan lên ký hợp đồng mua gạch rất đông khách hàng. Chỉ một khoảng thời gian ngắn khảm khá, cấp lãnh đạo gởi giấy “mượn” lò gạch, mượn trâu bò và xe kéo. Ba tôi biết trước tình hình, còn chút của cải là hai chiếc xe đạp và máy hát, sáng sớm hôm sau cha con tôi đạp về vùng kinh tế mới khác gởi nhà ông chú. Không bao giờ tôi quên được hình ảnh hai cha con đạp xe từ 5 giờ sáng tới 2 giờ chiều dưới trời nắng gắt, chỉ nghỉ ăn cơm trưa nơi cửa hàng dịch vụ ăn uống tại thành phố Phan Rang. Ba tôi thở dài nói với các con “Một chế độ lạ lùng bất nhân, mình nghèo thì họ đạp cho chết luôn, mình khá một tý thì họ đi ăn cướp ngang nhiên... Chưa thấy chế độ nào như chế độ này.”

Khi họ vào chiếm Đà Nẵng, mẹ tôi sợ hãi tột cùng, mặt tái xanh gọi tôi lại, đưa tiền và mếu máo nói “con thích ăn gì thì cứ ăn, xong tới tiệm thuốc Tây mua mấy chai thuốc diệt rầy bọ về, mấy mẹ con mình cùng uống, chứ mẹ đã từng sống với họ rồi, sống không nổi đâu con ơi”. Tôi sững sờ nhưng quay lưng bỏ đi tránh nhìn nét mặt đau khổ tột cùng của người mẹ đã chạy trốn năm 1954 di cư vào Nam.

Cảnh vượt biên tiếp diễn, chồng vợ xa nhau, tình yêu tan rã, gia đình ly tan, mạnh ai nấy đi tìm sự sống, tìm sự tự do trong nguy hiểm, sống chết liều mình giữa biển khơi, đàn bà con gái gặp hải tặc. Chẳng kể đâu xa, gia đình nhà chồng tôi có em gái bị mất tích, cháu gái biệt không nghe tin tức, bà con chồng bị hải tặc giết quăng xác giữa biển khơi. Muốn hiểu thêm nữa thì có hàng vạn chuyện thương tâm kể sẽ không hết.

Thông cảm niềm đau chung của đất nước và nỗi buồn khôn tả của các anh. Nhớ lời của Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam “làm tướng mà không giữ được thành thì sống làm chi nữa”, cùng Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, Thiếu Tướng Lê Văn Hưng, Chuẩn Tướng Trần Văn Hai, Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ cũng như Đại Tá Hồ Ngọc Cảnh, Trung tá Nguyễn Văn Long, và còn nhiều nhân vật khác nữa đã tuấn tiết. Những người lính thâm lặng bỏ xác, còn các anh thì bị đày đọa chốn rừng sâu nước độc, chỗ tắm toilet mà loài người cứ ngỡ chỉ có ở chín tầng địa ngục trong các bộ kinh Phật Giáo thường đọc, nhưng sự thật đã hiển hiện ngay nơi cõi trần gian này.

Ngày cuối cùng anh chị còn lên San Jose dùng bữa cơm thân mật với số bạn bè định cư vùng này trước khi trở về. Chia tay chúng tôi, anh chị than nhẹ:

- Đi chơi vẫn không yên, bà con kêu réo giúp việc này, lo việc kia dồn dập.

Tôi cười:

- Tại có tài thì phải mang nợ.

Quả thực trong thời gian ở lại nhà tôi, anh chị đã bận rộn liên tục trả lời phen. Tôi được biết bước đầu lúc đặt chân đến Mỹ, định cư nơi tiểu bang Connecticut, anh làm việc tại cơ quan International Rescue Committee (IRC), giúp đỡ người tỵ nạn thế giới. Lo vấn đề foodstamp, trợ cấp, welfare, tìm xe, hướng dẫn đường xe bus, kiếm việc, làm SS, ID.

Lúc tuổi về hưu cho đến hiện nay anh nhận thông dịch mọi việc tòa án, bệnh viện, di trú, quốc tịch. Hai người thay phiên nhau đi đón phi trường hoặc làm tài xế những việc khẩn cấp. Anh chị là người sống có tình có nghĩa, đầy ắp lòng nhân hậu nên tùy trường hợp mà tính giá tượng trưng hoặc giúp đỡ không công.

Tiền anh chị ra xe, anh tuy đã gần bát thập nhưng nhìn còn khỏe mạnh, hai người thường lái xe xuyên bang thăm bạn bè. Con cái trưởng thành lập gia đình ra riêng, chỉ còn đôi vợ chồng già tìm niềm vui nơi các sinh hoạt cộng đồng, nơi hội Cao Niên, và họp bạn năm xưa. Những câu chuyện anh kể, hồi hùng và man rợ đã lấy những giọt nước mắt của tôi không ít. Giờ đây các anh còn chỗ dung thân nơi đất khách quê người, tuổi già lực bất tòng tâm, nhưng vẫn còn an ủi được nhìn thấy lá cờ vàng thân yêu. Tôi luôn kính ngưỡng những người lính Việt Nam Cộng Hoà, những người bị tù tội một thời tưởng như từ cõi địa ngục được sống sót trở về.

Tháng Tư Bùng Kỳ Úc

Mỗi tháng tư về gợi nhớ thay
Miền Nam điêu đứng lệ rơi đây
Đua nhau chạy giặc tìm phương thoát
Giặc Cộng xông tràn quyết chiếm vây.

Lầm lũi đoàn người bước thật nhanh
Hải Vân cuốc bộ vẫn cam đành
Tay bồng, tay ẵm kiên trì sức
Gắng gượng trèo đèo phút tử sanh.

Các tướng can trường chẳng sợ chi
Niềm đau “mất nước sống làm gì”
Xem thường sự chết tìm đường tử
Lịch sử trang hùng sẽ khắc ghi.

Người lính phé binh quá thảm thương
Thân đang điều trị chuyện khôn lường
Lết rời bệnh viện đời tăm tối
Cuộc sống không tìm ánh thái dương.

“Cải tạo” chồng đi biệt mút mùa
Rừng thiêng nước độc bị giam lừa
Khổ sai, lao động thân mòn mỏi
Nước mắt chan hoà củi phận thua.

Vợ lết bên lề nét xác xơ
Kiếm tiền nuôi nhọc đám con thơ
Chất chiu gom góp thăm tù tội
Đợi mãi mù tăm đời bóng chờ.

Những kẻ yêu rồi cũng hết duyên
Chia tay vượt biển trốn chui thuyền
Tương lai tự cứu liều giông bão
Ánh sáng Tự Do quyết đến miền.

Mỗi tháng tư về dạ chứa chan
Luu vong gìn giữ lá cờ vàng
Bây giờ đâu điếm sương đầu bạc
Bốn tám năm còn nỗi hận mang.
Minh Thúy Thành Nội - Tháng Tư / 2023

NỖI BUỒN KHÔNG TÊN

Tháng Tư trong trái tim của mọi người dân Việt dù ở hải ngoại hay ở tại quê nhà vẫn là những kỷ niệm đau buồn khó quên dù đã hơn 40 năm qua. Những người già nằm xuống, những đứa trẻ lớn lên, cuộc đời bao thay đổi đổi thay nhưng tình yêu quê hương vẫn còn đó. Người viết xin được tâm tình với Bạn về những cảm nghĩ của tôi mỗi khi đi dự lễ tưởng niệm ngày Quốc Hận đau thương này. Hy vọng sẽ nhận được sự cảm thông của những người bạn cùng một tâm tư như tôi.



Mời quý Bạn thưởng thức youtube
**Nỗi buồn không tên / Thơ Sương Lam -
Thực hiện Lính Thủy.**
<https://www.youtube.com/watch?v=Jh7R-j6MUZE>

Xin cảm ơn anh Trịnh Huỳnh.

Trong cuộc sống hiện tại, nhiều người luôn nghĩ mình là người quan trọng và biết đâu rằng những người quan trọng này đã làm gia đình tan vỡ, đã làm nước mắt nhà tan.

Xin mời đọc bài viết dưới đây của Thầy Thích Tánh Tuệ để mà suy ngẫm về cái "Ngã" của mình, về sự vô thường của vạn vật.

Kính tri ân Thầy Thích Tánh Tuệ
Nếu Đời Không Có Ta...

Trăm nghìn lần đừng cho mình là “quá quan trọng”, bởi vì trên thế giới này, ai cũng đều rất quan trọng. Nhưng mà, bất luận là thiếu đi một ai thì Trái Đất này cũng vẫn cứ chuyển động.

Xin kể bạn nghe chuyện Lạc Đà và Con Ruồi. Có một con lạc đà phải trải qua trăm ngàn cay đắng khổ cực mới vượt qua được sa mạc cát rộng lớn.

Nỗi Buồn Không Tên

Tôi đã thấy những thân tình yêu mến
Trong mỗi cười, trong ánh mắt hôm nay
Của nghìn người ngồi tại hội trường này
Ngân tim nhỏ như hòa chung nhịp thở

Tôi đã thấy một cụ già nước nỡ
Nhìn ảnh hình chiến sĩ với cờ bay
Ảnh hình kia nhắc cụ nhớ lại ngày
Con của cụ hy sinh cho Tổ Quốc

Anh hát lên những bài ca tranh đấu,
Chỉ ca lên những khúc hát quê hương
Em cũng đàn lên nhịp điệu lên đường
Tôi lặng lẽ làm thơ trong xúc động

Như muốn van hải triều dâng ngon sống
Như muốn ngàn thác bạc đổ về đây
Như gió muốn phương góp lại nơi này
Kết hợp thành tình Quê Hương Chiến Sĩ

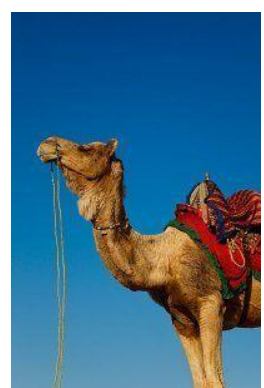
Người dân Việt buồn đau không kể hết
Mỗi một người mang một nỗi buồn riêng
Chiến tranh kia gây bao nỗi u phiền
Ồi xương trắng, khăn tang và máu lệ

Không gian đọng lại, thời gian ngừng nghỉ
Phút giây này tất cả cho Quê Hương
Cho bao người bỏ xác trên bước đường
Thoát ngục đồ để tìm Tự Do bến

Tôi, thi sĩ, chỉ trái tim nhỏ bé
Vấn thơ này thay thế vạn từ ngôn
Xin được thay cho tiếng quốc gọi hồn
Nhớ Quê Việt, nhớ ơn người Chiến sĩ

Sương Lam

Lính thủy



Một con ruồi đậu trên lưng con lạc đà và cũng tới nơi mà không mất một chút sức lực nào. Con ruồi hân hoan, vui vẻ cười nói: “Lạc đà! Cảm ơn người đã phải vất vả công ta tới đây, hy vọng sau này sẽ gặp lại!” Nhưng mà con lạc đà lại lạnh lùng liếc nhìn con ruồi rồi nói: “Lúc người ở trên lưng ta, ta vốn dĩ cũng không biết, cho nên khi người đi cũng không cần phải chào hỏi. Bởi vì căn bản người cũng đâu có trọng lượng gì, đừng tự đề cao mình quá, người tưởng người là ai?”

- Đừng bao giờ cho mình là quá quan trọng

Có một cậu thanh niên sống trong gia đình đông người, mỗi lần ăn cơm, đều là hơn 10 người ngồi ăn xung quanh một chiếc bàn lớn. Một lần nọ, cậu ta đột nhiên có suy nghĩ muốn đùa mọi người một chút. Trước khi ăn cơm, cậu ta chui vào trong một cái tủ và trốn ở đó để cho mọi người phải đi khắp nơi tìm kiếm mình. Nhưng thật không ngờ là không có một ai đi tìm cậu ta cả, thậm chí họ còn không để ý tới sự vắng mặt của cậu trong bữa ăn. Sau khi mọi người đã ăn no và rời khỏi bàn, cậu ta mới chui từ trong tủ ra và một mình ăn những thức ăn thừa còn lại. Từ lần đó trở đi, cậu ta tự nhủ với lòng mình: “Sẽ không bao giờ cho mình là người quá quan trọng nữa, bởi vì như thế có thể sẽ phải nhận lấy sự thất vọng.”

- Đời sống, lúc nên cúi đầu thì hãy cúi đầu.

Benjamin Franklin được xưng là “cha đẻ của nước Mỹ”. Có một lần, ông từng đến thăm một vị lão tiên bói “đức cao vọng trọng”. Lúc ấy ông tuổi trẻ lại khí thế mạnh mẽ nên đã ngẩng cao đầu mà sải bước đi rất nhanh. Không ngờ vừa bước đến cửa thì đầu của ông bị đập mạnh vào cái khung bên trên. Đau điếng cả người, ông không ngừng dùng tay mà xoa xoa bóp bóp, lại vừa nhìn cái khung cửa thấp hơn thân thể mình. Vị tiên bói ra chào đón Franklin chứng kiến cảnh này liền nói: “Rất đau phải không? Nhưng mà đây có lẽ là thu hoạch lớn nhất của chuyến thăm ta ngày hôm nay của cậu đấy! Một người muốn sống bình an vô sự trên đời thì lúc nào cũng phải ghi nhớ rằng: “Lúc nên cúi đầu thì phải cúi đầu!” Đây cũng là một chuyện mà ta muốn dạy cậu.” Một người có thể có tự tin, nhưng đừng tự cao tự đại.

Một người có thể phóng đảng một chút nhưng đừng kiêu căng, ngạo mạn.

Một người có thể sống rất thọ nhưng cũng không thể trường sinh bất tử.

Đừng cho mình là “quá quan trọng”, kỳ thực cũng là một đức hạnh cần tu dưỡng, một tâm thái sống cao thượng, một thái độ lạc quan và là một loại trường thành của tâm tính, hay còn là một loại tâm không màng danh, lợi!

"Hề chi một phận đời riêng

Buông hơi nằm xuống mà nghiêng đất trời

Thiếu ta? Đời cũng vậy thôi

Ta là hạt bụi giữa đời bao la..."

(Như Nhiên - Thích Tánh Tuệ)

Xin mời quý bạn cùng đọc với người viết câu chuyện dưới đây có thể xảy ra trong phạm vi gia đình nhỏ bé của chúng ta hay trong việc giải quyết chuyện “quốc gia đại sự” ngoài xã hội.

BẤT ĐỒNG Ý KIẾN

Hai người bơi chung một chiếc xuồng trên giòng nước ngược. Vì có sự bất đồng ý kiến nên qua một hồi lời qua tiếng lại, anh ngồi phía trước gác dầm không bơi nữa. Anh phía sau lái thấy vậy mới nói:

“Này, tôi với anh dù có bất đồng ý kiến, nhưng chúng ta cùng đi chung trên một chiếc xuồng, cùng tiến về chung một mục tiêu, anh không thể bỏ mặc tôi bơi một mình như vậy được!” Anh ở trước mũi xuồng trả lời tinh bơ: “Chiếc xuồng có hai phần, lái và mũi. Phần lái thuộc về anh, phần mũi thuộc về tôi. Anh cứ bơi phần anh, phần tôi, tôi bỏ, tôi thả trôi thì mặc tôi!” Anh phía sau tức quá, nhưng cũng ráng bơi, vì nếu bỏ thì chiếc xuồng sẽ trôi ngược và không ai tới đích. Anh phía trước thích thú, ngồi nhìn trời mà hứng gió mát. Không ngờ chỉ một

lúc, anh nghe tiếng nước tràn vào phía sau, anh quay lại thì thấy anh chàng kia không còn đủ bình tĩnh nữa, đang đục một lỗ để định nhận chìm xuồng. Anh hoảng sợ nói: “Ồ này, anh có giận tôi thì giận, chứ anh nhận chìm xuồng, tôi không biết bơi đâu đấy nhé!” Anh phía sau thản nhiên nói: “Chiếc xuồng có hai phần, phần mũi và phần lái. Phần mũi của anh, anh thả trôi kệ anh, còn phần lái của tôi, tôi nhận chìm kệ tôi chứ!”

Thế là, chẳng mấy chốc cả hai đều chết chìm trong lúc vẫn cứ cố gắng cãi nhau hơn là nỗ lực bơi vào bờ! (Nguồn: trích trong trang nhà Ngọn Lửa Nhỏ)



Chúc quý bạn có nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc, sống vui từng ngày trong hiện tại với duyên nghiệp của mình nhé.

Người giữ vườn Một Cõi Thiên Nhân

Sương Lam

THÁNG TƯ 2023, NHỚ CHUYẾN VƯỢT BIÊN VÀO THÁNG TƯ NĂM 1979.



Chiếc thuyền không bán lái với hơn 700 thuyền nhân, trôi từ Mã Lai xuống Nam Dương

Cứ mỗi tháng tư về, PN lại nhớ chuyến đi vượt biên từ Rạch Giá Kiên Giang năm 1979. Đây là tài liệu còn lưu lại được, đó là hình chiếc ghe không bán lái không nước ngọt mà lính Mã Lai đã dùng để bắt hơn 700 người, những người chưa hoàn hồn sau chuyến Hải hành đầy đau thương và chết chóc đang tạm trú ở đảo Tanjung Pinang/ Mã Lai trong một sân vận động bỏ hoang.

Lính Mã Lai dồn khoảng hơn 2000 người sống trong sân đá banh lên mấy chiếc ghe hư rệu của các nhóm vượt biên đến Mã Lai trước đây. PN lên chiếc ghe này với hơn 700 người. Mã Lai muốn bỏ VN cho chết ngoài biển, hầu làm áp lực với Cao Ủy Tỵ Nạn LHQ. vì VN tỵ nạn CS ở trên đất Mã Lai ngày càng nhiều quá.

Lá thư tiếng Anh dưới đây do anh Trương Minh Tiến (hiện ở Florida) viết và được một cô bé năm đó 18 tuổi tên Thanh Mai (hiện định cư tại Canada) bọc bao nylon đeo lên ngực nhảy xuống biển và lội qua tàu tuần cảnh của lính Nam Dương khi họ ngăn chặn không cho tàu của bọn mình theo gió trôi xuôi xuống vùng biển thuộc nước Nam Dương. Họ bắn súng và buộc dây thừng vào đầu tàu để kéo ngược đi về lại hướng biển của Mã Lai. Sau đó, CS Nam Dương mới cho phép bọn mình lên bờ. Vùng đảo dân tỵ nạn VN đặt chân lên, nơi đó biến thành trại tỵ nạn cho hơn 700 người.

Phi Nga

REQUEST FOR RESCUING LETTER OF THE REFUGEES' BOAT LEADER (1979)

To whom it may concern,

Gentlemen,

Risking our lives and sacrificing our privileges, we are a group of approximately over seven hundred people who fled Vietnam as refugees on a wooden fishing boat, in order to escape danger and heavy hardships at the hands of the Vietnamese Communists.

Our group consisted of women, children, babies, and men from all over Vietnam, who departed from a south port of Vietnam on April 30, 1979, with only one goal, which is to seek freedom in a free world.

Unfortunately, several Thai pirate boats savagely attacked us, one after another, on the international waters. They robbed our precious possessions, medicine, and navigation equipment. They destroyed our food and water. They also sabotaged our boat engine and boat body, fuel supply, and power supply, while searching for hidden valuable items.

To make it worse, they kidnapped and raped our young girls and women, beat up their family members for any intervention. Finally, our boat sank as the result of the sabotage of the pirates.

The American Oil Tanker "Big Tide" happened to pass by and rescued us after chasing out the last pirate boat. So many poor people drowned. The "Big Tide" tanker then brought us to Mersing Johore, a south port of Malaysia. We were forced to live as prisoners in an old, abandoned soccer field, with barbed wire all around. After living the miserable life under the inhumane treatment in the hands of the RELA Local Security Forces of Malaysia, several of our people got sick and died.

Finally, after 30 days, we were forced to board an old wooden fishing boat left behind by previous boat people. Then the Malaysian Patrol Ship P-3144 towed our boat out to the sea and left us to die in the international waters by not providing us with sufficient food, water, or fuel. We were lost at sea for several days and nights. More people died of sickness, thirst and hunger. We are now so exhausted and in a dire situation.

For the humanitarian sake, please rescue us and help us with some food, water, and medicine. Please also guide us to a temporary docking place in the free land where we hope to be able to resettle in any free western country.

Respectfully yours,
Truong Michel Tien
Leader of 732 refugees of Boat VNKG-0009 and Boat VT-268
Former Logistics Officer
American Embassy in Vietnam



Anh Trương Minh Tiến và con trai (những ngày đầu trên đất Nam Dương)

“ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC”?

Nơi nào “Cởi mở, kết đoàn”?
“Đại đoàn kết”? Chỉ hoàn toàn ý gian!
Kết thân Cộng, tương dễ dàng
Ngây thơ nạm bạc, thêu vàng cờ tanh.

Ở đâu “thạnh trị” quê mình?
Chốn nao dân hưởng “an bình”? Ba hoa!
Không no ấm, chẳng thái hòa
Xảo mưu, quyết* ý gian tà: Hán nô!

Háo danh chen chúc nhào vô
Về, dăm ba bữa, vất giò chạy... ra
Lắm “thầy, trí thức” thói ma
Ngụy tà, chân chính: khác xa lắm đường!
Ý Nga, 20.4.2023

*Quyết: lừa dối, xảo trá

TUẦN TIẾT

(Thi hóa một đoạn bút ký chiến trường của QL VNCH.)

*

Cộng quân “tấn công cường tập”
Trong trận chiến tại Quy Nhơn
Không đầu hàng! Thà tự sát:
Tiểu Đoàn Trưởng Địa Phương Quân!

Trước văn phòng Quận Phù cát
Anh nằm mà danh không nhờ
Khí hùng hoài hoài lan tỏa
Xin tri ân vào dòng thơ!
Ý Nga, 19.4.2023

AI THUA?

Tuyên truyền “Chống Mỹ cứu nước!”
Sau đó đưa rước rần rần
Rồi đem Nước ra mà bán
“Kháng chiến thần thánh”? Ừa gan!

“Vùng lên” bây giờ... xẹp xuống,
“Đứng dậy”? Quý châu Hán thù
Hợp tác trong mọi tình huống

HÈ CHÍNH TRỊ

Xin nhà nước cho về để... trình diễn
Hè chọc cười chờ xem xét thí ân
Vốn phi nhân, đáng gạn “đục” chín
phần

Dur thủ đoạn khơi “trong” phần dơ bản!
Ý Nga, 21.4.2023

ÁI MỘ ĐÒI QUĂNG... MỘ!

Họ kêu gọi: “Đừng đấu tranh chi nữa!
Viết tình ca, văn chương cứ nguy... tà
Tuổi sắp già chớ quá khích chuyện xưa
Hãy chọn lựa, nhà ôn hòa xin xỏ”.

*

Làm “tử thiện”? Về xun xoe, bợ đỡ
Độc giả từng... ái mộ, chẳng tung hô
Lại cùng đòi... quăng mộ thật sớm, cho
Khỏi nhớ nhớp làng thơ văn hải ngoại!
Ý Nga, 20.4.2023

PHẢI DẸP LIỀN!

Kẻ thù tìm đến Cộng Đồng
Khoác áo “truyền thông, báo chí”
Cam, đồ mượn vàng pha hồng
Thả từng bong bóng thám thính.

Việt Cộng đã chi thị gì?
Chẳng cần nằm ngồi ngẫm nghĩ!
Việt gian nhận lệnh thực thi
Cứ đi về tựa cơm bữa.

Lập trường chao đảo ngả nghiêng
Chúng tạo bất hòa dai dẳng
Thay vì tranh luận liên miên
Sao không dẹp liền, dứt hẳn?
Ý Nga, 17.4.2023

Dân còn ai để... méc bu?

Ý Nga, 18.4.2023

*Bu: mẹ (tiếng miền Bắc)

Đứa Em Côn Đồ

Tôi đang sửa soạn làm cơm chiều cho cả nhà, bỗng nhiên nghe tiếng chìa khóa mở cửa, thằng em Út xuất hiện với chiếc cặp còn trên vai, Tính không để ý đến tôi đang đứng làm bếp, nó quăng chiếc cặp lên salon, nằm dài ra ghế, tay trái với lấy chiếc remote control để trên bàn bấm lấy bấm để tìm đài đánh box trên TV xem, tay phải thì thò vào gói bắp rang bốc một nắm, nhét đầy vào miệng nhai ngòm ngòm cho đỡ cơn đói; bàn tay nó xục xạo vào túi bắp rang bé xíu mạnh quá làm đồ tràn ra đầy sàn những hạt bắp vàng mỡ và muối, tạo ra những vết bẩn đen trơn nhầy ngay dưới chỗ ngồi của nó. Vì quá nhiều muối và bơ Tính cảm thấy khát nước, nó phóng vào bếp với đôi chân không, mở tủ lạnh và lôi ra chai nước lọc thật lạnh, ngửa cổ tu ừng ực, những giọt nước chảy tràn ra ngoài miệng, chảy dài xuống cổ, ướt cả ngực áo và chảy xuống sàn nhà, hòa với những mẩu bắp rang rơi rớt lúc nãy tạo thành một vũng lầy đen bẩn giữa phòng khách.

Cơn đói đã vơi, Tính gác một chân lên thành dựa lưng của chiếc ghế dài salon lúc lắc, mắt dán vào màn ảnh xem trận đấu giữa hai tên võ sĩ người Mexico, thật đau đớn, máu me chảy càng nhiều hình như tạo thêm phần phần khích cho Tính... Nó vẫn không để ý đến tôi bận rộn đứng ngay bếp luộc rau cho bữa cơm chiều! Tôi cũng chẳng buồn mắng hay nhắc nhở gì nó cả, vì những hành động cầu thả này của nó đã quá quen thuộc với tôi.

Khoảng 15 phút sau, anh Khôi bước vào nhà, khuôn mặt hốt hoảng khi thấy cổng bên ngoài không khóa; nghe tiếng ồn ào của TV, anh vội chạy vào xem tình hình trong nhà vì chưa bao giờ xảy ra tình huống kỳ lạ như thế; thấy Tính nằm dài trên sofa, TV mở thật lớn với những trận đánh nhau thiếu sót thiếu chết, mặt mày của hai tên võ sĩ đầy máu me, xung húp. Còn Tính thì gào thét cổ vũ:

- Ráng lên, ngồi dậy đánh tiếp đi!

Anh Khôi với tay lấy cái remote trên bàn bấm tắt phụt.

Tính giật mình quay lại, mặt hùng hổ, xem ai đã “thất lễ” như thế, thấy anh Khôi với vẻ mặt nghiêm nghị, nó quay lại chỗ ngồi, lí nhí:

- Anh... mới đi làm về hả?

- Phải! còn em làm gì mà vặn TV thật to vậy? Ai về mà không khóa cửa vậy?

- Em xin lỗi, em quên. Dạ... em sẽ tập từ từ để nhớ! Hồi ở bên nhà, nhà không bao giờ có cửa để khóa, chỉ ra vào vậy thôi... Em sẽ nhớ phải khóa!

Anh Khôi nhìn chung quanh chỗ Tính ngồi, cao giọng:

- Sao em ăn uống gì mà rơi vãi đầy ra nhà vậy? Em có phải là con nít 5 tuổi nữa đâu, em hãy đi hốt và lau chùi lại nhà cửa đi. Ba mẹ sắp đi làm về rồi đây, nếu ai cũng làm như em thì nhà này sẽ thành cái chuồng heo đó!

Nói xong anh Khôi bỏ vào phòng để tránh không tranh luận lớn tiếng với Tính nữa. Tính nhìn theo anh, giận dữ, mặt bí xị, nhưng cũng cầm cái khăn ra lau nhà để chút nữa ba mẹ về đừng la rầy nó, trong nhà này nó chỉ nể nhất là anh Khôi.

Tôi vừa làm cơm, vừa theo dõi cảnh thằng út và anh Khôi, vẫn không lên tiếng lời nào. Tôi nhớ cách đây 15 năm.

Tháng Tư 1975, ngày miền Nam-Việt Nam thất thủ, quân đội VNCH người vút súng, cởi bỏ quần áo lính, giày... quăng đầy đường, kẻ phần uất đi đến tự sát, chối bỏ chế độ độc tài cộng sản, rời bỏ quê hương ra nước ngoài ngay ngày hôm ấy theo chân quân đội Mỹ. Ngoài đường tiếng súng nổ chói tai, lúc ấy không một người dân nào dám ra đường cả, ai cũng núp trong trong hầm trú ẩn vì sợ lạc đạn và cũng sợ quân “giải phóng” với nón cối, dép râu hiên ngang lăm le khẩu súng muốn kết liễu đời kẻ nào họ cảm thấy thích trên con đường họ gặp!

Chúng tôi nghe lời mẹ ngồi yên trong hầm trú ẩn với những bao cát xung quanh, không dám nói lớn vì sợ phá tan cái yên lặng đáng sợ ấy, cái yên lặng đè nặng, đe dọa mà ở tuổi chúng tôi chỉ hiểu lờ mờ rằng nếu làm tiếng động to sẽ bị “chúng nó” phát hiện, giết cả nhà không nương tay, lúc ấy chỉ dám nhìn nhau và cắn lăm chỉ thì thầm với nhau. Mẹ tôi nhẹ nhàng gói ghém những giấy tờ cần thiết, vài tấm hình của anh chị em tôi để khi cần dùng làm visa hay giấy thông hành khi đến đảo, bông băng, thuốc nhức đầu, vài bộ quần áo cho mỗi anh em chúng tôi trong một gói nhỏ. Mẹ dặn Út Tính với giọng thật nhỏ bên tai nó, lúc ấy mới chỉ 5 tuổi:

- Con không được chạy xa anh Khôi và chị Phụng nghe chưa, coi chừng lạc đó!

Rồi quay qua chúng tôi, mẹ nhỏ nhẹ:

- Khôi và Phụng lúc nào cũng phải để mắt đến em nhé, nó còn nhỏ lỡ chạy mất thì khổ lắm, mình không phải đi chơi đâu, nên nhất định phải nắm tay em nghe không! Mình sẽ chờ ba về...

Lúc ấy anh Khôi lên 8, tôi thì 6 tuổi, nên chúng tôi cũng chỉ biết giương mắt nhìn mẹ và gật đầu nghe lời trong sự lo lắng.

Khi ba về đến nhà, chỉ cần làm dấu hiệu với mẹ, mẹ dắt chúng tôi lên chiếc xe Jeep có những người đàn ông mà chúng tôi chưa bao giờ gặp mặt, không ai nói với ai lời nào, mặc dù chúng tôi có khoan tay cúi đầu chào họ như ba mẹ tôi đã từng dạy khi khách đến nhà chơi. Nhưng chả ai để ý đến cái chào hỏi lễ phép của chúng tôi mà đã vội vàng nhắc bỗng ba chị em tôi lên xe. Chiếc xe phóng như tên bay, đường xá lúc ấy thật vắng, không một bóng người, nên xe chạy hết tốc lực lao như tên bay vào phi trường Tân Sơn Nhất.

Tôi để ý thấy hai bên đường đầy rẫy những quần áo nhà binh của chế độ cũ, súng, huy hiệu... rất nhiều thứ. Lúc ấy tôi đã hiểu đất nước tôi sẽ không còn yên bình như những ngày tháng xưa nữa, bất chợt hai dòng nước mắt tuôn chảy ra ở cái tuổi ăn chưa no, lo chưa tới ấy, tôi đã hiểu cả gia đình chúng tôi sẽ phải rời bỏ nơi đây mãi mãi!

Tới phi trường Tân Sơn Nhất, trái ngược hẳn với những con đường mà chúng tôi vừa vượt qua, vắng vẻ lúc này, thì nơi đây hình như tất cả dân quân của cả miền Nam đều dồn về! Đong đến nghẹt thở, mẹ tôi bế em Tính, hai chúng tôi phải nắm chắc tà áo bà ba của mẹ, theo sau. Tôi thấy ba ra hiệu cho mẹ đứng chờ ở một nơi để ba vào nói chuyện với những người trong phòng họp. Ai cũng thật lo lắng, căng thẳng, quên cả đói khát dù đã đi cả ngày trời.

Bỗng nhiên anh Khôi mặt nhăn nhó rên khẽ:

- Mẹ ơi, con... con muốn đi... con đau bụng quá!

Mẹ dặn tôi trước khi dắt anh Khôi đi vào nhà cầu ở không xa đây:

- Con ở đây nhớ trông em, mẹ sẽ trở lại khoảng 5 phút nữa nghe không.

Khi mẹ vừa quay đi với anh Khôi thì thằng Út Tính tự nhiên vụt khỏi tay tôi, chạy theo mẹ, miệng la:

-Mẹ! Mẹ...

Tôi cũng chạy theo nó để kéo lại, nhưng đoàn người thật đông đảo từ đâu tràn vào, ngăn giữa hai chị em tôi, tôi biết nó đi không xa tôi, ở đâu đây rất gần nhưng tôi không thể nào chạm được vào tay Út; miệng tôi la thật to:

- Út ơi Út đừng bỏ chị! Út...

Tiếng nó khóc thật to, hòa vào với tiếng người nói, la, hét, tất cả như một âm vang chói tai, chóng mặt đến quay cuồng. Tôi thấy giữa những kẽ chân người đứng, bóng dáng nhỏ xíu của em té nhào xuống đất, bị người ta vấp vào em, cứ thế đá em đi xa tôi. Tôi cúi người xuống định kéo em về với tôi, nhưng đôi tay tôi quá ngắn để chạm được đến Út. Thế rồi đám đông ở đâu kéo tới tràn về hướng máy bay. Tôi không thấy Út trong tầm mắt của tôi nữa, tôi sợ đến mồ hôi túa ướt cả người. Tôi không còn biết phương hướng nào để đi tìm Út nữa cả, một rừng người đang quân chặt lấy tôi, vừa kêu máo vừa gọi tên em, cho đến lúc mệt quá, sắp té nhào xuống đất thì mẹ từ đâu xuất hiện với anh Khôi, đỡ lấy tôi, hỏi dồn dập:

- Thằng Út Tính đâu rồi?

- Con... không biết!

Mẹ bảo tôi và anh Khôi đứng yên một chỗ, một mình mẹ chen vào đám đông, gọi thật to:

- Út Tính! Út Tính! Út T.í.n.h...

Anh Khôi và tôi cũng khóc rống, lo lắng vì đã khá lâu không thấy mẹ quay lại, máy bay quân sự Mỹ đã đậu xuống từ khá lâu rồi để đón tất cả những gia đình của quân đội VNCH còn sót lại, đi chuyển cuối cùng. Hai anh em tôi nắm chặt tay nhau, mồ hôi đượm ướt cả hai bàn tay bé nhỏ đến trơn tuột, mà chúng tôi không dám rời ra sợ lạc như đã lạc thằng Út.

Một lúc sau, mẹ quay trở lại, ôm chúng tôi trong nước mắt:

- Mẹ không tìm thấy Út nữa, nhưng phải rời đi thôi! Không chần chừ được lâu vì đây là chuyến cuối, có thể sẽ hết chỗ và họ sẽ bỏ mình lại!

- Ba có đi cùng với mình không mẹ?

- Ba sẽ đi với các chú lúc này trong một máy bay nhỏ hơn. Thôi mình đi!

Mẹ vội vàng kéo chúng tôi đẩy lên những bậc cầu thang máy bay cao hơn cả thân người bé nhỏ của anh em tôi, vừa leo lên mẹ vừa ngoái lại từ trên cao xem thử trong đám đông bên dưới ấy có thấy được dáng nhỏ bé của Út không, nhưng... vô vọng!

Đoàn người bên dưới cứ tiếp tục đẩy chúng tôi lên, mẹ không thể nào quay lại bên dưới được nữa, đám đông ùn ùn kéo lên máy bay mặc dù họ không có tên trong danh sách, đến nỗi không còn một chỗ hở nào cho mẹ có thể ngoái đầu lại sau lưng. Chúng tôi cực nhọc và khổ sở mới vào đến bên trong thì chiếc cửa sắt to lớn cũng đóng sập lại vì đã quá số lượng của họ cho phép rồi. Mẹ đau đớn, nước mắt ràn rụa, quỵ xuống ngay cánh cửa máy bay vừa khép lại. Hai anh em chúng tôi cũng thê thảm không kém, tóc tai bù xù, mặt mũi lem luốc vì nước mắt nước mũi chảy, quần áo xóc xếch, hai tay bé nhỏ vẫn nắm chặt lấy chéo áo mẹ sợ lạc! Mẹ vẫn vật vã khóc gọi:

- Tính ơi Tính!

Chúng tôi ở đảo Guam không bao lâu thì được qua California vì có gia đình cô chú bảo lãnh. Trong suốt thời gian ấy, không phút giây nào cả gia đình không nghĩ đến Út. Chúng tôi đi lễ, cầu nguyện, gửi đơn đến Cao ủy Tỵ nạn...

Thời gian từ từ trôi qua với bao nỗi bận rộn hằng ngày, đi học đi làm ở xứ người. Nụ cười của ba mẹ tôi hiếm khi nào được nở trọn vẹn trên khuôn mặt vì kỷ niệm đau thương ấy mãi cứ vẩn vương trong tim óc. Không chút tin tức nào của Út sau năm năm tìm kiếm, ba mẹ tôi nghĩ chắc Út đã bị đê bẹp chết trong đám đông của ngày lịch sử ấy, nên lập bàn thờ với hình ảnh của em. Chúng tôi chấp nhận nỗi đau thương xé lòng này và sống với những kỷ niệm tuổi thơ còn sót lại trong tim. Tuy vậy mẹ vẫn ngậm gói tiền về Việt Nam nhờ chú Huy quen biết với gia đình tôi từ bao lâu nay, tiếp tục tìm kiếm Út, mẹ vẫn mãi giữ niềm tin mong manh ấy!

Mười lăm năm trên xứ người, anh Khôi và tôi đã sắp ra đại học, chúng tôi đã bắt đầu đi làm gánh bót phần nào chi phí cho ba mẹ, chúng tôi tiếp tay trả phần tiền còn lại cho căn nhà mới mua không lâu cho ba mẹ, cả hai vẫn tiếp tục đi làm vì còn sức khỏe.

Bất ngờ một hôm đầu tuần, chúng tôi nhận thư điện tử của chú Huy, chú nói đã tìm ra một người có tên Hoàng Văn Sơn có khuôn mặt khá giống trong hình mà mẹ tôi đã gửi cho chú, chú Huy chưa chắc chắn là cháu này có phải là con của ba mẹ không. Chú chỉ cầu may thôi vì cháu cũng có hoàn cảnh lạc cha mẹ từ khi 5 tuổi ở Tân Sơn Nhất, nên muốn hẹn gặp chúng tôi qua zoom với người ấy để có thể nhận diện người thân. Mặc dù chưa chắc chắn, nhưng mẹ tôi có linh cảm đây là em trai thất lạc của chúng tôi... Tôi không ngờ có thể tìm lại được em sau 15 năm mất tích; thật là một tin vui không thể tưởng tượng được, cả gia đình ngủ không yên, phập phồng, lo lắng, bồi hồi xúc động nhớ đến những tháng ngày xa xưa...

Chúng tôi mừng như người được sống lại lần thứ hai. Mong chờ từng phút, từng giờ đến ngày gặp lại em trai Út Tính của gia đình tuy chỉ họp và nhìn nhau qua zoom. Ngày hẹn gặp trên zoom đã đến giữa gia đình tôi, chú Huy, và gia đình em trai tôi hiện đang ở Rạch Giá, Việt Nam.

Khuôn mặt người đàn ông với bộ râu tua tủa, quần áo nâu sòng còn dính bùn, mái tóc dài đến ngang tai, dáng người cao gầy, cặp mắt sắc lạnh, khuôn mặt r ám nắng, nghiêm nghị, nhìn kỹ thì hẳn mang nét của ba và anh Khôi; tuy đã 15 năm xa cách, chúng tôi chắc chắn đó là Út Tính, không nhầm lẫn vào ai được! Hai bên nhìn nhau qua màn ảnh nhỏ. Sau một lúc im lặng, mẹ tôi bỗng òa khóc:

- Tính! Con... con khỏe không?

Vẫn khuôn mặt thật lạnh lùng, Út quay qua người đàn ông ngồi cạnh hỏi:

- Cha! Sao... bà ta gọi ai là Tính vậy cha?

Người đàn ông lên tiếng giải thích:

- Chắc là tên con hồi đó đó! Để cha nói với họ... Thưa ông bà chúng tôi nhặt được thằng bé này vào ngày 30/4 tại Tân Sơn Nhất, nó đã ngất xỉu ở bên đường, đói khát, mặt mày thân thể bị trầy xước, máu me đầy hết, chúng tôi đã nuôi nó từ đó đến nay được 15 năm, gọi nó là Sơn, vì không biết tên thật là Tính, nhưng những người hàng xóm cho nó thêm cái tên nữa là Sơn Lâm Li, vì nó ít nói, lạnh lùng, lầm lì, ít tâm sự với ai lắm...

- Dạ rồi... làm sao ông biết nó là con chúng tôi?

- Tui đang vớt cá vào một buổi sáng sớm, tự nhiên thấy có ông công an phường xuống gặp, đi với chú Huy đây, đưa tấm hình của thằng Sơn hồi 5 tuổi, nhìn là biết nó ngay vì từ hồi nào đến giờ chỉ có một khuôn mặt, không thay đổi, cũng may đó! Công an hỏi tui về vụ liên hệ sao với thằng Sơn Lâm Li, tui phải kể sự thật, rồi ông ta mời tui về phường họp, họ báo cáo lên trên, cả mấy tháng sau mới tìm ra manh mối với ông bà đó. Tui cũng nghe nói là Cao ủy Ty nạn ở ngoại quốc vẫn tiếp tục tìm kiếm những người thân thất lạc của những gia đình quân đội VNCH xưa từ ngày 30/4 đó! Tui thành thật chúc mừng ông bà!

Ba mẹ tui ghen ngào, nói không ra lời:

- Cám ơn ông đã nuôi cháu từ hồi đó đến giờ...

Chú Huy kể cho chúng tui nghe về hoàn cảnh Sơn:

- Cách đây 15 năm, ông Năm, cha nuôi của Sơn, vào ngày lịch sử ấy đạp xích lô chở người vào Tân Sơn Nhất, khi ông vừa quay xe đi thì thấy một cháu bé trai 5 tuổi nằm bất tỉnh ngay sát công ra vào phi trường, bé bị trầy xước khắp mình mẩy, máu me dính khắp quần áo, đầu tóc, ông thấy thương nên đem bé về băng bó, cho ăn uống. Lúc ấy nhà ông còn ở khu Gia Định, không có vợ con, nên ông ăn gì cho nó ăn cái đó. Ông chở nó đến Tân Sơn Nhất một tuần liên tiếp để lỡ cha mẹ hay ai đó nhận lại nó, nhưng chờ hoài không thấy ai nhận lãnh, ông liền đem nó về nuôi như con vậy.

Được một năm thì gia đình ông bị đuổi về quê làm nương rẫy, vì ở thành phố ông không có nghề chính, thế là hai cho con khăn gói về Rạch Giá, quê mẹ của ông hồi xa xưa. Nơi đó ông cho Sơn đi học chút chút, ông thì vớt cá bán lấy tiền nuôi sống gia đình hai người của ông. Thằng Sơn rất thông minh sáng dạ, nhưng chơi với tui trong xóm thất học du côn, lập băng đảng, sớm trở thành tay anh chị, phóng dao rất cừ, tuy chỉ mới 15. Có lần có người mượn nó giết người, nó đã bắt nạn nhân, chỉ với cặp mắt sáng quắc dữ tợn, khuôn mặt lạnh như thép của nó và thêm vài cái tát tai, cú đấm mạnh mẽ nhanh nhẹn của nó đã làm người ấy trả tất cả số tiền đã nợ cho chủ nợ và chạy bán mạng, thoát thân. Nó cũng đã từng bị ở tù, mấy người trong vùng nghe đến tên nó đều ớn lạnh.

Chú Huy tiếp:

- Sơn bây giờ phải nói là tên du côn của giới giang hồ thứ thiệt, chứ không phải một thằng con ngoan có giáo dục như các cháu Khôi và Phụng đâu! Tôi không biết sau khi biết sự thực này anh chị còn muốn bảo lãnh cháu qua ở với gia đình nữa không? Tôi chỉ e nó sẽ là con sâu làm rầu nồi canh...

Mẹ tui sụt sùi:

- Cháu đã mất cha mẹ, thiếu tình thương và sự giáo dục của gia đình 15 năm qua, không may cháu lại đi không đúng hướng, nếu mình kệ nó, lơ nó thì tương lai sau này của nó sẽ ra sao khi chúng tui mất? Tôi là mẹ của ba đứa con, hai đứa kia thì được hưởng sự giáo dục, nuôi nấng đầy đủ, chỉ có mình nó bị thiếu thốn tất cả, lại đi sai đường, đây cũng là một phần lỗi chúng tui! Tôi nhờ chú làm giấy tờ bên ấy, tui sẽ gọi đơn lên Cao ủy Ty nạn bên này, sẽ kể câu chuyện đau lòng này, tui sẽ nhận và đón cháu qua đây, cũng hậu tạ cho cha nuôi của Út Tính một số tiền đền bù.

Ba tui lo lắng:

- Không biết khi qua đây ở lứa tuổi cỡ 20 của nó, nó có bị tự ái khi học lại từ lớp nhỏ với mấy đứa nhỏ tuổi hơn không. Nếu không thì phải cho nó học một lớp riêng của người lớn cho nó theo đuổi kịp chương trình học; khổ nỗi là nó chưa thành thạo tiếng nói, cuộc sống... thì làm sao theo kịp chương trình!

Anh Khôi thêm vào:

- Con sẽ dạy thêm cho em ở nhà những gì em nó không hiểu, miễn sao nó muốn tiến thân...

Giấy tờ bảo lãnh gửi đi ngay hôm sau. Từ giây phút ấy, anh em tui mong chờ Út với đầy thương nhớ, hồi hộp lẫn băn khoăn, muốn bù đắp cho Út tất cả những chịu đựng thiếu thốn của cả 15 năm qua, tất cả mọi thứ chúng tui làm đều nghĩ về Út.

Gần một năm sau, Tính đoàn tụ với gia đình. Ngày đón nó ở phi trường Los Angeles, chúng tui đem hoa, bong bóng, gấu bông thập thò chờ bên ngoài. Khi cửa mở ra, một người đàn ông trẻ với mái tóc dài ngang tai, mặc một chemise trắng, quần Jean, khuôn mặt đẹp với chút hấp dẫn, không chút nụ cười nào trên môi. Anh Khôi và tui vội chạy lại ôm hai vai Út, nó vẫn lạnh lùng đón nhận gấu bông, hoa, cadeau với khuôn mặt nặng như chì! Chúng tui chung hững

khi thấy thái độ xa lạ, như đóng kịch của nó! Ba nháy mắt với chúng tôi như có ý nói "thời kê bỏ qua cho em đi, vì nó còn lạ".

Trên đường về nhà chị em chúng tôi tíu tít hỏi thăm:

- Út Tính! Kể cho tụi chị nghe ở bên đó đời sống em ra sao?

Vẫn thái độ hờ hững, trả lời:

- Có gì lạ đâu, hôm nào cũng ra biển câu cá!

- Em có nhớ nhà không nếu qua đây?

- Có! Em... Sẽ ở đây thử, nếu không quen... em sẽ về!

Mẹ nghe vậy liền nói:

- Ở đâu rồi cũng sẽ quen! Con ở đây với ba mẹ, anh Khôi, chị Phụng, anh chị ấy sẽ giúp con về việc học, đi làm...

Út quay lại nhìn anh Khôi, rồi lại nhìn tôi, hỏi:

- Anh chị đang làm gì?

- Anh Khôi sắp ra trường làm luật sư, còn chị cũng sẽ làm trưởng phòng kế toán cho một công ty xuất nhập quần áo vì đã ký contract rồi.

- Con đường của em đi còn dài lắm, phải hội nhập cuộc sống, học tiếng nói của họ, học chương trình đào tạo của họ rồi mới có thể đi làm được...

- Cuộc đời còn dài, em cứ từ từ, trước hết làm quen với cuộc sống Mỹ này cái đã nhe, tất cả anh chị sẽ dắt em đi từng bước, đừng lo!

Một buổi sáng cuối tuần, cả nhà vui vẻ cùng quây quần ăn sáng trong nhà, bỗng chúng tôi nghe tiếng réo đau đớn của một con mèo như bị thương phía sau nhà. Mẹ vội bước ra, tiếp theo là tiếng hét của mẹ:

- Tính! Sao con... giết con mèo vàng vậy?

Tính vẫn đứng yên, lưng quay về phía mẹ, mẹ lại gọi:

- Tính! Tính!

Chúng tôi ủa ra theo tiếng gọi của mẹ, con mèo vàng đi hoang hay đến nhà tôi nằm phơi nắng, nó vừa để xong bày mèo ba con được một tuần lễ nay, nó không giống những con mèo mẹ khác nằm ấp con, cho con bú trong một tuần đầu, con mèo vàng này lại bỏ con ngay khi mới sinh. Tôi thấy nó bị một con dao cắm sâu vào ngực một cách dã man, một dòng máu đỏ chảy bên khóe miệng và chết oan uổng. Chúng tôi nhìn nhau miêng há hốc, không nói được lời nào, chưa bao giờ thấy cảnh tàn ác này với súc vật từ khi chúng tôi ở Mỹ. Mẹ tiếp tục tra hỏi Tính:

- Nói cho mẹ biết tại sao con lại giết con mèo một cách độc ác vậy? Con còn tính người không vậy? Nó làm gì con hả? Bên đây ai giết súc vật như vậy thì cảnh sát sẽ bắt vào tù đó!

Tính quay người lại, cặp mắt hằn học:

- Nó có con mà không trông con, lại bỏ con đi nơi khác; tối hôm qua nó kêu ngao ngao cả đêm ngay phòng con như tìm trai vậy, con phải kết liễu cuộc đời nó, đúng là đồ súc vật!

Ba tôi bất ngờ nghe những lời cay đắng ấy, vội lên lớp:

- Con đã là người trưởng thành, con sống với ba mẹ bên Mỹ, một đất nước rất dân chủ, yêu thương súc vật, tôn trọng phụ nữ... Ba yêu cầu con không bao giờ được hành động tàn ác như thế đối với súc vật nghe không, đây là lần đầu cũng như lần cuối! Ba hy vọng con hãy sống trong yêu thương và không tùy tiện làm đau kẻ khác kể cả súc vật, con hiểu chứ! Ba không muốn nhìn thấy cảnh này một lần nào nữa!

Tính vẫn hằm hừ không trả lời, ba tôi nổi nóng tiến đến chỉ mặt nó:

- Tính! Con có nghe ba nói gì không? Hãy trả lời đi... Tính!

- Con không phải là Tính!... Con là Sơn, Sơn Lâm Lì! Cha con bên nhà cho con toàn sự tự do, cuộc đời con do con quyết định, cha không bao giờ làm phiền con, không bao giờ bảo con hay cấm con làm gì! Gia đình này làm phiền con quá! Phải thế này, thế nọ!... Nó chỉ là một con mèo, giết có sao mà ba mẹ làm quá lên, bên nhà con giết mấy trăm ngàn con cá một ngày, mấy chục con chó làm mồi cho mấy bọm nhậu, có ai cấm cản bắt bớ gì đâu! Ở đây sao phiền phức quá!

Bốp! bốp! hai cái tát chát chúa vào mặt Tính! Không vừa, nó nhào lên, đôi mắt long lên sòng sọc với đầy tức giận muốn trả đũa, túm lấy cổ áo của ba một cách nhẹ nhàng như có nghề. Ba cố gạt tay nó ra nhưng mãi vẫn không được, cái nắm tay của nó cứng chắc như gọng kim sắt.

Khi hai khuôn mặt sát vào nhau, đỏ tía, muốn ăn tươi nuốt sống nhau, anh Khôi hét lên:

- Tính! Mà làm gì vậy! Mà điên rồi à! Bỏ ba ra! Bỏ ngay!

Tính hãy còn tức giận, mặt hằm hằm, thả lỏng cổ áo của ba ra, thêm một câu:

- Ba đừng ép tôi quá!

- Đồ... còn đồ! Mất dậy! Tao không muốn thấy mặt mày một phút nào nữa! Đúng là tên côn đồ, cút đi!

- Phải! Tôi là côn đồ đó! Tôi không phải là Tính ngoan hiền của ông bà đâu, mà là Sơn Lâm Li, ông bà hiểu chưa! Sơn Lâm Li!

Bốp! lại một cái tát nữa từ mẹ tôi:

- Mẹ đã tìm kiếm con trong 15 năm trời, mẹ cầu xin Trời Phật cho gặp lại con, giá nào mẹ cũng chịu, nhưng không phải như thế này đâu Tính! Mẹ không muốn con là thằng Sơn Lạnh nào đó đâu! Hãy là đứa con ngoan của mẹ, là thằng Tính hiếu thảo mà mẹ đã từng yêu thương từ khi lọt lòng; nếu con cứ tiếp tục như thế, mẹ sẽ trả con về với cha con ở Rạch Giá, con hãy suy nghĩ đi! Mẹ không muốn gia đình mình sau 15 năm đoàn tụ với một thảm cảnh như thế này đâu, thật oan gia mà!

- Chính ông bà đã tìm lại tôi, ông bà bắt tôi phải qua đây với gia đình này, tôi chỉ muốn ở lại với cha của tôi, ông không bao giờ nhìn vào cuộc sống của tôi, tôi làm gì mặc xác tôi, miễn sao có tiền đem về cho hai bữa cơm là được. Ông vui khi tôi được đám bạn tung hô là can đảm, không sợ máu khi có người muốn tôi giết cả mấy chục con heo, ngàn con gà, chứ một con mèo thế này nhằm nhò gì mà ông bà lại đánh tôi! Hãy trả tôi về với nơi tôi sanh ra, nơi ấy tôi làm vua với bầy cá, bầy heo và đám côn đồ còn hơn là nơi đây, phải vào khuôn khổ, đi đứng nằm ngồi đều bị mọi người kiểm soát, tôi không cảm thấy sự tự do chút nào ở đất nước này... Tôi chán ngán lắm rồi!

Tính hùng hổ nói, mặt xung xia đến nỗi tôi không thể nào tin được kẻ ấy đã từng là thằng Ut Tính, em tôi của năm xưa mà tôi đã từng chơi đùa yêu thương nó! Nó đã trở thành kẻ gian ác dưới chế độ CS từ 15 năm nay rồi, họ đã dậy dỗ nó từng ngày tháng, trong cái xã hội oan nghiệt ấy, đảng du côn đã hoan hô khi nó đạt được những chiến công lưu manh cướp giựt từ trong trứng nước, bây giờ nó đã lớn lên với tất cả bản chất dã man trong máu, gia đình tôi có thể chuyển hướng nó được hay không? Mẹ, ba có còn đặt niềm tin vào nó sau những hành động vừa rồi không?

Tôi không thể nào tin vào mắt mình cảnh vừa qua nữa, phải làm sao để cứu em tôi? Và gia đình tôi đây?

Tính yên lặng ngồi sau góc vườn cả một ngày không nói năng với ai cả, tôi thấy nó nửa đáng trách, nửa thật đáng thương vì đã bị nhiễm tính xấu xa nhất của xã hội VN, của băng đảng, môi trường xấu xung quanh đã tác động lên nó. Bây giờ dưới mắt ba tôi, Tính là thằng côn đồ, là thành phần xấu bản thấp hèn nhất của xã hội mà ba không muốn nhìn mặt nó nữa!

Tiếng thút thít mẹ khóc năn nỉ ba tha lỗi cho thằng em lưu manh của chúng tôi:

- Nó chỉ mới đến ở với chúng ta chưa đầy hai tháng, nó chưa hiểu chuyện, chưa biết quy tắc gia đình, xã hội này, có thể trong nó có những sự xáo trộn, nó từ một miền quê chỉ có cá, heo, gà, con người quê thật thà, nhưng nó lại giao du với tụi du côn du đảng không ai dậy dỗ cả 15 năm nay, như cây sậy cây lau mọc dại, mình phải uốn nắn nó từ từ, chứ lẽ nào lại bỏ nó khi nó lâm lỗi hay sao? Mình đã nhọc công tìm kiếm, cầu khẩn Chúa Phật bao lâu nay, hãy cho nó thêm một cơ hội làm lại đứa con tốt, cũng cho mình một cơ hội hiểu và gần gũi con hơn nữa...

- Thằng côn đồ lưu manh... sẽ mãi mãi là thứ côn đồ, mình không thể nào chuyển hóa nó được đâu! Tôi chẳng còn muốn nhìn mặt nó nữa!... Gia đình mình đứa nào cũng ăn học tử tế, có vị trí trong xã hội, có ai như nó không? Có đứa nào du côn đảng phái như nó không?

- Hãy cho tôi dậy bảo nó trong thời hạn một năm được không? Tôi đã mang nặng đẻ đau... Tôi không thể nào nói bỏ là bỏ được đâu!

Mỗi lần đi học hay ra ngoài, Tính chả bao giờ chào ba mẹ hay nói gì với ai như một câu xin phép, chỉ lẳng lẳng xách đồ đi ra, khi về thì mở toang cả cửa, nằm bật ra ghế xem TV vừa ăn uống như đói khát lắm. Tính cách này của Tính làm ba mẹ tôi không ưa, anh Khôi bực mình, còn tôi thì không muốn đổ dầu vào ngọn lửa đang âm ỉ cháy nữa.

Gia đình tôi như có một vòm mây tối bao phủ, bữa cơm chung cả nhà không còn tiếng nói tiếng cười như xưa nữa, ai cũng gục mặt vào bát cơm cho xong bữa, còn Tính thì xúc cơm trồn vào phòng ăn, mắt lúc nào cũng lăm la lăm lét nhìn mọi người như kẻ mang trọng tội vậy!

Một năm trôi qua, vui thì không bao nhiêu nhưng những nỗi lo âu, buồn phiền được Tính tạo ra không ít; tháng thì bị cảnh sát gọi ba mẹ lên để bảo lãnh Tính về vì một chuyện đánh nhau gây thương tích cho bạn cùng khóa, bữa thì gia đình tôi bị người hàng xóm qua “mắng vồn” là Tính không hợp tác với họ trong việc cắt cỏ. Mỗi lần họ lôi máy ra cắt đều cắt dùm cái sân phía trước bên nhà tôi, thế mà khi đến lượt Tính cắt, bà có nhờ mà Tính cũng làm lơ! Thật sự là không phải Tính làm lơ mà vì chưa hiểu rõ tiếng Mỹ bà muốn gì, vì bà này thường nói rất dài dòng.

Có lần thằng con trai ông hàng xóm bị mất cái xe đạp, ông qua nhà tôi khăng khăng là bị Tính ăn cắp! Ba tôi đã lôi Tính ra mắng nhiếc mà chưa hiểu đầu đuôi câu chuyện:

- Tao biết mày là thằng cao bồi lưu manh, chứng nào tật nấy, mày không thể nào sống một cuộc đời lành lặn lương thiện như mọi người được sao mà đi ăn cắp cái xe đạp của người hàng xóm?... Tao sẽ trả mày về với gia đình mày bên kia nếu mày không tiến bộ...

- Ba! Hãy ngưng trách móc con lại ngay đi! Ba có bằng chứng gì để buộc tội con không? Ba nghe ai than vãn điều gì là về đồ tội cho con, ba không cho con niềm tin để sống, chính ba đã đẩy con vào con đường không lối thoát... Thà trả con về với cha con ở dưới quê mà còn dễ thở hơn; ba muốn con cứ mãi là thằng du côn thì con sẽ làm cho ba vừa lòng...

- Mày chỉ xem nơi đây là cái nhà trọ, tao không phải là ba mày, thì hãy cút đi! Những lần ba và Tính lớn tiếng, cả nhà đều hoang mang lo buồn, mẹ sầu khổ, Tính bỏ cơm chiều, chị em tôi lại rút vào phòng, cả căn nhà yên lặng trong u ám.

Rồi khi rảnh rảnh, buồn buồn, Tính tự làm ná bắn mấy con chim bồ câu sau nhà, lần này ba tôi không cho nó vài tát tai như hồi đầu nữa mà cố nén cơn giận, chỉ trách móc nhỏ nhẹ là không được bắn thú vật nào trong thành phố cả dù đó chỉ là con giun! Tính vui đầu trong những quyển sách dày về luật lệ Mỹ mà anh Khôi bắt đọc, anh là người chịu trách nhiệm về vấn đề nề nếp sinh hoạt của Tính, và chúng tôi thật vui mừng vì Út đã từng bước hội nhập cuộc sống mới ở Mỹ. Một vài tháng gia đình tôi không bị ai khiếu nại hay tố cáo là hạnh phúc lắm!

Cho đến một hôm gần Giáng Sinh, nhà thương gọi cho biết khi tôi đang làm việc, Tính bị xe đụng vì băng qua đường không đúng luật, Tính băng qua giữa đường xe chạy, lẽ ra phải đi vào làn trắng dành cho người đi bộ khi đèn xanh bật lên, nó bị chiếc xe hất tung lên, đầu đập xuống đất, và bị gãy chân phải. Tính phải nằm nhà thương để bác sĩ theo dõi vết thương bên trong đầu! Lúc ấy tôi muốn vò đầu bứt tai, thoáng nghĩ “nó chỉ là 1 ngôi sao khắc tinh chuyên gây phiền phức cho mọi người, không đem chút vui về hạnh phúc nào về cho gia đình cả”; nhằm vào thời kỳ mà ở sở, tôi phải làm công việc của chính mình và thay thế cả hai người đã đi nghỉ hè nữa! Nếu tôi cứ lo lắng và rối tung lên thế này thì chắc cũng sẽ bị tai nạn xe cộ vì phải chạy cho kịp giờ làm việc, và giờ thăm nuôi Tính.

Đúng vào lúc ba mẹ tôi đã lấy ngày phép đi chơi mây nước châu Âu xả stress một tháng, anh Khôi cũng đi xa cho một cours mới học thêm. Chỉ còn mình tôi ở nhà, phải vừa đi làm, làm cơm đem vào nhà thương cho Tính, rất bận rộn, vì Tính chưa quen ăn đồ Mỹ. Có hôm nó phải nhịn ăn vì Tính nói là cơm nhà thương toàn mùi bơ, cheese, và mùi thuốc... muốn ói. Tôi lo lắng nhưng không dám cho ba mẹ hoặc anh Khôi biết, sợ mọi người lại sốt ruột, bỏ về; từ ngày qua Mỹ đến giờ đây là lần đầu tiên ba mẹ tôi lấy phép đi chơi xa riêng với nhau như thế!

Trong cái rủi lại có cái may, đúng là Út Tính còn tốt phước, nơi em ấy nằm có một cô y tá người Việt, tên Hiền, thấy Tính tội nghiệp, cứ bị ăn uống trễ, khi uống thuốc sẽ làm đau bao tử, nên cô ta đã san sẻ phần cơm của mình cho Tính.

Lúc xong công việc sở, tôi vội vàng ba chân bốn cẳng chạy vào nhà thương là 9 giờ tối, giờ thăm nuôi đã hết, nhưng hôm đó là ca trực của Hiền, cô ta đã cho tôi vào thăm. Tôi thấy trên bàn nào là nước cam, táo đã được gọt sẵn, nho, bát cơm với thịt bò xào cải làn mà Tính đã ăn xong, còn đũa trên bàn chưa rửa, làm tôi thật cảm động tình đồng hương của Hiền.

Khi tôi cảm ơn, Hiền chỉ yên lặng cười trừ, đôi mắt to chớp chớp, hàm răng thật đều với chiếc đồng điều bên má trái thật duyên dáng. Lúc ấy tôi thầm ước mong phải chi cô ta là em dâu của tôi, giúp Tính qua cơn ngặt nghèo này thì cả gia đình tôi sẽ mang ơn lắm! Nhưng... ai mà thêm thương cái thằng dở dở ương ương ấy

chứ! Có ma mới yêu được con người với tính cách “côn đồ” khác thường ấy! Tôi vẫn cố gắng nhờ Hiền chăm sóc cho Tính, làm cơm giúp tôi vì tôi thật bận không thể vào thăm Tính đúng giờ, và trả tiền cho Hiền.

Vào những ngày cuối ở nhà thương, Tính đã khả quan rất nhiều, bác sĩ cho biết đầu không có dấu hiệu bị chấn thương não và đang tập đi lại.

Sau khi đi làm ra khá trễ vào một buổi tối sau 9 giờ, lúc ấy cả nhà thương chẳng còn ai đến thăm nuôi người bệnh nữa, tôi không muốn làm tiếng động, phiền những người bệnh đã ngủ sớm, bước khẽ về phòng Tính, nhìn vào ô cửa, thấy cảnh Hiền ngồi gọt táo, Tính ngồi sát bên cạnh, nhìn Hiền với cặp mắt triu mến lẫn hạnh phúc, hai người thăm thì với nhau thật vui vẻ; thì ra chính Hiền là động lực sống, hy vọng của Tính, tình yêu đã chuyển hướng cho chàng đi con đường đúng... Tôi thầm mừng trong bụng, thầm cảm ơn ông Trời đã nghe lời cầu xin của tôi. Ba mẹ sẽ mừng lắm khi biết Tính đã dần bỏ sau lưng cái quá khứ ám đạm kia.

Một tháng sau, Tính đã hồi phục hẳn, Hiền chở Tính về nhà. Ra nhà thương mà trông chàng như mới đi nghỉ hè về vậy, da trắng trẻo, mập lên đến ba ký, nụ cười đã chớm nở trên môi, thấy nó thật yêu đời, không giống thằng Út Tính lảm lì mọi lần nữa.

Tôi đã lên kể chuyện của Tính và Hiền cho ba mẹ nghe, lần đầu tiên ba tôi hài hước với Tính từ khi nó về ở với gia đình chúng tôi; khi cả nhà chúng tôi xum vầy sau bữa cơm tối, ba tôi chọc:

- Người ta ở nhà thương ra phải gầy ốm buồn phiền, sao nó thì ngược lại, tươi rói, lại thay đổi thái độ, nói năng hòa nhã... Nhà thương này chữa giỏi à nhe! Bộ ai ở trông ra cũng được như thế này sao hả Phụng?

- Ba ơi, từ khi ba mẹ đi châu Âu, em Tính tuy ở nhà thương mà chăm chỉ học hành, đọc sách lắm, nên bây giờ tiến bộ đó!

Anh Khôi cũng thêm vào:

- Với lại nhà thương Mỹ bệnh gì cũng chữa khỏi được 100%, bệnh nào cũng dứt hết, gãy chân thì băng lại cho lành, buồn thì sẽ “có người” làm cho vui lại đó ba!

- Nhà thương bây giờ hiện đại nhì! Ngày mai nhà mình làm tiệc để đón tiếp và cảm ơn cô y tá có phép màu, tài giỏi này phải không bà?

Tôi thấy Tính giấu nụ cười hạnh phúc trên những trang sách đang cầm đọc trên tay. Mẹ nháy mắt với tôi, thầm vui với sự thay đổi tích cực của Tính. Nghĩ lại những ngày tháng trước tưởng chừng gia đình sẽ phải từ bỏ đứa con “côn đồ” này rồi chứ!

Sôi Ngọc

Montreal, Mars 2023

Nếu Ngày Mai Con Hỏi

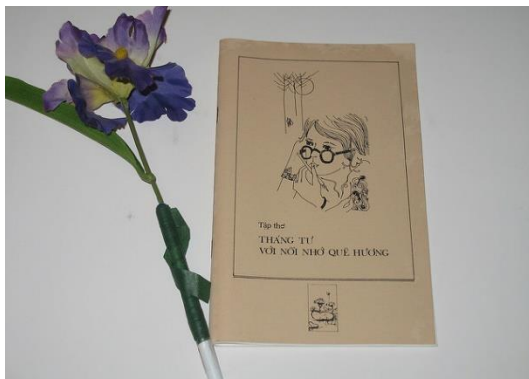
Dù đang tìm những giây phút tĩnh an trong cuộc hồng trần nơi xứ lạ quê người này, Bạn và tôi vẫn là người Việt Nam, làm sao chúng ta không có những phút giây xúc động mỗi lần tháng Tư lại đến, phải không Bạn?

Tôi đã nhiều lần ra ngắm biển ở Oregon. Đứng ở bờ bên này nhìn màu xanh tuyệt đẹp của biển ở xa xa, tôi lại nhớ đến bài thơ Biển và Dân Việt của tôi viết từ năm 1982 khi tôi mới đến Portland. Lúc đó, tôi mới rời xa quê mẹ, nên niềm thương nỗi nhớ về một quê hương mới vừa xa cách là niềm cảm hứng cho các bài thơ của tôi. Tập thơ Tháng Tư với Nỗi Nhớ Quê Hương của tôi nói lên nỗi niềm tâm sự của một kẻ phải rời xa cha già mẹ yếu, gia đình thân yêu để đi lưu lạc nơi xứ người được ra đời năm 1982 nhờ sự thương mến, giúp đỡ của những người bạn tốt mà tôi mới quen biết ở trường Portland Community College khi tôi trở lại học đường. Tập thơ này được tái bản nhiều lần do sự ủng hộ tài chánh của những bạn bè đồng tâm sự như tôi và cũng nghèo như tôi vào lúc ấy.



Nhân đây, tôi cũng xin cảm ơn những người bạn trẻ sinh viên ngày nào (đặc biệt, anh Trần Văn Minh, chồng tôi và họa sĩ Huỳnh Lương

Vinh, người đã vẽ hình bìa và các tranh ảnh trong các tuyển tập thơ của SL) đã cùng tôi thực hiện ước mơ giữ gìn tinh tự dân tộc Việt Nam trong tháng ngày



sống lưu lạc nơi xứ người. Tôi cũng xin cảm ơn quý thân hữu, quý độc giả đã đọc tâm tình của tôi được chuyển đạt qua thơ văn và đã cảm thông với tôi.

Rồi có một ngày, con hay cháu bạn sẽ hỏi bạn về quê cha đất mẹ mà bạn đã sống. Biết trả lời sao đây?

Tình Yêu Quê hương muôn đời vẫn bất diệt. Xin mời quý thân hữu lắng nghe lời đối đáp của người Mẹ và người con về quê hương nước Việt qua ảnh thơ Nếu Ngày Mai Con Hỏi- Thơ Sương Lam, Trình Huỳnh thực hiện ảnh thơ, nhạc sĩ Nguyễn Hữu Tân phổ nhạc thơ SL do chính tác giả hát để hòa chung niềm hy vọng về quê hương nước Việt trong tương lai.

NEU NGAY MAI CON HOI
<https://youtu.be/ZwhLyJy3xAo>

Xin cảm ơn những người bạn nghệ sĩ trên cõi ảo: nhạc sĩ Nguyễn Hữu Tân, anh Trình Huỳnh đã thực hiện youtube này giúp người viết. Smile!

Anh Trình Huỳnh, người đã thực hiện giúp người viết những ảnh thơ rất đẹp làm tăng giá trị những bài thơ của người viết. Hơn thế nữa, anh cũng đã tìm những bản nhạc hay, đầy tình cảm để ghép vào ảnh thơ giúp cho người thưởng ngoạn vừa đọc thơ Sương Lam, vừa ngắm ảnh thơ đẹp, lại vừa được thưởng thức âm nhạc đầy tình cảm, phù hợp với ý tình thơ của người viết.

Kính mời quý bạn thưởng thức một bài hát có âm hưởng đất Thần Kinh xứ Huế nghe thật là cảm động muốn khóc luôn qua youtube dưới đây. Chắc chắn quý o xứ Huế sẽ rất yêu bài hát này, rung rung giọt lệ vì đó là tiếng lòng thổn thức của người xứ Huế. Rất tiếc người viết không biết tên bài hát vì ảnh thơ có nhạc này là do anh Linh Thủy thực hiện, Xin đa tạ lòng tốt của anh TH nhé.

Xin mời thưởng thức:

[Nếu ngày mai con hỏi . Thơ :Sương Lam](#)

<https://www.youtube.com/watch?v=dnA7kTnl6s>

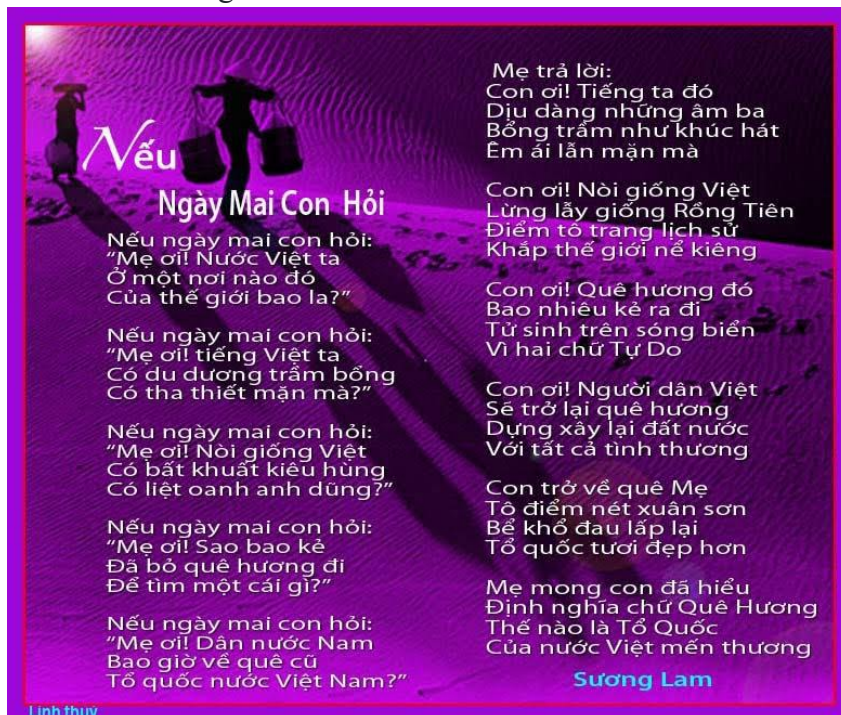
Từ những kinh nghiệm trong quá khứ, chúng ta đã học được một bài học về sự biết ơn. Người viết xin được chia sẻ với quý bạn những giòng tư tưởng và mẫu chuyện Thiên dưới đây để làm kết luận cho bài tâm tình hôm nay, bạn nhé.

Sống Trong Thế Giới Biết Ôn.

- * Xin biết ơn những người khiển trách ta, vì các người giúp ta tăng trưởng định tuệ.
- * Xin biết ơn những người làm ta vấp ngã, vì các người khiến năng lực của ta mạnh mẽ hơn.
- * Xin biết ơn những người bỏ rơi ta, vì các người đã dạy cho ta biết tự lập.
- * Xin biết ơn những người phản bội và đâm sau lưng ta, vì các người đã tiêu trừ nghiệp chướng cho ta.
- * Xin biết ơn những người lường gạt ta, vì các người tăng tiến kiến thức cho ta.
- * Xin biết ơn những người làm hại ta, vì các người đã tôi luyện tâm trí của ta.
- * Xin biết ơn tất cả những người khiến ta được Kiên Định Thành Tựu.

Câu chuyện con lừa.

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì. Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả. Ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình. Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im



Nếu Ngày Mai Con Hỏi

Mẹ trả lời:
Con ơi! Tiếng ta đó
Dịu dàng những âm ba
Bồng trầm như khúc hát
Em ái lẫn mặn mà

Con ơi! Nòi giống Việt
Lung lay giếng Rồng Tiên
Điểm tô trang lịch sử
Khắp thế giới nể kiếng

Con ơi! Quê hương đó
Bao nhiêu kẻ ra đi
Từ sinh trên sóng biển
Vì hai chữ Tự Do

Con ơi! Người dân Việt
Sẽ trở lại quê hương
Dựng xây lại đất nước
Với tất cả tình thương

Con trở về quê Mẹ
Tò điểm nét xuân sơn
Bể khổ đau lấp lại
Tổ quốc tươi đẹp hơn

Mẹ mong con đã hiểu
Định nghĩa chữ Quê Hương
Thế nào là Tổ Quốc
Của nước Việt mến thương

Sương Lam

Linh thủy

lặng. Sau một vài xéng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sùng sốt. Mỗi khi bị một xéng đất đổ lên lưng, lửa lắ mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lửa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lửa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài.

Cuộc sống sẽ đổ rất nhiều thứ khó chịu lên người bạn. Hãy xem mỗi vấn đề bạn gặp phải là một hòn đá để bạn bước lên cao hơn. Chúng ta có thể thoát khỏi cái giếng sâu nhất chỉ đơn giản bằng cách dùng bao giờ đầu hàng.

(Nguồn: sưu tầm trên internet)

Chúc quý bạn có nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc, sống vui từng ngày trong hiện tại với duyên nghiệp của mình nhé.

Người giữ vườn Một Cõi Thiên Nhân

Sương Lam

(Tài liệu và hình ảnh sưu tầm trên mạng lưới internet, qua điện thư bạn gửi-MCTN 657-ORTB 1086-4122023)

TÌNH PHU THÊ

Nhìn nhau trù mến làm sao
Chẳng cần ai nói, ngọt vào trần tim
Quả là tâm cảm nỗi niềm
Mặc chân ai chạy, không tìm cũng thương!

*

Anh xông pha giữa chiến trường
Em thành em gái hậu phương... bất thường
Boi hoài chỉ một sông Tương
Mẹ e, Ba ngại: "*Nhiều nhưong... ai lường?*"

Được tuyên dương, mình chung đường
Em thành dâu Lính, phi thường: hiếu, ngoan!
Thầy chung một tấm lòng son,
Chờ chồng, giúp Mẹ héo hơn tuổi già.

Thương ơi! Một đóa Sơn Trà
Đã không Vạn Thọ như là Mẹ mong
Chồng tù ngục, vợ long đong
Chết "Kinh Tế Mới", đau lòng đàn con.

Giỗ này trăng hãy còn non
Cháu con tẻ tịu, thức ngon đầy nhà
Em về hưởng lộc đi nha!
Công anh bấp nức, trông hoa tặng nàng.

*

Tha hương, người lính tan hàng
Nợ nàng xin trả: đá vàng thủy chung!
Ý Nga, 14.4.2023

THẮNG HAY ĐANG "GIẤY CHẾT"?

Ngoại bang xâm chiếm: thắng, thua?
Hồi phường thú tính bán mua mạng người
Máu dân, "*nội tạng*": trò chơi?
Moi gan, cắt thận, buôn hời, huênh hoang?

Vết vợ, tham nhũng, dâm loạn
Xây toàn "*biệt phủ*" dát vàng cao sang
Đảng ăn sạch bách, ngang tàng
Dân gào khan cổ, la làng vẫn... oan!

Đỏ cờ tanh tươi đảng, đoàn
Thương dân quờ quạng nhà "quản" tối tăm!
Không còn phân định thù thâm
Đường cùng: ôm... giặc, cõi âm cận kề!
Ý Nga, 14.4.2023

CÔNG AN ĐỘI LỐT "SU"?

Sư thời nay dạy... gói chẵn
Thượng cao kể chuyện nhập nhằng "cách tân":

*"Tôi; ôm chú tiểu ân cần,
Ban ngày tắm rửa châu thân, thoa... dầu...
Dầu, kem, xoa, nựng, ẵm, lau..."*
Phô ra lộ liễu cái đầu tà dâm.
Giảng toàn những chuyện tối tăm
Gái trai, com rượu... ngấm ngấm phục... say.

Xây "chùa": Phật Tử nuốt cay
Cúng dường? Ngậm đắng trò bày ma tăng!
Thiền ôm, phản chiến... khoe khoang
Thiết chi hoằng pháp? Rõ ràng công an!

"Sư" tâm sự: "*Gái khen chàng:
Đẹp trai, tuấn tú: theo nàng về dinh?*"

*

Người ngu quảng cáo linh đình
Tôi xem xong "clip" tức mình... bài thơ!
Ý Nga, 13.4.2023

LẤY VỢ THỜI BAO CẤP

Chiều nay có cuộc họp sau giờ dạy Chăm về nhà muộn hơn mọi ngày. Vừa mệt vừa đói bụng ngồi vào bàn ăn thấy món thịt kho trứng bên đĩa rau lang luộc chấm nước mắm tỏi ớt ngon lành. Chàng chưa kịp khen thì mẹ chàng đã khoe:

- Thịt Lan bán đấy. Con bé để ý đến con, thích con, nên nó luôn lấy lòng mẹ, cắt miếng thịt ngon cho mẹ lại cân đầy đủ nữa cơ.

Cầm chẳng quan tâm đến tình cảm của Lan mà hỏi:

- Thế thường thì cô ấy cân thiếu hở mẹ?

Bà mẹ hiểu ý con trai muốn châm chọc, bà lườm con một cái và bênh Lan:

- Nghề gì ăn nấy. Ai lấy nó là không sợ thiếu protein suy dinh dưỡng thời buổi bao cấp này.

- Thời buổi bao cấp khốn khó mà còn ăn bớt ăn xén tí thịt của người mua, con thấy nó làm sao ấy.

- Con cứ sĩ diện cứ thanh cao đi, nghề dạy học của con mỗi tháng được mua nửa ký thịt chẳng bỏ gì. Mẹ phải kho mặn lên cả nhà mình 4 đầu người mới đủ ăn cả ngày.

Cầm nghĩ đến nửa ký thịt tiêu chuẩn, mỗi tháng một chị giáo viên trường tình nguyện đi xếp hàng mua mang về cho cả khối chứ chẳng dễ dàng gì chàng đi mua được.

Ngồi bên con bà mẹ ngọt ngào rủ rê:

- Mẹ chọn con Lan rồi, chỗ hàng xóm quen biết nhau, vừa xinh vừa nhanh nhẹn đảm đang. Con suy nghĩ nhanh lên kéo người khác rước mắt, mấy cô thương nghiệp là đắt giá lắm đấy.

Bà mẹ lại kể công cho Lan:

- Hôm 28 Tết vừa rồi nghe tin quây thực phẩm có bán giò lụa, mỗi hộ một ký. Mẹ đến nơi thấy người ta chen xấp chen ngửa nhau cãi cọ í ới mà ngao ngán chịu thua dù biết rằng giò nóng hôi mới ra lò là ngon và rẻ hơn nhiều so với chợ đen. May quá mẹ thấy con Lan cũng đang phục vụ ở đây thế là mẹ nhờ nó mua giùm cây giò một ký. Nó mang ra cho mẹ những 2 cây giò bảo là mẹ mua 1 ký, còn 1 ký nó biếu tặng gia đình mình ăn Tết.

Chàng cần nhân:

- Mẹ kể điệp khúc này mấy lần rồi, con thuộc lòng rồi. Nhưng mẹ nhận quà của Lan làm gì!

Bấy lâu nay Cầm đã âm thầm có cảm tình với cô giáo Hương dạy cùng môn toán cùng trường, chàng luôn tìm cách tiếp cận nói chuyện với nàng, săn sóc ân cần nàng. Nhưng chưa thấy hy vọng gì thì nghe tin Hương sắp lấy chồng, là anh trưởng phòng vật tư nào đó. Hương đi lấy chồng, đám giáo viên còn lại chẳng còn ai sáng giá, người thì đã chồng con, người thì xấu, người thì già quá lứa nên Cầm chẳng màng tới đồng nghiệp nữa. Chàng đang buồn tình.

Đối với cô Lan hàng xóm tuy chàng chưa có cảm tình ngày nào nhưng cũng không hề ghét nàng chút nào. Khi Cầm còn là sinh viên sư phạm đã mấy lần Lan mang vở đến nhờ chàng chỉ dạy thêm môn toán, chàng đã chỉ tận tâm thế mà Lan vẫn thi rớt tốt nghiệp phổ thông. Lan nghỉ học và xin được vào thương nghiệp bán cửa hàng thực phẩm cho đến giờ.

Có lần vì mẹ bận đi đâu đó, cô em gái thì đi học, buổi sáng Cầm đi chợ đến quây thịt của Lan thấy người mua vừa xếp hàng vừa bu quanh chen lấn nhau, tiếng người mua ngọt ngào năn nỉ có, than thở cũng có:

- Em ơi, làm ơn bán cho chị lượng thịt nạc về nấu cháo cho con đang ốm.

- Cháu bán cho bác nửa ký thịt mỡ sấn này. Khổ quá, bác đợi hơn nửa tiếng rồi.

Tiếng Lan xa xa mắng khách hàng và ra oai:

- Cô bác giành giật chen lấn như chuẩn bị cướp cô hồn thế hả? Giữ gìn trật tự tôi sẽ giải quyết từng người.

Không ngờ cô bé hàng xóm từng rụt rè e ngại lấp ló ở cửa nhà chàng mong gặp chàng để hỏi bài toán khó mà nay thành cô bán thịt của hợp tác xã chanh chua chảnh chọe đến thế. Chàng khó chịu tránh xa không thèm mua thịt nữa dù mẹ chàng đã dặn hôm nay phải mua nửa ký thịt.

Mẹ chàng luôn hờn hờ gán ghép:

- Con lấy Lan là xứng đôi vừa lứa.

- Xứng chỗ nào mẹ, con nhà giáo, Lan bán thịt heo?

- Thì người nọ bỏ sung người kia. Hai vợ chồng cùng nhà giáo thì ăn... bụi phấn hả? Mỗi năm có một ngày nhà giáo được mấy món quà còn toàn là hoa rác cả nhà.

Bà mẹ đưa ra các ưu điểm lấy Lan lợi hại thế nào, chẳng riêng gì mua thịt mà mua gạo mua bách hóa, v.v. cũng dễ dàng mau lẹ vì trong ngành thương nghiệp chúng quen biết nhờ cậy lẫn nhau.

Cầm đã vận vẹo:

- Nhưng ngoài ngành thương nghiệp là mẹ bó tay nhé. Thí dụ như khi mẹ nộp sổ khám bệnh cũng phải đợi từ sáng đến trưa. Hay là mẹ kiếm nòng dâu ngành y tế đi?

Bà mẹ cười tự tin:

- Mấy cô y tá cũng phải ăn thịt, đi mua thịt. Con Lan ưu đãi bán cho họ miếng thịt ngon thì khi Lan đi khám bệnh cô y tá cũng ưu tiên cho Lan vào sớm. Tóm lại mẹ chỉ giới thiệu tôi là mẹ Lan bán thịt heo chợ Hạnh Thông Tây là xong ngay.

Bà mẹ cứ đổ dành, Cầm thì đang thất tình cô Hương. Rồi Cầm cũng xuôi lòng nghe theo lời mẹ, cô Lan xinh đẹp chỉ mỗi tội bán thịt cho ai cũng cân non một tí. Cô Lan yêu chàng chắc sẽ nghe lời chàng, lấy nhau về chàng sẽ chỉ dạy cho Lan thành người tử tế buôn bán đàng hoàng.

Khi Cầm phát thiệp cưới bạn bè, chàng đã nhận được lời khen nồng nhiệt từ một anh đồng nghiệp:

- Thời buổi này lấy vợ thương nghiệp là nhất, lương nhà giáo chúng mình thì ba cọc ba đồng.

Một chị đồng nghiệp thì cụ thể hơn:

- Vợ bán thịt heo tha hồ ăn thịt heo nhé.

Chàng giật mình và cảm thấy ngượng ngùng. Họ “kinh nghiệm” quá, không biết anh nọ chị kia đã từng mua thịt heo của Lan và từng bị cân thiếu chưa?

Cầm cưới Lan, mẹ chàng cưới về được một nàng dâu thương nghiệp giỏi giang. Mỗi tan buổi chợ Lan lại mang về nhà được ít ký thịt dư thừa kín đáo để trong chiếc giỏ xách bằng cói. Tùy từng hôm, hôm nào “khéo tay” thì những vài ba ký thịt, hôm nào... xui “lỡ tay” cũng hơn một ký. Thịt nhà ăn không hết mẹ chồng còn phải làm ruốc chà bông để dành. Lần đầu tiên Cầm lựa lời khuyên vợ:

- Em vừa vừa phải phải thôi mỗi ngày dư ra vài ký thịt thế... tội chết.

Vợ ngạc nhiên nhìn chồng:

- Anh mới từ cung trăng rơi xuống đất hả? Anh cứ đi từ Nam ra Bắc, từ cửa hàng bách hóa, cửa hàng thực phẩm, cửa hàng ăn uống... xem có mua được cái gì muốn mua không? Chúng nó tuôn ra chợ đen hết, làm giàu đấy, em chỉ có một vài ký thịt mỗi ngày nhằm nhò gì.

Chẳng cần phải đi đâu chàng đã biết rồi, dạo còn độc thân có lần thêm phở chàng vào cửa hàng ăn uống quốc doanh gọi một tô. Cô mậu dịch viên mặt nặng mày nhẹ, chắc mới bị chồng chê hay bỏ bỏ nên đang hận tình hận cả thế gian, bung ra tô phở để trước mặt chàng và quay ngoắt đi.

Chàng thấy trên bàn không có thứ gia vị gì, bàn bên cạnh cũng không. Chàng đành lên tiếng gọi xin chanh ớt dù biết thế nào cũng bị... mắng. Bà nhân viên đang đứng tán gẫu với một bà trong quầy thu ngân, quay ra bực bội cứ như bà ta và chàng có mối thù truyền kiếp:

- Sao lúc này không nói? Chanh ớt hả... đợi tí, phục vụ đang bận. Có tô phở rẻ tiền mà còn đòi hỏi khiếp!

Tô nước lèo nhạt nhẽo, cô nhân viên còn nhạt nhẽo hơn và có cả sự tàn ác nữa, chàng ăn phở trả tiền nhưng bị các nhân viên nhà hàng quốc doanh quen thói cửa quyền đối xử như ban ơn ban phúc. Vừa ăn bớt của dân vừa được quyền chửi dân.

Với vài miếng thịt bò trên bát nước lèo toàn mùi vị bột ngọt cũng được gọi là tô phở. Chắc là tổ nấu nướng nhà bếp đã ăn bớt tiền mua xương thịt mới ra nông nổi này.

Thấy vợ đánh đá chàng xiu xiu lại:

- Ngày xưa em dốt môn toán nhờ anh chỉ dạy mà em vẫn học dở thi rớt, bây giờ em tính toán giỏi đấy.

Lan cười e lệ... dễ thương:

- Anh khờ thế, em đâu cần học anh môn toán, em chỉ kiếm có gặp anh thôi.

Và vợ ra lệnh:

- Anh cứ lo dạy học trò những điều hay lẽ phải còn chuyện bán thịt ngoài chợ của em thì khác, anh đừng động chạm vào.

Trong ngành giáo dục có khác gì, cũng ăn bớt, bóc lột. Một chuyện nhỏ là học sinh phải nộp “kế hoạch nhỏ” giấy vụn để nhà trường thu gom nộp cho nhà máy làm giấy, nhưng học sinh không dễ mua được cuộn vở giá nhà nước trong khi ngoài chợ đen mua bao nhiêu cũng có. “Chợ đen” không có nhà máy sản xuất giấy, không sản xuất tập vở, vậy sách vở ở đâu ra? Ngoài chuyện người ta ăn cắp ăn bớt tuồn hàng ra ngoài. Chàng đòi hỏi chỉ những điều tốt đẹp khi xã hội chung quanh bao kẻ thực dụng thời cơ.

Khi Lan sinh đứa con đầu lòng, mẹ chàng trông cháu nội cho Lan bán hàng. Thằng bé hơn 1 tuổi mẹ chàng đã hầm xương hay luộc thịt nạc lấy nước nấu cháo cho cháu ăn. Mẹ chàng há hê nói với chàng:

- Mẹ nó không bán thịt liệu ngày nào cũng mua được thịt nấu cho nó như thế này không?

Cầm chạnh nhớ đến hôm nào chàng đi chợ ai đó đã năn nỉ Lan bán cho chị ta lạng thịt về nấu cháo cho đứa con đang ốm. Chàng đành chịu thua bà mẹ và cả Lan vợ chàng. Hai người phụ nữ này luôn có lý.

Mấy năm sau nhà nước thất bại với đường lối bao cấp, đã đổi mới cơ chế buôn bán, các tư nhân có thể bán những mặt hàng thịt cá rau củ hay nhu yếu phẩm.

Lan thất nghiệp nhưng nàng đã nhanh chóng nhạy bén với thị trường mới, ra ngay một phần thịt heo, nghĩa là nàng vẫn bán thịt heo trong chợ Hạnh Thông Tây như ngày trước nhưng không bán cho hợp tác xã nhà nước mà chính mình làm chủ. Bây giờ tình thế đảo ngược, người bán hàng cần khách chứ khách không cần người bán nữa, vì còn những hàng khác để mua khi giá cả cũng như nhau. Cô Lan bán thịt hách dịch ngày nào hiền dịu lịch sự hẳn ra, ông đi qua bà đi lại cô đều

mời chào đơn đả:

- Bác mua thịt ạ..

- Chị ơi mua giúp em miếng thịt.

Bao giờ cô cũng bán miếng thịt ngon cho khách hàng và cân đúng cân đủ. Không biết có ai còn nhớ mỗi “hận” xưa bị Lan mắng mỏ và cân non cân thiếu thịt không? Nhưng khách hàng luôn có người nọ người kia, kẻ cũ người mới, Lan vẫn mua may bán đắt rủng rỉnh kiếm tiền.

Có hôm bán đắt hàng chỉ còn mỡ thịt vụn mang về nhà kho tiêu nhưng Chăm vui vẻ khen:.

- Những miếng thịt vụn này từ tay em buôn bán tảo tần, thực sự làm anh ngon miệng.

Lan hiểu ý chồng, cười cười:

- Đồi lúc em cũng... tiếc thời “vàng son” ăn thịt heo miễn phí. Dạo em bán hàng cho hợp tác xã chắc nhiều khách hàng đi chợ và những kẻ ghen ăn tức ở oán ghét em lắm. Nay em bán hàng do chính mình làm chủ vất vả hơn mà lòng mình lại yên vui thoải mái hơn.

Lan âu yếm nhìn chồng và tiếp:

- Đảm đang thế mới xứng với chồng giáo viên của em vừa đạt được danh hiệu giáo viên giỏi toán cấp quận chứ.

Nguyễn Thị Thanh Dương

SÔNG ÁO VỚI HƯ CHIÊU

Quan hệ láng giềng “hủ” nghị
Không khui cũng cứ bốc mùi
Thối, thơm? Tùy người suy nghĩ
Dân tình bịt mũi khắp nơi!

“Hợp tác chiến lược toàn diện!”

Quân sự, kinh tế: đan cài
Hai đảng không hề lẫn lộn:
Giặc năm Việt Cộng trong tay!

Ở đâu “độc lập, tự chủ!”

Khi bị nô lệ, tiêu trừ?
Láng giềng đang dần diệt gọn
Liệt sĩ còn luyện chiêu... hư?
Ý Nga, 13.4.2023

ĐẠI ĐỒNG VÔ SẢN!

Cha cày ruộng giữa đồng sâu,
Mẹ thông mận ngược bao lâu chữa về
Miếng cơm manh áo nhiều khô,
Ốc cua trẻ bắt, cày thuê...: vẫn nghèo!

Nhà nhà eo hẹp, nhăn nheo
Loa phường tru tréo lộn... lèo: “*Ám no!*”

Công an giảng bầy bày trò:
Giàu sang cán đồ hôi đồ dân đen.

“Đại đồng” ẩn hiện hão huyền
Bạo quyền ảo biến: triền miên cầm quyền.
Ý Nga, 12.4.2023

KHÁNH DƯƠNG 31.3.75

(Thi hóa một đoạn bút ký chiến trường của
QL VNCH: “**Bình Chung Nhảy Dù** - 20
Năm Chiến Sự- Mặt Trận Khánh Dương-
Từ 19/3/1975 đến 2/4/1975”)

“Khánh Dương vô cùng nguy ngập!”
Thay vì đầu hàng địch quân

AI THẮNG?

Hiển nhiên phe ta chiến thắng
Chính nghĩa đã rõ ràng ra:

Cộng quân bán dân Đất Tổ,
Quốc Gia giữ gìn san hà!
Hào hùng lịch sử: bảo vệ
Không hề cầm dạy, bỏ đi.

Thay anh hùng bằng thổ phi?
Tam Vô, tổ quốc còn chi:

Quốc Hận!

Ý Nga, 13.4.2023

MỘT THỜI CHIẾN ĐẤU CHO QUÊ HƯƠNG

(Thành kính tri ân QUÂN LỰC VNCH đã bảo vệ
tự do cho miền Nam VN.)

*

Cũng thì gió thổi, cũng màu mây
Buồn bã chuyện chi? Ấy cõi bờ:
Ai đem vận Nước vào thơ,
Ai hoài gìn giữ màu cờ của ta?

Bệnh vương vít nhà thương ba, bốn cửa
Lính già ngồi đọc báo chuyện nước non:
Bắc, Trung, Nam bị Cộng bào nhả mìn
Sức đâu nữa hy sinh thêm xương máu?

Ý Nga, 12.4.2023

ĐƯỜNG CÙNG

(Trích tuyển tập BIẾM THI & NÓI LÁI.)

*

“*Răng môi hở...*” câu gì đó?
“*Tình hữu nghị...*” có gì đâu!

*

Ăn chơi, phá nát cơ đồ
Tào lao ảo tưởng giặc vô, chờ... châu!
Đầy kiêu ngạo, gốc nơi nao?
Hán nô: nguồn ở đó, nào đâu xa!

“Nhảy Dù giao tranh quyết liệt!”
Bất chấp đạn pháo bủa phang.

Các Anh **“chống trả dữ dội!”**
Ồi Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù
“Giữ vững vị trí chiến đấu!”
Thơm lừng hùng sử biên khu!
Ý Nga, 11.4.2023

LỬA ĐÃ CHUYỀN

(Thành kính tri ân và tưởng niệm quý
CHIẾN SĨ thuộc tất cả các QUÂN, BINH
CHUNG cùng toàn thể QUÂN, DÂN,
CÁN, CHÍNH, và LỰC LƯỢNG CẢNH
SÁT VNCH đã bảo vệ tự do cho miền Nam
VN.)

*

Võ vàng, người Lính ho hen
Sức dần suy nhược sau phen đòn thù
Nhớ thương chiến hữu Nhảy Dù
Cùng bao cảnh ngộ rũ tù thiên thu.

Chết oan ức bởi lũ ngu
Bởi quân đồ muốn diệt trừ, thủ tiêu
Bao người yêu Nước, bước liêu
Xông pha phá hủy hồng triều xâm lăng.

Cõi bờ bảo vệ vẻ vang
Giữ từng tấc Đất vững vàng cho dân
Lòng dân căm phẫn: Cộng quân
Giặc vào không đuôi, ngổn ngang ba miền.

*

Ai quân nguy hỡi tà quyền?
Ai chân chính: lửa đã chuyền ngàn sau?
Ý Nga, 9.4.2023

LỜI GÌ?

Bám theo những tên phản chiến
Những tướng được mua danh hời
Ai ngờ bị người mắng chửi
Vẫn trợ trợ khoe: **“Quá lời!”?**
Ý Nga, 9.4.2023

SAO LẠI SỢ?

Chúng ta tuổi già gần chết
Mà không dám đánh Việt gian
Trông chi vào các em trẻ
Dẹp sạch được bọn vô thân?
Ý Nga, 8.4.2023

ÁO MỤC

Vải tím may áo mới
Tránh sắc đỏ vô nghi.
Áo tanh đã mục nát
Còn vá khâu làm chi?
Vút!
Ý Nga, 7.4.2023

Lưỡi bò mấy đoạn nợ kia
Cộng thêm lưỡi... đảng mới ra đủ... mười
“Lụa” tơ rối rắm tù nùi
“Con đường...” của đảng trồng dùi khua um!
Ý Nga, 11.4.2023
NÓI LÁI: câu gì đó?/có gì đâu!

HẾT PHÉP RỜI EM

(Thành kính tri ân **những người Vợ Lính**
VNCH đã nuôi con, chờ chồng trong mòn mỏi cô
đơn để rồi ngày **“thống nhất”** phải khóc chồng vùi
thây trong các trại tù của quân xâm lăng cường
chiếm. -Trích tuyển tập BIẾM THI & NÓI LÁI.)

*

Len lén nhìn ra vụng trộm
Anh chẳng thấy gì ngoài em
Cả khi nước mắt em lem
Ngắm ló dĩ nhiên ngổ lăm.

*

Nam nhi không biết luyện kiếm,
Lại chẳng học cách mài gươm
Si tình mấy cũng trai... phàm
Làm sao sánh được tiên nữ?

Đời lính xông pha chiến trận
Tất cả đều phải xả thân
Đó là bổn phận toàn dân
Trừ kẻ tâm tà, dạ bản.

Đặc công: giạt mìn, cướp cửa,
Năm vùng: đêm đêm hôi đồ
Những vùng **“xôi đậu”** xác xơ
Rất cần quân ta giúp đỡ.

Hải Quân mịt mù sông biển,
Tiếp vận: Pháo binh, Công Binh,
Hải, Lục, Không Quân: trọn tình,
Không Quân oanh kích trận tuyến...

Quân Đoàn anh ra yểm trợ
Nhảy Dù bay nhảy chân trời
Ngày phép phải hiem hoi thôi
Chớ để lệ buồn rút hết!

Ý Nga, 10.4.2023

Nói lái: Ngắm ló/ngổ lăm

QUÝ NGƯỜI THƯƠNG BINH

Tuổi xuân trui luyện chiến trường
Dấn thân khắp các nẻo đường, hy sinh
Tám gương dũng cảm, chí tình
Lưu danh lừng lẫy, chiến binh tung hoành.

Mồ hôi, xương máu các Anh
Đổ ra đánh đổi hòa bình cho dân
Vượt bao thử thách, xua quân
Giữ gìn Đất, lăm gian truân kinh hồn!

*

Giày sô chiến trận lê mòn
Thương bao Chiến Sĩ làm tròn chí trai!
Ý Nga, 8.4.2023

ĐƯỜNG HOA NỞ

Mọi thứ trên đời được gặp nhau là một cái duyên. Tôi biết ngôi Chùa Đức Sơn mấy chục năm nay cũng là cái duyên lớn.

Ngôi Chùa nuôi trẻ mồ côi này tọa lạc ở thôn Cư Chánh, xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, Thừa Thiên, Huế. Được biết Ni trưởng Minh Đức và Ni trưởng Minh Tú đảm nhiệm từ năm 1964 điều hành việc xuất gia học đạo. Theo quan điểm tu học, với lời Phật dạy thì “Phụng sự chúng sanh tức cúng dường Tam Bảo”. Hàng chục chư Ni đã chung tay cùng Thầy góp phần xoa dịu bớt nỗi đau của thế gian, đó là lý do khiến Chùa Đức Sơn không quản ngại khó khăn, dang đôi tay đón nhận những trẻ thơ vô thừa nhận thường bị quăng trước cổng Chùa hay bỏ thí trong bệnh viện, hoặc hoàn cảnh nghèo cực không nuôi nổi những trẻ khuyết tật, các em đã được đón nhận hơn 35 năm qua. Theo lời kể của Sư Cô Liên Bình, người trực tiếp chăm lo các em. Trong chặng đường dài đó, Chùa đã cứu mang hơn 450 em nhỏ, nhất là trường hợp các em bị bại liệt, động kinh phải cần tới hai người chăm một em rất vất vả.

Từ những ngày đầu, đời sống chư Ni đang còn thiếu thốn, cuộc bảm trồng khoai sắn dùng qua ngày, việc xin cháo sữa và bảo đảm sức khỏe cho khoảng 15, 20 em không dễ dàng. Tới năm 1999 có tới 200 em, rồi đại dịch Covid-19 bùng phát lại càng khó khăn hơn cho 110 em lúc mùa đông, thời tiết lạnh giá hay mắc bệnh với những chi phí ngoài bảo hiểm lúc đem đến bệnh viện. Công việc chăm sóc được 20 Sư cô và 5 bảo mẫu chung tay phụ giúp.

Sư bà Minh Tú rất quan tâm về vấn đề “trí dục”, bước đầu còn bảo trợ, mở thêm 120 cơ sở Mầm non nơi các vùng Hương Trà, Hương Thủy (Thừa Thiên, Huế). Về sau đã thay đổi cơ cấu, chuyển giao lại cho cơ sở giáo dục, các cháu được học tập nhiều cấp. Với các em khuyết tật Chùa tạo điều kiện cho học nghề vì không thể học văn hóa. Sư Bà còn mở quán cơm chay Tịnh Tâm giúp các em có việc làm, nhưng vì Covid-19 nay đã dời về khuôn viên Chùa. Về đề tài “Đức dục” rất được quý Sư quan tâm, dạy các em biết lễ nghi, ứng dụng giá trị đạo đức.

Với Phật Tổ, các em được quy y Tam Bảo, hằng ngày giữ pháp niệm Phật, nhớ ơn Phật, tán dương Phật. Trước 9 giờ tối quý Sư hướng dẫn thỉnh chuông và có thời tụng kinh ngắn 15 phút. Cuối tuần được các anh huynh trưởng gia đình Phật tử dạy thêm khi sinh hoạt, chủ nhật các em lớn được về chùa Bảo Quốc tham dự lớp Phật Học Ứng Dụng, tham gia lớp võ Karatedo giúp nâng cao thể lực.

Đền bù lại những áp lực trong chặng đường nuôi trẻ em. Chùa nay có hơn 300 em đã trưởng thành, có trình độ ổn định công việc. Một số thành viên quay lại phụ giúp quý sư chăm sóc các em. Số lập gia đình được Sư Bà như một người thầy, người cha, người mẹ đứng ra làm chủ hôn. Bên cạnh đó cũng có số chí nguyện theo Tam Bảo, hiện tại đã có 25 vị xuất gia. Lắm thầy cô khoảng 45, 46 tuổi nhận vai trò trụ trì hướng dẫn đạo tràng tu học. Nhiều chư ni tốt nghiệp Cử nhân, Tiến sĩ Phật học.

Tất cả quá trình dài tốt đẹp như vậy đều do sự chung tay của quý sư cô, của các nhà hảo tâm xa gần và trên nữa là vai trò lãnh đạo của Ni trưởng Thích Nữ Minh Tú trụ trì chùa Đức Sơn. Với chủ trương tu trong công việc theo lời dạy của Sư Bà, quý thầy cô đã sử dụng 3 phần lý thuyết, 7 phần thực hành để giúp các cháu học bài thay vì lên Chùa cầu nguyện cho chúng sanh. Thật là môn pháp thiết thực, hy sinh cao cả của các bậc tu hành.

Thỉnh thoảng tôi được hầu chuyện cùng Sư Bà qua phone, và đặc biệt với Sư cô Liên Bình hiện này đã giúp đỡ Sư Bà cai quản Chùa, chăm sóc các em và những công tác thiện



nguyên.

Sư cô Liên Bình có nét mặt sáng ngời thông minh, nụ cười rất tươi và nhân ái. Cô đã đến hội người khiếm thị phát quà và tiền giúp nhóm chúng tôi mỗi năm, nên tôi thường gần gũi với Cô. Có lần thấy hình Cô tốt nghiệp ra trường 4 năm trên Facebook, tôi chúc mừng nhân tiện hỏi nguyên nhân vì sao Cô xuất gia. Cô tâm tình:

“Liên Bình (LB) sinh ra và lớn lên ở vùng quê. Năm 1999, LB chứng kiến cơn lũ đại hồng thủy đã cướp đi nhiều sinh mạng của bà con. Nhận thấy cuộc đời thật là vô thường, mạng sống con người quá mong manh. Đồng thời trong cơn lũ lụt này, gia đình LB cùng bà con nghèo khó trong lúc bị hoạn nạn vì thiên tai, đã đón nhận được sự giúp đỡ của quý sư chùa Đức Sơn, cùng sự hỗ trợ của quý mạnh thường quân gần xa. Điều này khiến LB rất cảm động trước nghĩa cử cao đẹp của quý sư cô, nên đã có ý muốn xuất gia. Nhưng cha mẹ thấy LB còn nhỏ tuổi, lo âu về sự kham khổ của cuộc sống già lam. Đến năm 2002 sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học cha mẹ mới đồng ý cho LB xuất gia, làm người con Phật; tu học dưới mái Chùa Đức Sơn, dưới sự hướng dẫn của thầy bốn sư là cố Sư trưởng Thích Nữ Minh Đức và Sư trưởng Thích Nữ Minh Tú. Bên cạnh việc tu học ở Chùa, tham gia các công tác thiện nguyện, LB thấy việc học tập trau dồi kiến thức rất cần thiết, nhất là môn sinh ngữ. Và LB được quý ân nhân cũng như sư phụ hỗ trợ, đủ duyên tham gia các lớp học ngoại ngữ, nghiên cứu giáo lý đạo Phật. Hiện tại LB đã tốt nghiệp lớp cử nhân Phật Học, cử nhân đại học ngoại ngữ và hiện tại đang theo học lớp Y Học Cổ Truyền năm thứ 2 tại trường Cao Đẳng Y Tế Huế. LB sẽ cố gắng tu tập, học tập sống sao để lợi đạo, ích đời.”

Gần gũi với những bậc chân tu như vậy, tôi cảm thấy như có lực an lạc chuyễn qua mình. Tâm hồn được tắm gội suốt từ bi chứa tình thương rộng lớn bao la. Khám phá sự cao quý của những chân tu có đời sống thiểu dục, sống cho người hơn là cho bản thân mình. Đạo được đem ra đời xoa dịu cảnh địa ngục trần gian, và cũng đem đời vào đạo làm mái ấm che chở những mảnh đời bất hạnh. Tôi xin kể lại cái duyên đến từ lúc nào...

Một mùa xuân lâu lắm, mông mông một tôi lên Chùa gặp số bạn bè thân quen. Lúc thọ trai bạn bè chia sẻ những điều mình nghĩ

- Đi Chùa đầu năm, xin bình yên lợi lạc cho cả năm, đơn giản dễ dàng vậy sao.

- Tên cướp vừa giết người chạy trốn vào Chùa cầu xin Phật che chở, Phật có đáp yêu cầu không?

- Tại sao chỉ biết xin mà không cho?

Mỗi người nói một câu, tôi lên tiếng

- Cầu xin là thói quen, là muốn nương tựa bóng mát của đức Từ Phụ để được an ổn thân tâm, thì chúng ta cũng nên gieo điều tốt thực tế song song với sự cầu nguyện chứ.

Các bạn hoan hô tán thành, tôi được nghe về ngôi chùa Đức Sơn (người chị kể):

- Dem bánh kẹo lên thăm Chùa và phát kẹo cho các em, quý sư cô dạy sao mà cả rổ kẹo, mỗi em chỉ lấy đúng một cái... không tham. Nhìn rất nhiều em nhỏ đang bò hoặc đi lẫm lẫm cũng cúi đầu chào lễ phép “A Di Đà Phật”.

Tôi ứa nước mắt xin địa chỉ của Chùa. Ban đầu có hai địa chỉ Chùa nuôi cô nhi. Bạn bè giao tôi công việc chuyễn tiền, tôi gọi về Chùa ở Sài Gòn và Huế mỗi năm 2 lần. Dần dần kinh tế khó khăn, bà con bị thất nghiệp, tôi biết nỗi khó khăn nên không dám nhắc nhở, chỉ thông báo vào mỗi đầu xuân. Một bạn đạo về VN, xin tôi địa chỉ Chùa ở Sài Gòn để ghé thăm, chụp nhiều hình ảnh về ngôi Chùa cho tôi xem. Qua lời kể của bạn đạo thì các em đã lớn, được chuyễn đi đâu hết. Tôi thấy ngôi Chùa khang trang lòng hoan hỷ theo. Thời gian sau Thầy gửi thư báo tin sẽ lên Kon-Tum xây cất ngôi Chùa theo sơ đồ rất lớn. “A Di Đà Phật” việc nào cũng tốt, nhưng trước mắt phải lo cứu đói là vấn đề thực tế, nhất là những trẻ cô nhi nào biết xoay xở kiếm miếng ăn như người lớn, nên từ đó tôi dồn hết về chùa Đức Sơn.

Bạn Phương Chi về VN thăm mẹ qua kể:

- Khu Tạo Tác gần ngã Cầu Đất có tổ hợp làm tắm của người mù. Mình lên thăm đứng nhìn họ cầm dao chẻ tre “phập phập” muốn đứng tim vì sợ đụng nhầm tay, nước mắt chảy ròng gọi biểu chung \$100 đô. Ra về lòng buồn vô hạn vì không có thêm tiền để cho.

Đồng thời tôi nghe chị Giang kể ngày nào cũng có nhiều người tới từng nhà bán tắm và đưa tre, lòng tôi xốn xang dặn chị “Lúc nào họ tới cứ mua, mua hết đi dù không dùng bao nhiêu.”

Thời gian kể tôi nhờ lên thăm tổ hợp và giao tiền, nhưng chị G cho biết tổ hợp đã giải tán không biết đi đâu. Tôi vẫn thúc giục chị hỏi thăm nhiều nơi. Cho đến năm sau chị G gọi điện báo tin đã tìm ra văn phòng người mù do ông tổ trưởng điều hành. Người khiếm thị ai về nhà nấy, khi nào có ân nhân phát tiền quà thì ông thông báo đến tập trung nhận. Ông tổ trưởng kể thêm “tắm đũa ế ẩm phải dẹp tổ hợp. Nhiều người bán vé số bị lường gạt. Người mua giả trúng số, bảo có tiền đưa sẵn, họ chỉ nhận 8 và cho 2, để người bán đi lãnh sau. Hoặc khách bảo đưa xấp vé cho họ xé mua 2 tờ, nhưng rồi họ xé thành 5 tờ. Người khiếm thị về nhờ tổ trưởng xem lại mới hay bị lường gạt, từ đó tổ trưởng bắt dẹp nghề bán vé số, khuyến khích học nghề đảm bốp.

Lần đầu tiên bạn bè góp tiền nhờ tôi chuyển. Nghĩ trường hợp các em cô nhi cần giúp đỡ hơn, nên tôi nhờ quý sư trích 1/3 số tiền đến giao người khiếm thị, nhưng quý sư đã tự động chia đều ngang nhau. Điều này làm tôi vô cùng quý mến tấm lòng Bồ Tát, hạnh nguyện từ bi cứu khổ cứu nạn chúng sanh, không kể phần mình. Đó là niềm tin tốt đẹp đối với các bậc chân tu.

Từ đó mỗi đầu năm đã thành thông lệ đối với cô nhi chùa Đức Sơn và hội người mù. Đặc biệt các cô em chồng và chị dâu tôi luôn yểm trợ tối đa, bạn bè người gởi tiền trước sợ quên, kể gọi nhắc làm tôi thấy niềm vui sướng cứ lan tỏa mãi và hăng hái thêm.

Chưa hết, 2 bà hiệu trưởng trường Đồng Khánh và Thành Nội xưa phối hợp, kêu gọi các cựu nữ sinh đừng quên các anh thương phế binh (TPB), nên mỗi năm luôn có chiến dịch vận động gởi về. Cựu nữ sinh bên VN đưa tận nơi cùng cách làm việc rất sáng tỏ là chụp hình các anh nhận tiền của ai, ghi rõ số nhà, số điện thoại. Những khi bão lụt, chuyển tiền về Sư Bà Thích Nữ Như Minh của chùa Tây Linh hoặc Thầy Pháp Trí Chùa Tiên Quang.



1 - Ông LÊ VĂN MINH: sinh 1946
Là phi công, phòng nặng toàn thân trong 1 phi vụ cháy máy bay.
Hiện sức khỏe của ông suy kiệt dần do bị bệnh ung thư dạ dày. Trước ở Huế, sau vào Nam.
Đ/c : 1260 Trường sa, F 14, Q. Phú Nhuận, TP HCM
ĐT : 0903.996.951
Nhận quà : 2.000.000 VND



4 - Ông NGÔ VĂN DŨNG :
sinh 1950
Cụt chân trái dưới gối, nhà nghèo.
Đ/c : Xóm 14, thôn Thủ Lễ, xã Quảng Phước, H.Quảng điền, TTH
ĐT : 037.656.8608
Nhận quà : 1.000.000 VND



2- Ông NGUYỄN BÁ QUANG : sinh 1946
Trung úy, cụt 2 chân trên gối.
Đ/c : 221 Đặng Tất, Huế.
ĐT : 039.400.2710.
Nhận quà : 1.000.000 VND



5- Ông NGUYỄN VĂN TOÀN : sinh 1944
Nội thương, vết thương ở bụng đã mở, do bị trúng đạn từ bụng xuyên qua sau lưng, nhà nghèo.
Đ/c : xóm 11, thủ lễ 3, xã Quảng Phước, H. Quảng điền, TTH.
ĐT : con trai: Trương : 034.822.7109
Nhận quà : 1.000.000 VND



3- Ông NGÔ BÚA : sinh 1948
Cụt chân trái ngang gối, nhà nghèo nằm sát bờ biển.
Đ/c : thôn Bình an 2, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, TTH.
ĐT : con dâu : 076.668.4368
Nhận quà : 1.000.000 VND



6- Ông HOÀNG PHƯỚC NAM : sinh 1951.
Cụt chân trái trên gối, nhà nghèo.
Đ/c : thôn Hoà an, xã Hương thôn, thị xã Hương Trà, TTH.
ĐT : 039.513.1839
Nhận quà : 1.000.000 VND



Ông Trần Trọng Hùng, cụt chân

ha
Hiền
của
hội
“Nụ
Cười
Thân
Ái” ở
bên
Phi
Châu,
sống
chung
quanh
các em
nhỏ
ôm o
so bại,
các
Cha đã
làm

đến những nơi khổ cực san sẻ tình thương.

Chú Tiểu Thiện Tài Nguyễn Huy Điền (do thầy Thích Tánh Tuệ giới thiệu) có cả hệ thống gồm nhiều bà phước ở khắp các tỉnh đi giao, cũng có lối làm việc như các cựu nữ sinh Đồng Khánh & Thành Nội, giao tới đâu đều có hình ảnh rất rõ ràng minh bạch từ TPB, bệnh viện ung bướu, quán cơm \$15 ngàn/1 đĩa giúp người nghèo.



Hội Bạn Người Cùi dưới Nam Cali từng có những nhóm người về VN xăn quần lợi bùn, đi sâu vào rừng xây nhà, phát lương thực cho người cùi.

Tại Mỹ, người homeless (người vô gia cư) cũng đầy đường nằm quần mền nơi các bụi cây, góc xó, nhất là đến mùa đông lạnh cóng đã chết rất nhiều. Biết bao nhiêu tấm lòng nhân hậu vẫn thường tổ chức phát thức ăn, mừng mền, tiền bạc ngoài công viên. Điển hình như hội “Mồ Thân Ái” do ông Lê Văn Hải tổ chức, và hội Huế vào mùa Lễ Tạ Ơn, lễ Giáng Sinh cũng đến nơi tập hợp người vô gia cư, thuê nhân viên nấu các món thích hợp người bản xứ, đãi ăn và phát quà.



Đó là những nơi mình biết chắc chắn không sợ bị lường gạt, yên tâm gởi gắm tình thương từ đồng tiền mồ hôi nước mắt, tiêu pha dè xèn, trao đến những hoàn cảnh đáng thương. Xem ti-vi chiếu cảnh những góc phố Sài Gòn có tú bánh mì, tú thuốc đau đầu, đau cảm., mây thùng nước đá chanh; em nhỏ ngồi vá giày, v.v. tất cả đều miễn phí giúp những bác đập xích lô, những người nghèo khổ. “Hãy chia cơm bánh của người cho kẻ đói ăn và nếu người gặp một kẻ trần truồng thì hãy cho họ áo mặc, và như thế sự sáng của người tỏa rạng như hừng đông. Và ánh sáng sẽ bùng lên trong bóng tối, và bóng tối sẽ trở thành giữa ban ngày.” (lời Chúa phán).

Nơi đâu cũng cho tôi nhìn những cảnh cảm động nói lên tình người cao quý. Những con người hiền từ, có tấm lòng nhân ái, đem tình thương đến với tha nhân. Đó là Chân, Thiện, Mỹ của cuộc đời, làm đẹp cho đời. Chúng ta sẽ chuyển lửa cho nhau xua dần những tăm tối vây quanh, thì trên đường đi hoa sẽ mọc đầy đủ sắc màu cho ta thưởng thức và được ngửi mùi thơm của hương từ bi dưới ánh hào quang của Đức Phật soi tuệ đức chúng ta vậy.

Đường Hoa Nở

Học hạnh từ bi cứu giúp người
Hoa trồng mỗi bước nở xinh tươi
Trì kinh nhất trí năng siêng tập
Niệm Phật chuyên tâm chớ nhác lười
Biến diệt dòng sinh lia cõi thế
Vô thường thác cuộn nhắm con người
Ra đi vẫn chỉ bàn tay trắng
Nối kết yêu thương tạo tiếng cười.

Minh Thúy Thành Nội

*** Tài liệu về Chùa Đức Sơn do Sư Cô Liên Bình cung cấp và bổ sung thêm từ bài viết của tác giả TN và Như Hạnh.

Chút suy ngẫm dễ thương.

Thái Nữ Lan

1) BÚT CHÌ VÀ CỤC TẮY

Cây bút chì hỏi thăm cục tẩy:

- Bạn thân của tôi ơi, bạn khỏe không?

Anh bút chì tức giận trả lời:

- Tôi không phải là bạn của anh... Tôi thù ghét anh...

Cục tẩy hỏi lại, giọng kinh ngạc và buồn bã:

- Tại sao vậy?

Anh bút chì gay gắt:

- Bởi vì anh xóa hết tất cả những gì tôi ghi chép!

Cục tẩy lại nói:

- Tớ chỉ tẩy xóa những lỗi lầm thôi.

Bút chì:

- Việc đó thì mắc mớ gì đến anh cơ chứ?

Cục tẩy:

- Tớ là cục tẩy và đó là công việc của tớ.
- Không thể gọi đó là công việc.
- Việc làm của tớ cũng có ích như việc của bạn vậy cơ mà.
- Bạn sai rồi và bạn còn kiêu kỳ nữa, bởi vì người viết luôn giỏi hơn kẻ tẩy xóa, tôi cho bạn biết như vậy đó!
- Xóa điều sai cũng tương đương như viết điều hay!

Bút chì trầm ngâm một hồi lâu rồi thốt lên với một chút ngậm ngùi:

- Nhưng mà tôi thấy bạn mỗi ngày lại ngắn bớt đi một chút.

Cục tẩy:

- Bởi vì mỗi lần mà tôi tẩy xóa đi một lỗi lầm của bạn thì tôi lại hy sinh một phần của tôi.

Bút chì cũng tâm sự:

- Tôi cũng vậy, tôi nhận thấy mình mỗi ngày mình lại ngắn hơn trước đây một chút...

Cục tẩy liền nói, để an ủi bút chì:

- Cả bạn và tôi chúng ta chỉ có thể giúp ích người khác bằng cách tự mình hy sinh cho họ...

Thế rồi cục tẩy nhìn bút chì một cách dịu dàng và hỏi:

- Thế bạn vẫn còn ghét tôi đây à?

Và rồi anh bút chì đã mỉm cười :

- Bạn ơi, làm thế nào tôi có thể ghét bạn được khi bạn đã ghép cả hai chúng mình vào một việc to lớn là hy sinh, hờ bạn?

SUY NGẪM:

Cứ mỗi sáng thức dậy với Ánh Dương, cuộc đời của bạn đã bớt đi một ngày..

Nếu như bạn không thể là *chàng bút chì* để ghi lại hạnh phúc của tha nhân, thì hãy là một *nàng tẩy* dịu hiền sẵn sàng bôi xóa những nỗi đau của họ, và lan truyền niềm hy vọng và lạc quan trong tâm hồn họ để ngày mai của họ tươi sáng hơn, bạn nhé.

(Bài bút chì: **Thái Nữ Lan ghi *Chàng bút chì và Nàng cục tẩy***, vì theo tiếng Pháp là Le Crayon & La Gomme. Một chút thêm thắt cho vui nha.)

Mong sao Đạo lý thánh hiền luôn hướng dẫn mọi suy nghĩ của ta mọi nơi, mọi lúc.

2) NGƯỜI ĐIÊN RỒ, NGƯỜI KHÔN NGOAN VÀ CHÚ CHIM

Một ông nọ bắt được chú chim hoàng yến. Chú chim thật bé nhỏ nên có thể nằm gọn trong lòng bàn tay ông, và để được tự do trở lại, chú liền thương lượng với ông, đưa ra những điều kiện sau:

- Thưa ông, ông muốn làm gì với cháu thế? Cháu quá bé nhỏ, quá gầy chỉ còn da bọc xương!

Ông hãy thả cháu ra đi! Để bù lại, cháu sẽ cho ông biết về ba sự thật rất hữu ích.

- Được rồi, người đàn ông trả lời. Nhưng làm thế nào ta có thể biết những sự thật ấy là tốt cho ta hay không?

- Dạ đơn giản thôi, thưa ông, chim hoàng yến trả lời. Cháu sẽ nói cho ông sự thật đầu tiên khi ông vẫn còn giữ cháu trong tay. Ông sẽ nghe sự thật thứ hai khi cháu bay lên cành cây này; như thế ông sẽ vẫn có thể bắt cháu nếu điều này không phù hợp với ông. Cuối cùng, cháu sẽ nói cho ông biết điều thứ ba, là điều quan trọng nhất, khi cháu đã bay lên trên bầu trời.

- Đồng ý, ông ấy trả lời. Nào, việc thứ nhất hay ho như thế nào đâu?

- Dạ đây ạ: nếu ông đánh mất điều gì, cho dù ngay cả chính mạng sống của ông, thì ông không được hối tiếc.

Người đàn ông suy nghĩ: "Ồ, đó là một sự thật rất thâm thúy"

- Được rồi, người đàn ông nói. Hãy cho tôi biết sự thật đầu tiên.

- Đây này: nếu mất đi một thứ gì, dù là mạng sống của mình, cũng không được hối hận.

Đây là một sự thật sâu sắc, người đàn ông suy nghĩ: quả thực, không ràng buộc với những hình thức bên ngoài là bí mật của sự tự do đúng nghĩa.

Và ông mở tay ra. Con chim bay đậu trên cành, và nó thốt ra sự thật thứ hai:

- Nếu ai đó nói với ông điều gì đó vô nghĩa, đừng tin điều đó trong bất kỳ trường hợp nào cho đến khi ông có bằng chứng rõ ràng ạ!

- Tốt lắm, người đàn ông nói, bạn khôn ngoan hơn nhiều so với khối óc loài chim nhỏ bé của bạn: thật vậy, con người đương nhiên luôn bị thu hút bởi những lời dối trá và ảo tưởng, sinh ra từ dục vọng của mình! Rồi sự thật thứ ba là gì?

- Đó là, chú chim hoàng yến bây giờ đã lượn lờ trên bầu trời cao - trả lời rằng:

- Trong bụng cháu có hai viên kim cương, mỗi viên to bằng nắm tay của ông. Nếu như lúc này ông giết cháu, thì ông đã sở hữu được một tài sản kết xù rồi, thưa ông!

Điên tiết, người đàn ông đã cố ném đá thật mạnh và xa nhắm vào chú chim.

Một lúc sau, ông tự trách mình, nguyên rủa sự ngu ngốc của mình, rồi bắt đầu khóc than cho số phận của mình.

- Thật là ngu xuẩn! Chú chim kêu lên. Cháu đã nói với ông là không bao giờ nên hối tiếc bất cứ điều gì, nhưng rồi ông đã hối hận vì đã thả cháu ra! Cháu đã nói rằng đừng bao giờ tin vào điều phi lý, và ông đã tin khi cháu khẳng định rằng cháu đã nuốt hai viên kim cương to bằng nắm tay của ông trong khi mà thân mình cháu chỉ to bằng bàn tay ông thôi! Vì dục vọng và sự mù quáng của ông, ông sẽ không bao giờ có thể bay cao lên bầu trời giống như cháu, ông ơi!

KHUYẾT DANH

Thái Nữ Lan sưu tầm và dịch

“PHẬT TỬ” HỒNG, CÚNG “CHÙA” ĐỔ?

Đọc văn mà thấy lợm người
Lẳng lơ mất nét từ thời thanh xuân
Trách chi tai tiếng vang lừng
Khoe khoang: “*Phật Tử, thầy cúng, lắm chùa!*”.

Dâm loạn, háo sắc, a dua
Hỗ người: thô tục về hòa bốc thơm
Chiêu “văng” chương, ả to mồm:
“*Em làm từ thiện: gom, ôm, về... chờ...*”
*

Chờ trình được xét, ban, cho...
Hay chờ đảng nuốt sau no? Có thừa?
Ý Nga, 6.4.2023

TÂM ĐÀU MÀ HƯỚNG?

Tầm nhìn hạn hẹp trường văn
Mon men “thi phú” kiếm... ăn danh hời.
*
Tôi không thích chôn ăn chơi
Tụm nhau tâng bốc. Đừng mời phí công!
Nói chi ý hợp, tâm đồng,
Góp gì tranh đấu, thượng phong chuyện Nhà?
*
Màu mè đóng kịch, ba hoa
Thương chi dân tộc, san hà hướng tâm?
Ý Nga, 4.4.2023

CÔNG AN TRỊ

Thừa thãi giàu sang chúng trụ đầu
Quan trường có đảng, lệnh dân sau
“Chỉ tiêu” tính toán: *-Ai ngoan cố*
Đêm vắng: cùm đi, bắn chết mau!
Ý Nga, 6.4.2023

ÂN SÂU CHƯA TRẢ

(Thành kính tri ân và tưởng niệm QL VNCH đã
chiến đấu anh dũng
để bảo vệ tự do cho đồng bào trong trận chiến
MẬU THÂN 1968.)
*

Nhớ thời loạn lạc tràn lan
Máu xương đánh đổi vinh quang, thương rằng
Ôi thôi vạn trạng tan hoang
Muôn hình Việt Cộng hung hăng. Kinh hoàng!

Nhờ ơn Chiến Sĩ đánh tan
Quyết tâm quét sạch Cộng quân chàng rành
Thây phơi lớp lớp sài lang
Các Anh chiến đấu hiên ngang vô vàn!
*

Ân sâu mãi ở lòng dân:
Người lo vận Nước, hàng hàng nghĩa trang.
Bạn về lên tận non ngàn
Tấm lòng tôi gửi: nén nhang tri tình!
Ý Nga, 5.4.2023

TAN MƠ



Bước vào phi trường Vũ khựng lại vì cảnh tượng quá đông đúc. Người ta xếp hàng dài dằng dặc nối đuôi nhau chờ “check in” trước quầy vé của hãng American Airline. Vũ không thể tưởng tượng được phi trường lại có thể bận rộn như vậy. Vũ ít khi đi du lịch hay đi đâu xa nên cứ tưởng sau vụ khủng bố 11 tháng 9 phi trường sẽ vắng hơn vì mọi người sợ đi máy bay. Không ngờ thiên hạ “điếc không sợ súng”, họ vẫn đi như trảy hội. Nhìn đồng hồ Vũ lo sợ nhủ thầm “điều này mình dám bị trễ máy bay lắm”. Hồi nãy trên xa lộ, Vũ đã điên đầu vì nạn kẹt xe, bây giờ lại kẹt người. Vũ ngao ngán đứng xếp hàng nối vào cái đuôi của đoàn người dài như một con rắn khổng lồ. Vũ lẩm bẩm “mẹ kiếp, đúng là xuất hành vào thứ 6-13 có khác. Thiên hạ đi đâu mà đi lắm thế không biết”.

Vũ đi Florida để ăn cưới con người bạn rất thân. Huy học cùng với Vũ từ thời trung học. Lên đại học, hai người lại chọn cùng ngành nên thân nhau như hình với bóng. Rồi chính Huy lại rủ Vũ vào binh chủng nhảy dù khi Vũ đang thất tình. Huy sang Mỹ được 10 năm theo diện HO, Vũ bảo trợ cho gia đình Huy khi mới sang. Sau đó vì việc làm, Huy dọn đi Cali, rồi lại dọn đi Florida.

Huy nói Huy thích Florida vì Florida có khí hậu và nhiều loại cây giống VN nên đỡ nhớ quê hương.

Từ ngày Huy dọn đi, đôi bạn chưa có dịp gặp lại nhau. Trong lá thư kèm theo thiệp cưới, Huy nhấn mạnh: “Tao chỉ có thằng con trai độc nhất, mày không đi ăn cưới nó là tao từ mày luôn đó. Bảy năm rồi chúng mình chưa có dịp gặp nhau. Tao có nhiều chuyện nói với mày lắm. Cố gắng đi nhé.”

Check in xong Vũ nhìn đồng hồ, còn 30 phút nữa là máy bay cất cánh. Vũ đi như chạy cho kịp giờ. Qua trạm kiểm soát an ninh, mọi người được đi thông thả trong khi Vũ bị giữ lại, phải dơ tay dạng chân để nhân viên an ninh rà soát khắp người. Xong xuôi Vũ chạy như bay tìm gate số 9. Hốt hơ hốt hải đến nơi Vũ mới biết máy bay trễ 1 tiếng. Vũ buột miệng chửi thề “sh... Vậy mà mình chạy muốn tắt thở luôn, tại làm quầy vé ngoài kia lơ mơ quá, chả cho mình biết gì cả”. Ngồi thờ đốc một lúc cho hoàn hồn, Vũ đứng dậy đi tìm mua ly cà phê rồi gọi điện thoại báo cho Huy biết máy bay bị trễ.

Huy hỏi Vũ một câu thật lạ:

– Tóc tai quần áo mày hôm nay có chỉnh tề không vậy?

Vũ ngạc nhiên:

– Đám cưới con mày chứ có phải đám cưới ông đâu mà mày hỏi kỹ thế?

– Gặp lại cố nhân thì trông phải ngon lành một chút chứ?

Vũ hơi bực:

– Thằng này hôm nay ăn nói gì lạ thế, cố nhân nào mới được chứ.

Huy vẫn tung tung:

– Cù lằn như mày thì chỉ có một cố nhân thôi chứ còn ai khác nữa.

Vũ khựng lại, giọng thẳng thốt:

– Mày nói sao, Trâm của tao à?

– Bỏ khi, giờ này mà còn mơ mộng Trâm của tao. Tưởng mày lấy vợ lâu năm, con cái đầy đàn thì thay đổi rồi chứ, ai dè vẫn không khá được.

Vũ thật thà thú nhận:

- Bao nhiêu năm rồi tao vẫn không quên được Trâm, mà mày gặp Trâm ở đâu vậy?
- Cách đây 2 tháng ở một trại bán cây. Tao đang chọn mua mấy cây hoa thì nàng đi tới. Nàng nhận ra tao, chứ tao không nhận ra nàng. Nhà nàng ở cách nhà tao có 15 phút thôi, đúng là quả đất tròn.
- Lúc này trông Trâm ra sao?
- Đẹp nãy nùng. Chồng chết 3 năm rồi. Cancer phổi. Có 2 thằng con trai.
- Chết tao rồi, như vậy làm sao tao cảm lòng cho đậu.
- Đừng quên vợ mày dữ như bà chẳng, nó cho một đường dao phay là xong đời con ả. Thế bây giờ mày có muốn tao nhờ nàng ra phi trường đón mày không?

Vũ vội vàng nói ngay:

- Chớ, chớ... Mày đón tao để tao về nhà mày, sửa soạn bộ váy cho đám hoàng mới ra mắt nàng được chứ. Tự nhiên tim Vũ đập thật nhanh trong lồng ngực khiến giọng chàng như muốn hụt hơi: Trâm có biết tao đến hôm nay không vậy?
- Biết chứ, nàng hỏi thăm tao hoài. Hôm đầu tiên gặp tao nàng đã hỏi ngay: “Anh có tin tức gì của anh Vũ không?”
- Tệ thật, vậy mà mày không phone cho tao biết ngay để hôm nay mới nói.
- Tại hôm gặp Trâm có cả vợ tao. Về nhà, vợ tao nói liền: “Để cho gia đình mày yên ổn, không được cho mày biết, nhờ mày khăn gói quả mướp đi theo cổ nhân thì gia đình tan nát hết.”
- Sao vợ mày lại biết chuyện tao với Trâm?
- Tao kể lâu rồi.
- Thằng chó chết, ngủ với vợ là cái gì cũng khai ra hết.
- Vợ tao biết chuyện nên lo lắm. Bà ấy bảo mày thì tối ngày lũng củng với vợ. Trâm thì available, gặp lại nhau như cá gặp nước, khó lòng giữ lấy.
- Bà ấy cứ lèm bèm đề nghị là đừng mời mày đi ăn cưới nữa. Tao bực mình quạt cho một trận bà ấy mới thôi đấy.
- Vợ mày lạ thật, bà ấy đâu có thân với vợ tao mà lo canh chừng tao dữ vậy. Nếu bà ấy thân chắc tao chết quá.
- Đàn bà kỳ lắm mày ơi, không thân nhưng vẫn cứ ghen dùm. Họ lo bảo vệ cho địa vị người vợ chứ không riêng cho cá nhân nào hết. Bà ấy bảo để một ông chồng hư là các ông bắt chước nhau, nguy hiểm lắm.
- Phiền nhỉ, chưa gì đã gặp một con kỳ đà to tổ bố thế này thì còn làm ăn gì được nữa.
- Bộ mày tính chuyện gì à? Tao nghĩ chỉ nhẹ nhàng một tí cho đời lên hương thôi. Già rồi, rắc rối chi cho khổ.

Vũ gát:

- Thằng này lạ nhỉ, ăn phải đũa của vợ mày rồi. Chưa gặp mà đã bà canh ông cản thì sống thế chó nào được.

Biết Vũ bực, Huy nói lảng:

- Thôi, cứ chờ tới nơi rồi hạ hồi phân giải.

Ngồi trên máy bay, Vũ mơ màng nghĩ đến Trâm. Cuộc tình tan vỡ với bao nhiêu đắng cay lại trở về.

Ngày đó Vũ là một sinh viên nghèo đang kiếm việc làm thêm. Bà cô Vũ quen biết lớn, bà giới thiệu cho Vũ đến nhà một ông luật sư nổi tiếng để kèm cho cô con gái cưng của ông học thi trung học. Ngày đầu tiên đứng trước căn biệt thự nguy nga rộng lớn Vũ đã ngại ngừng. Con gái nhà giàu chắc sẽ kiêu kỳ khó chịu lắm. Chàng không ngờ cô học trò của chàng lại thật đơn giản dễ thương. Đôi mắt nai tơ nhìn chàng e lệ bên lên, và cái miệng cười, chao ơi! Có cái răng khểnh có duyên quá chừng chừng. Chàng bị tiếng sét ái tình đập trúng đầu ngay tức khắc. Nàng cũng bị ánh mắt tha thiết của ông thầy làm xao xuyên tâm hồn.

Tình yêu đến nhẹ nhàng như hương hoa theo gió. Vũ đang say sưa với mối tình đầu thì giông bão xảy đến. Một hôm, không cảm lòng đậu, trước khi ra về Vũ đã ôm Trâm hôn say đắm. Hai người đang trong vòng tay nhau thì cửa xích mở, ông luật sư hiện ra như một hung thần. Ông nhìn cả hai bằng con mắt nảy lửa và quát lên ra lệnh cho con gái vào nhà trong. Sau đó ông lấy tay chỉ ra cửa, nói với Vũ bằng một giọng thật lạnh: “Yêu cầu cậu bước ra khỏi nhà tôi ngay tức khắc. Từ nay tôi cấm cậu héo lánh tới đây. Tiền lương tôi sẽ đưa cho bà cô cậu sau. Tôi tưởng cậu là con nhà tử tế, tôi mới tin tưởng nhờ cậu kèm cho con gái tôi học. Ai ngờ cậu lại lợi dụng dụ dỗ nó.”

Vũ vừa sợ vừa tức run cả người, chàng đỏ mặt lấp bắp:

- Thưa bác cháu yêu Trâm thành thật chứ có dụ dỗ gì đâu mà bác nặng lời như vậy.

Ông luật sư nhìn chàng mặt hầm hầm:

- Hừ, yêu đương gì, cậu không biết nhìn lại mình sao,” đũa móc mà chời mâm son”.

Nói xong ông quay ngoắt vào nhà, để Vũ đứng với cảm giác ai vừa hất vào mặt chàng một thau nước đá lạnh. Vũ bước ra khỏi căn biệt thự với nỗi đau đớn bẽ bàng.

Sau đó Trâm có đến nhà bà cô Vũ khóc lóc, xin cô tìm Vũ cho Trâm gặp mặt. Hai người mới gặp

nhau được vài lần thì bố Trâm biết, ông nổi trận lôi đình đòi đưa Vũ ra toà về tội dụ dỗ gái vị thành niên. Bà cô sợ hãi, khuyên Vũ nên chấm dứt với Trâm. Tuy đau khổ nhưng vì tự ái Vũ nghe lời cô, tránh không liên lạc với Trâm nữa, dù sau đó Trâm có đi tìm Vũ.

Tình cờ Huy rất mê binh chủng nhảy dù, nên rủ Vũ cùng ghi tên gia nhập. Vũ mừng rỡ bằng lòng ngay. Bước chân vào binh nghiệp, Vũ luôn tinh nguyện đi xa để Trâm không tìm cách liên lạc được nữa. Thế là chấm dứt mối tình đầu.

Nhân một lần nghỉ phép, Vũ đi chơi Đà Lạt. Tình cờ gặp Loan trong một vũ trường. Nàng là chiêu đãi viên xinh đẹp nhất ở đó. Trong ánh đèn mờ ảo, thoáng thấy Loan cười, nụ cười với chiếc răng khềnh thật có duyên, Vũ như bị mê hoặc, choáng váng cả người. Chàng tưởng như gặp lại người xưa. Vũ say mê Loan qua hình bóng Trâm và cố chinh phục nàng cho bằng được. Vất vả lắm Vũ mới đánh bật được một ông lớn quyền hành tiền bạc đây mình, lén vợ, đang o bế cố gắng theo đuổi nàng.

Nghe tin Vũ định cưới Loan, bạn bè ai cũng bảo Vũ điên. Vũ còn nhớ rõ, khuyên nhủ hoài không được, Huy đã hét lên với chàng:

– Mày có điên không, mang cả cuộc đời ra chỉ để đổi lấy nụ cười của cô nhân. Làm sao mày hợp được với một người như Loan mà đòi cưới làm vợ?

Tuổi trẻ điên cuồng, mặc cho gia đình, bạn bè ngăn cản. Vũ vẫn lấy Loan.

Tình yêu bông bột của Vũ tàn mau như đồng lửa rơm. Loan không có căn bản học vấn, hoàn cảnh gia đình cũng hoàn toàn khác với gia đình Vũ, nên hai người không có được sự thông cảm hòa hợp. Ngoài tình chăn gối, hai người là hai ốc đảo riêng tư. Những đứa con lần lượt ra đời là những sợi dây ràng buộc khiến Vũ không nở rời xa.

May cho Vũ là lần này Loan lại không chịu đi ăn cưới, viện cớ muốn để dành ngày phép về VN thăm gia đình. Thật ra vì Loan không ưa vợ Huy. Loan luôn có ý nghĩ vợ Huy phách lối, lúc nào cũng ta đây có học, là cô giáo, và coi thường Loan. Vũ biết Loan quá nhiều mặc cảm nên nghĩ như vậy, thật ra hai người tính nết khác nhau, nên khó thân thiết với nhau thôi. Và lại đôi khi Loan ăn nói bậm trợn quá, nên vợ Huy không thích. Chỉ vì hai bà vợ, mà hai ông chồng tuy rất thân nhau cũng ít có cơ hội gặp gỡ.

Florida đón Vũ bằng một ngày nắng đẹp. Huy ôm bạn mừng rỡ, ngắm bạn từ đầu đến chân rồi gật gù:

– Trông mày còn phong độ lắm, đủ sức làm cho tim ai kia phải thổn thức.

Ngồi trên xe từ phi trường về nhà, Vũ hỏi thăm về Trâm tới tấp khiến Huy phải kêu lên:

– Tao tưởng hơn sáu bó rồi thì ái tình không còn sôi nổi nữa, ai dè mày vẫn quỳnh quáng như xưa.

– Tao cũng tưởng trái tim già nua của mình không còn rung động được nữa. Không ngờ từ lúc nghe mày nói về Trâm, tim tao cứ hồi hộp thế nào ấy, có chết không chứ.

– Bỏ mẹ, gặp lại người xưa, ông lại đứng tim thì khổ lắm đấy.

Vũ chợt nhìn ra cửa xe reo lên:

– Này, cái dây hoa leo hồng hồng kia kia, có phải là hoa ti gôn không?

– Đúng rồi, ở đây nhiều hoa ti gôn lắm. Có cả hoa phượng và hoa mẫu đơn nữa.

– Giống ở Việt Nam quá nhỉ. Nhìn hoa Ti Gôn tao lại nhớ ngày xưa Trâm mê bài thơ *Hai Sắc Hoa Ti Gôn* của TTKH lắm. Mê quá, nên nó vện vào người.

Vũ chợt nổi hứng ngâm nga nho nhỏ:

“Bảo rằng hoa giống như tim vỡ

Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi”.

Huy cười phá lên, giọng điệu cợt:

– Vỡ bét bẻ be ra rồi, chứ còn anh sợ gì nữa. Mẹ kiếp! Lại bị ái tình vật nữa rồi. Tự nhiên ngồi ngâm thơ ông ông, mặt cứ thộn ra thế kia thì chó nó cũng biết.

Thay quần áo xong, Vũ cứ đứng trước gương nắn đi nắn lại cái nút cà vạt mãi làm Huy sốt ruột:

– Lẹ lên không thôi trễ rồi đó. Trâm dặn phải đưa mày lại sớm, để cậu mợ còn kịp ra ngoài biển ngắm mặt trời lặn. Tình đến thế thì thôi.

Vũ quay lại đưa ngón tay trở ngang miệng ra hiệu cho Huy ngừng nói:

– Coi chừng vợ mày nghe được, lại giảng luân lý cho tao bây giờ là khổ tao lắm đấy.

Huy ngừng xe trước nhà Trâm, Vũ bước xuống đưa tay chặn lên ngực nói với bạn bằng một giọng thành khẩn:

– Sao tự nhiên tim tao đập mạnh quá.

Huy lắc đầu nhìn bạn cười, nói” Good luck’ rồi lái xe đi.

Đứng trước căn nhà xinh xắn có dàn hoa giấy màu xác pháo, và cây hoa trúc đào đang lả lơi theo gió, Vũ thấy hồi hộp lạ thường, bao nhiêu năm chưa gặp lại Trâm, không biết giây phút đầu tái ngộ nó sẽ ra sao?

Vũ đưa tay run run bấm chuông và bôn chôn đứng đợi. Cảm giác y hệt chàng trai mới lớn đi gặp đào lần đầu tiên. Cánh cửa vừa mở, tim Vũ như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Người đàn bà đẹp lộng lẫy diêm dúa kia, có phải là Trâm ngày xưa của chàng không?

Đâu rồi cái miệng cười có chiếc răng khênh mà chàng đã mê mệt điên cuồng, liều lĩnh mang cả cuộc đời mình ra đánh đổi, để cố tìm lại chút hương xưa. Miệng cười của người đàn bà trước mặt, đang khoe với chàng hàm răng trắng đều đặn như bắp, thật xa lạ. Đâu rồi cái mũi xinh xắn hơi cong cong một chút trông thật đáng yêu, mà chàng vẫn say sưa ngắm mỗi khi Trâm cúi xuống làm bài tập. Cái mũi trước mặt Vũ cao thẳng tắp, tạo cho nàng vẻ đẹp quá sắc sảo tây phương. Chỉ còn tiếng nói vừa cất lên, cho chàng tìm thấy một chút thân quen:

– Trời ơi! Anh Vũ, em tưởng không bao giờ còn được gặp anh nữa.

Trâm nhìn chàng với ánh mắt xúc động mừng rỡ, dáng điệu nàng như muốn lao đến phía trước để ôm chầm lấy chàng, trong khi Vũ vẫn đứng chết lặng một chỗ, nhìn Trâm với cảm nghĩ đau đớn âm thầm: “Sao em nữ lấy đi mất của anh tất cả những hình ảnh thân yêu, mà anh hằng ấp ủ từ bấy lâu nay?”

Thấy Vũ đứng im lặng như trời trồng, Trâm lại tưởng Vũ ngỡ ngàng trước sắc đẹp của mình. Nàng vui vẻ hỏi:

– Anh thấy em thế nào?

Bao nhiêu cảm giác bồi hồi xúc động của Vũ biến đi đâu hết. Vũ ngạc nhiên thấy lòng mình bình thản lạ lùng. Tiếng nói bật ra như không phải của chàng, giọng nghe hơi lạnh, có pha chút gì chua chát:

– Trâm khác nhiều quá, nếu gặp ở ngoài đường chắc anh không nhận ra được.

– Tại em già đi phải không?

– Không, vẫn trẻ, nhưng bây giờ em đẹp quá, trông khác hẳn, không phải là cô Trâm ngày xưa của anh nữa.

– Anh không thích em đẹp hơn à.

Tự nhiên Vũ thấy mình trở lại linh hoạt, miệng lưỡi dẻo quẹo của mấy ông hay tán phỏ mát với các bà:

– Đàn ông nào lại chả thích đàn bà đẹp. Thích lắm chứ. Tiếc thật, đã lỡ hết rồi, anh đã vợ con đầy đàn làm sao dám mơ tưởng đến người đẹp như em được nữa.

Buổi gặp gỡ tưởng sẽ là một buổi “lòng cuồng điên vì nhớ” long trời lở đất. Ai ngờ nó lặng trang, lặng như trái tim già nua của Vũ lúc này. Không còn những phập phồng loạn nhịp, không còn những hồi hộp ước mơ, không cả một ánh tình nồng nào vương nhẹ trong khoé mắt của kẻ tình si, mà trước giây phút được hội ngộ cố nhân, Vũ đã tưởng như có thể bỏ tất cả thật dễ dàng, để được trở về bầu trời dĩ vãng.

Ngồi bên Trâm suốt cả một buổi chiều, ngắm hoàng hôn trên bờ biển thơ mộng. Nghe Trâm nhắc lại những kỷ niệm xưa... Vũ chỉ thấy lòng nhẹ nhàng êm ả, tưởng như ngồi bên một người bạn cũ rất thân từ thời trung học, và đang nghe nàng tâm sự mối tình đầu của nàng với ai đó... của thuở học trò đã xa thật là xa.

HỒNG THUY

NGƯỜI ĐÁNH GIẶC, KẼ RƯỚC THÙ?

(Thành kính tri ân và tưởng niệm
QL VNCH đã chiến đấu anh dũng để bảo vệ
tự do cho đồng bào.)

*

Thương anh đau đớn ngậm ngùi
Nhớ thương đồng đội ngọt bùi đã chia
Bạn nằm cô lẻ bên kia,
Bên này người Lính Già, khuya nhớ về.

Chí nam nhi, kết bạn bè
Vui đời quân ngũ cận kề chiến tranh
Sánh chung nhịp bước di hành
Vi dân: trấn đóng, phòng canh, đẩy lùi...

Tang huynh đệ, lệ sục sùi
Pleime, An Lộc... rên trui chiến trường
Bình yên che chở, dân thương
Tô canh rau dãi: “*Bù lương khô hoài!*”

*

Giày sô chiến trận xưa, oai
Nay ôm gậy, hận, đắng cay giặc vào
Máu anh em đổ chiến hào,

LÍNH KHÓC ĐÀN ANH

(Thành kính tri ân và tưởng niệm quý CHIẾN SĨ
thuộc tất cả các QUÂN, BINH CHỨNG
cùng toàn thể QUÂN, DÂN, CÁN, CHÍNH và
LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT VNCH đã bảo vệ tự
do cho miền Nam VN.)

*

Chúng mình nên huynh đệ
Xa lạ hóa bạn vàng
Anh xông pha, chẳng kể...
Em theo gót, không màng...!

Đồng đội đang đứng đó
Mà anh của em đâu:
Tắm vải poncho bó
Xót xa lời nguyện cầu...

*

Khiêng anh về, lệt đất
Vợ anh thét nghiêng trời,
Đàn con khóc ngoài ngõ,
Mẹ già rên khan lời.

Lũy tre chao trong gió,

Máu bằng hữu đẫm chiến bào, vì đâu?
Ý Nga, 4.4.2023

QUÂN SỰ
Sự khác biệt Bắc, Nam
Là tầm nhìn sắc bén

*

Miền Nam đẹp ngoại xâm
Kẻ thù nào cũng đánh!

Miền Bắc đi xâm lăng
Tước đoạt và cưỡng chiếm
Trung ương đến hạ tầng
Rước giặc vào... âu yếm!
Ý Nga, 1.4.2023

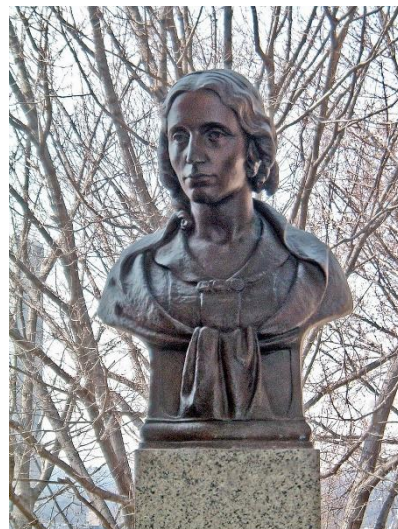
Mông toi đẫm màn sương
Em niệm thầm: “*Mô Phật...*
Cho anh... lên thuận đường...”
*

Theo gương anh gang thép*:
Lao thân vào chiến trường
Mai, em lại đi tiếp
Thương anh ơi là thương!
Ý Nga, 3.4.2023
*Gang thép: cứng cỏi, quả quyết.

KẺ PHẢN BỘI ANH EM
Làm chuyện bản thù: Việt gian
Tâm hồn ghẻ lở như nhớp
Cầu kết nhau khoe bày đàn
Xú ước bốc mùi thum thum!
Ý Nga, 3.4.2023

CÂY HOA HỒNG

Được biết đến nhiều nhất về một tiểu thuyết về chế độ nô lệ Uncle Tom's Cabin (*Túp Lều của Chú Tom*), xuất bản năm 1852 – tác giả Harriet Beecher Stowe, nhà văn người Mỹ gốc Âu tích cực ủng hộ chủ nghĩa bãi nô. Tác phẩm này công kích sự tàn bạo của chế độ nô lệ; tác phẩm đến với hàng triệu người trong dạng tiểu thuyết và kịch nghệ, gây ảnh hưởng lớn ở Vương quốc Anh, làm sáng tỏ các yếu tố chính trị trong thập niên 1850 về vấn đề nô lệ đối với hàng triệu người, cũng như củng cố phong trào bãi nô ở miền Bắc, nhưng lại khiến miền Nam phẫn nộ. Tổng thống Abraham Lincoln tóm tắt ảnh hưởng của tác phẩm này khi tiếp kiến Stowe, đã nói, "Vậy ra bà chính là người phụ nữ nhỏ bé đã viết cuốn sách gây ra cuộc chiến vĩ đại này!" Bà cũng đã viết nhiều truyện ngắn. Câu chuyện được giới thiệu sau đây được trích từ tập truyện mang tên *Flowers on The Snow* (*Những đóa hoa trên tuyết*)



Tượng bán thân nữ văn hào Harriet Beecher Stowe, tại
Sảnh Vinh danh VI nhân Mỹ.

*

Cây hoa hồng mộc mạc đơn sơ ấy đang ngự trong một chiếc bình trong suốt màu xanh lá cây như chiếc lá mùa xuân, và bao quanh là giá đỡ bằng gỗ mun xinh đẹp, được đặt trước cửa sổ phòng khách. Nụ hoa hồng thật bình dị, ở giữa bức màn bằng lụa là sang trọng với vải rìa mịn như tơ, và quanh đó là những vật quý hiếm đắt tiền do bàn tay người chủ nhà giàu có trang trí, nhưng cảnh bông hồng đơn giản là vật đẹp nhất giữa tất cả những thứ quyền quý cao sang ấy. Thật thuần khiết, trinh nguyên, với những cánh hoa màu trắng, hơi nhuộm một màu son nhẹ, tràng hoa tròn, phần trên hoa hơi nghiêng, như thể sẵn sàng hòa vào thân cây!
Ôi! Thật là một sản phẩm quá hoàn hảo từ bàn tay con người tác tạo nên!

Nhưng tia nắng xuyên qua những tấm rèm này đang chiếu sáng một nét đẹp tuyệt trần hơn cả hoa hồng. Nằm trên chiếc ghế trường kỷ, trong một góc tối và đang say sưa đọc sách, một mỹ nhân với vẻ đẹp tươi mát sánh ngang với bông hoa xinh xắn kia. Gương mặt sáng hồng, vàng trán thông minh, diện mạo xinh đẹp này biểu hiện suy nghĩ sâu sắc nhất, đôi hàng mi dài, đôi môi tỏ nét nghiêm túc, nhưng dịu dàng và nhẵn nhụi, toàn bộ nét hoàn mỹ ấy, đó là một ước mơ về cái đẹp thật lý tưởng.

– Florence! Florence! – Một tiếng gọi vui vẻ du dương như tiếng nhạc vang lên, rồi lập lại, có vẻ nóng lòng.

Bạn hãy quay đầu lại đi, bạn sẽ nhìn thấy một cô bé tươi trẻ, hoạt bát, điển hình cho sức sống của con trẻ với đôi mắt linh hoạt, đôi chân nhảy nhót, lướt nhẹ trên thảm, và một nụ cười với vô số lúm đồng tiền như thể hai mươi nụ cười đang tụ lại cùng lần trong một nụ cười.

– Florence này! – Cô bé tinh nghịch nói, – Hãy để cuốn sách hay tuyệt đầy cả những ý nghĩ của nhà hiền triết ấy qua một bên đi, và hãy nói chuyện với một con bé chán ngắt tội nghiệp này chị ạ. Em đang suy nghĩ không biết nằng sẽ làm gì với cây hồng khi mà chị rời khỏi nơi này, bởi vì đó là quyết định của chị; thật là hoài phí khi cây hoa ấy lại được giao lại không đúng người như em. Em rất thích nhiều loại hoa, nhưng mà phải là hoa được trình bày đẹp để nghệ thuật thành bó hoa để mang đến những buổi dạ hội cơ, chứ nói đến việc chăm sóc cẩn thận thì em không thể có năng khiếu đó đâu chị ạ.

– Đừng lo âu về vấn đề ấy, Catherine yêu quý ạ. – Florence trả lời với nụ cười tươi tắn. – Chị không có ý để em thực hành tài năng của mình đâu: chị đã có một nơi an toàn cho cây hoa quý báu của chị rồi.

–Ồ, vậy chắc chị đã đoán được em muốn nói ai rồi phải không? Bà Marshall đã gặp chị rồi sao; hôm qua bà đã đến, và em đã cho bà biết rằng chị sẽ rất buồn khi phải rời xa vật báu của chị, và bà nói là sẽ rất vui thích mang cây hoa vào trong nhà kín của bà. Cây hoa đang rất sung mãn, bao nhiêu là nụ sắp bung nở ra rồi! Và em đã nói thêm rằng chị sẽ rất an tâm khi giao hoa cho bà; và em biết chị cũng rất thích bà Marshall.

– Rất tiếc, Catherine, nhưng chị đã muốn làm khác đi, em ạ.

–Ừa, vậy chị muốn nói đến ai vậy? Ở đây chị đâu có nhiều bạn thân đâu.

– Bởi vì đôi khi tính khí của chị hơi khác thường một chút em ạ

– Nói cho em biết ai vậy chị.

– A, em biết rồi mà, đó là cô bé có gương mặt trắng xinh đó, người mà thường giúp chúng ta những việc vặt.

– Vậy sao? Cô bé Mary Stephens ư? Thật là điên rồ! Florence à, đây lại thêm một ý tưởng già nua trước tuổi của chị đó: may áo búp bê cho trẻ em nghèo khổ, đan nón và vớ cho tất cả bọn trẻ bẩn thỉu trong làng. Em nghĩ là chị thường đến thăm những nơi dơ bẩn, những con đường hôi hám ở phía sau nhà ấy nhiều hơn là đến đường Chestnut, ở đó biết bao nhiêu người chờ đợi chị; rồi còn chưa hết sao, chị lại còn đem tặng viên ngọc quý thiên nhiên này cho một người thợ may trong khi mà một người bạn thân ngang hàng cùng lứa với chị sẽ rất hân hoan đánh giá thật cao việc ấy. Thế em hỏi chị những bọn người ấy có nhu cầu gì về hoa kia chứ?

– Họ cũng cần hoa như chị thôi em ạ. – Florence ôn tồn trả lời.

– Em có để ý rằng không lúc nào cô bé đến đây mà không liếc nhìn một cách thèm thuồng vào các nụ mầm hàm tiếu hay sao? Em có nhớ cô bé đã hỏi một cách rất nhã nhặn thương tâm rằng bé có thể đưa mẹ đến để xem cây hoa của chị bởi vì mẹ của bé rất yêu hoa không?

– Này, hãy suy nghĩ đi, Florence, một bông hoa quý hiếm trên một cái bàn, giữa nào là thịt, trứng, bột béo, bị giam hãm không có khí trời trong căn phòng chật hẹp ấy, nơi mà bà Stephens giặt giũ, lau chùi, nấu nướng, rồi còn bao nhiêu việc khác nữa...!

– Kate à! Nếu như chị phải ở trong một căn phòng chung chật hẹp, rồi làm đủ thứ việc lau chùi rửa dọn như em nói, nếu như chị phải làm việc tất bật trong nhiều giây phút suốt một ngày trời của chị, cảnh vật duy nhất là bức tường gạch, một căn phòng bức bí, thì một nụ hoa như thế sẽ là một niềm vui vô biên đối với chị.

– Florence ơi, chị thật là đa cảm; những người nghèo họ không có thì giờ đâu! Hơn nữa, em không nghĩ là nụ hoa sẽ sống lâu ở nhà họ, đây là một loại hoa cần chăm sóc đặc biệt, và phải có môi trường phù hợp nữa.

– Chuyện đó thì không đúng đâu em, một bông hoa không cần biết đến người chủ là giàu hay nghèo, và ánh dương chiếu vào phòng của bà Stephens cho dù qua khung cửa sổ rách nát đến đâu thì cũng toả sáng và ấm cúng như tia nắng xuyên qua cửa sổ của chúng ta đây thôi. Thượng đế rất quang minh, không phân biệt bất cứ người nào em ạ. Rồi em thấy hoa cũng sẽ xinh tươi như khi ở trong nhà chúng ta thôi.

– Em nghĩ thật là kỳ lạ, nếu muốn tặng cho người nghèo, thì hãy nghĩ đến những thứ mà họ rất cần như thức ăn, áo quần, chị thấy không?

– Có thể, nhưng khi đã tặng họ những thứ như thế rồi, tại sao ta không thêm một chút gì đó thật thú vị? Chị biết có những người bản cùng trước đó vẫn có những tình cảm về thiên nhiên, nhưng khi họ không còn ngay cả những thứ tối thiểu cho cuộc sống thì những suy nghĩ thanh cao ấy cũng thui chột mất đi. Như bà Stephens, mỗi khi nhìn thấy những đồ vật xinh xắn, như hoa, chim muông, nghe được nốt nhạc lãng mạn, bà cũng xao xuyến như chị thôi, nhưng vì không có phương tiện nên bà đành chấp nhận tất cả những thứ xoàng xĩnh xấu xí.

– Em có nhớ bà ấy rạng rỡ như thế nào khi chị tặng cho con của bà cái nón len viền giải ruy băng thật đẹp, và bà ấy đã cực nhọc nhiều ngày để may một cái áo xinh xắn cho ngày rửa tội của bé không? Chị nghĩ rằng khi nhận món quà xinh ấy, bà ấy sẽ mãn nguyện hơn khi được nhận một bao gạo hoặc bột, em à

– Chúa ơi, tất cả những điều này có thể là sự thật, nhưng em chưa bao giờ nghĩ đến điều đó, em chưa bao giờ nghĩ rằng những người làm việc cực nhọc như thế lại có thể có một chút ý tưởng về khiếu thường thức và nét đẹp chị ạ.

*

Trong một căn phòng rất nhỏ, ánh sáng chỉ lọt qua khung cửa sổ duy nhất, sàn lát gỗ không có thảm, trong góc là chiếc giường màu trắng, trên bàn có vài món thức ăn bày trên đĩa không đồng bộ; và trên bệ cửa sổ là cây anh đào đựng trong hộp nhỏ, là vật sáng sủa duy nhất.

Một người phụ nữ nhợt nhạt và ốm yếu đang ngả lưng trên một chiếc ghế dài cũ kỹ, mắt nhắm và đôi môi co lại vì đau đớn. Cô xoay mình trong vài phút, để tay lên mắt, rồi cô tiếp tục một cách uể oải công việc mà cô bắt đầu từ sáng. Cửa mở toang ra, và một cô bé mảnh mai khoảng mười hai tuổi bước vào, đôi mắt xanh thăm thẳm hân hoan vì vui thích, trên tay là chậu đựng cành cây nhỏ mà họ hằng ao ước.

– Mẹ ơi, hãy xem nè! Một cái thì nở rồi, còn hai nụ sắp bung ra đây mẹ, rồi bao nhiêu là cành giâm đang nhô lên, thấy không mẹ!

Gương mặt bà mẹ rạng rỡ hẳn lên khi nhìn vào cây hoa, rồi lướt đến vẻ mặt của con gái mà từ rất lâu rồi bà chưa thấy ánh lên niềm vui ngập tràn như thế.

– Xin Thượng Đế ban ơn lành cho cô ấy! Bà mẹ vô tình thốt lên.

– Cô Florence phải không mẹ! Tất nhiên rồi mẹ ạ, con biết thế nào mẹ cũng nghĩ về cô ấy. Mẹ cảm thấy thật nhẹ nhàng sáng khoái khi nhìn đóa hoa phải không mẹ? Giờ đây thì mẹ không cần phải nhìn ngắm một cách thèm thuồng bao nhiêu là hoa hồng ở chợ nữa, vì cây hồng này đẹp tuyệt vời hơn hẳn tất cả những đóa hoa mà ta đã trông thấy từ xưa nay phải không mẹ? Bao nhiêu là nụ, rồi còn mùi thơm nữa! Bây giờ mình đặt nó ở đâu nhỉ?

Rồi cô bé vừa nhảy nhót vừa đặt cây hoa chỗ này, rồi thụt lùi để ngắm, rồi lại mang đặt nơi khác, cứ thế cho đến khi mẹ bé bảo rằng hoa chỉ sống và trở nên xinh đẹp khi có ánh mặt trời.

– Cô Florence thật dễ thương biết chừng nào phải không mẹ? Cô ấy đã tặng chúng ta bao nhiêu là quà, nhưng con nghĩ món quà này là đẹp nhất!

Rồi bà Stephens quên hẳn đi những lo âu và bệnh hoạn của mình khi nhìn thấy con gái hạnh phúc như thế.

Florence không thể nào ngờ rằng, khi cô tặng món quà này, một sợi chỉ vô hình được dệt từ đó để định mệnh của cô được hình thành.

*

Vào một buổi chiều mùa đông lạnh giá, một người kỹ sĩ cao lớn thanh lịch đến ngôi nhà của hai mẹ con cô bé để nhân bộ áo quần anh đã nhờ họ may sửa. Anh là một người từ nơi khác đến, được vài người quen giới thiệu công việc của bà Stephens. Anh ta đang chuẩn bị bước ra cửa, bỗng nhìn thấy cây hoa hồng và nhìn ngắm một cách thích thú.

– Cây hoa mới đẹp làm sao! – Anh buột miệng thốt lên.

– Dạ vâng thưa ông, cô bé Marie trả lời, đó là quà của một tiểu thư cũng xinh đẹp yêu kiều như cánh hoa cô tặng mẹ con cháu đó ạ.

– À vậy sao!

Người lạ mặt nói, vừa nhìn cô bé bằng đôi mắt đen sáng với vẻ mặt vui mừng và kinh ngạc.

– Và tại sao cô ấy lại tặng cho bé, hờ cô bé nhỏ xinh?

– Bởi vì mẹ con cháu rất nghèo và mẹ cháu bị bệnh, và mẹ sẽ không thể mua được một bụi hoa hồng đẹp như vậy. Mẹ và cháu trước đây đã có một khu vườn, và cả mẹ và cháu đều rất yêu hoa; cô Florence biết được điều này, và cô ấy đã tặng bông hồng cho mẹ cháu.

– Florence ư? – Người thanh niên hỏi lại.

– Vâng, cô Florence l'Estrange, một cô gái rất xinh đẹp. Người ta bảo cô ấy không phải là người ở thành phố này; tuy nhiên, cô ấy nói tiếng Anh giống như những người phụ nữ khác, nhưng giọng nói nhẹ nhàng hơn.

– Bây giờ cô ấy còn sống ở đây không? ở thành phố này? – Ông ấy tiếp tục hỏi.

– Thưa không ạ, cô ấy đã đi nơi khác được vài tháng, bà góa phụ trả lời, bà vừa nhận thấy nét mặt đăm chiêu thất vọng của vị khách.

Nhưng rồi bà nói thêm:

– Ông có thể biết được tin tức về cô ấy đây ạ. Địa chỉ nhà di của cô ấy là ... số 10 đường...

Và sau đó, Florence nhận được một lá thư, khi nhìn thấy nét chữ viết, cô thật xao xuyến.

Trong những năm đầu của thời thơ ấu, khi cô cùng gia đình cư ngụ ở Pháp, cô đã quen thuộc với nét chữ này. Cô ấy đã yêu như một người phụ nữ như cô biết yêu – chỉ một lần. Nhưng quá nhiều trở ngại từ người thân, bạn bè, sự chia cách lâu dài, nhiều năm đau khổ đã trôi qua, đến nỗi cô tin rằng đại dương đã khép lại giữa cô và đôi tay yêu quý này; và đó là lý do tại sao khuôn mặt diễm kiều của cô lại mang những nét hằn vì buồn đau.

Nhưng bức thư này cho cô biết rằng anh vẫn ở gần đây, rằng anh đã tìm ra được cô và theo bước chân của cô, như người ta phát hiện ra lòng sông có nước trong suốt và tinh khiết lâu ngày đã bị cây xanh che khuất, khi anh dõi theo bao nhiêu việc từ thiện cô đã gieo trên mọi nẻo đường, và rằng cô là thiên thần của bình an và hạnh phúc.

... Và có lẽ đoạn kết của câu chuyện thần tiên này đã thật thơ mộng, phải không ạ?

Harriet Beecher Stowe

Tháilan phỏng dịch